

Các Quy Định và Quy Tắc của Hiệp Hội Bóng Quốc Tế

Sách Quy Tắc này đã được các Thành Viên của chúng tôi sửa đổi vào ngày 9 tháng 1 năm 2019, các sửa đổi có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 2019.

Các Quy Định và Quy Tắc trong sách này thay thế cho tất cả các Quy Định và Quy Tắc trước đó, với các ngoại lệ sau:

- bất kỳ Quy Tắc nào trong Mục 2 mâu thuẫn với các điều khoản hợp đồng đã thỏa thuận trước khi Sách có hiệu lực; và
- các Quy Định trong Mục 3 bao gồm thời gian phân xử trọng tài, thông báo, lệ phí và các thủ tục khác.

Mục Lục

MỤC 1: GIỚI THIỆU		
Định nghĩa:	i) Điều khoản hành chính	Trang 1
	ii) Điều khoản tư cách thành viên và đăng ký	Trang 2
	iii) Điều khoản giao dịch chung	Trang 3
Quy Định Chung		Trang 8
Hợp đồng:	i) Việc áp dụng các Quy Định và Quy Tắc	Trang 10
	ii) Đóng hợp đồng trong các trường hợp đặc biệt	Trang 11
MỤC 2: QUY TẮC		
Giao hàng và vận đơn		Trang 11
Bảo hiểm		Trang 12
Lập hóa đơn và thanh toán		Trang 14
Bán hàng 'theo quyền chọn mua'		Trang 15
Trọng lượng bao bì và trọng lượng		Trang 16
Chất lượng bông được giao		Trang 18
Lấy mẫu		Trang 19
Yêu cầu bồi hoàn		Trang 21
Kéo dài thời hạn		Trang 23
Kiểm tra thiết bị		Trang 23
Độ mịn của bông và dung sai cho phép		Trang 24
Độ bền và dung sai cho phép		Trang 25
Kết thúc hợp đồng		Trang 25
MỤC 3: QUY ĐỊNH PHÂN XỬ TRỌNG TÀI		
Giới thiệu		Trang 29
Thông báo		Trang 30
Phân xử trọng tài chuyên môn		Trang 31
Kháng cáo chuyên môn		Trang 37
Phân xử trọng tài chuyên môn đối với các yêu cầu bồi hoàn nhỏ		Trang 41
Phân xử trọng tài chất lượng		Trang 50
Kháng cáo chất lượng		Trang 60
Hòa giải		Trang 62
Lệ phí và phí		Trang 63
Phán quyết chưa thực hiện và các bên vi phạm		Trang 66
MỤC 4: QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH		
Tư cách thành viên và đăng ký		Trang 67
Ủy ban		Trang 69
Thủ tục kỷ luật		Trang 71

Mục 1: Giới Thiệu

Mục 1: Giới Thiệu

Mục Lục

	Số trang
Định nghĩa:	1
Điều khoản hành chính	1
Điều khoản tư cách thành viên và đăng ký	2
Điều khoản giao dịch chung	3
Quy Định Chung	8
Hợp đồng (chỉ hợp đồng đang có hiệu lực)	

GIỚI THIỆU

Quy Định là các quy định bắt buộc của Hiệp Hội mà các bên không thể thay đổi hay sửa đổi.

Định Nghĩa

Quy Định 100

Trong các Quy Định và Quy Tắc của chúng tôi và trong bất kỳ hợp đồng nào được thực hiện theo các Quy Định và Quy Tắc của chúng tôi, các thuật ngữ dưới đây sẽ có ý nghĩa như sau trừ khi ngữ cảnh cho thấy chúng có ý nghĩa khác:

Điều khoản hành chính

- 1 Ủy Ban Chiến Lược Trọng Tài có nghĩa là ủy ban có trọng tài viên là thành viên để được chỉ định làm Chủ Tịch ủy ban tòa án hoặc ủy ban kháng cáo chuyên môn bậc một. Để đủ điều kiện trở thành Chủ Tịch Ủy Ban Chiến Lược Trọng Tài thì trọng tài viên đó phải là/đã là trọng tài viên của ICA trong ít nhất 5 năm.
- 2 ‘Điều’ là các Điều Lệ Công Ty của chúng tôi và các thay đổi có hiệu lực của chúng.
- 3 ‘Quy Định’ và ‘Quy Tắc’ có nghĩa là tất cả các quy định và quy tắc có hiệu lực của chúng tôi.
- 4 ‘Ủy Ban’ có nghĩa là bất kỳ ủy ban nào được bầu bởi các Thành Viên Cá Nhân. Các thành viên của ủy ban sẽ bao gồm bất kỳ ai đủ điều kiện, được chỉ định hoặc đề cử để phục vụ theo các Điều Lệ của chúng tôi.
- 5 ‘Giám Đốc’ có nghĩa là bất kỳ Giám Đốc nào của chúng tôi, cho dù là Giám Đốc Thường Vụ hay Ủy Viên Quản Trị Tham Dự, và bao gồm Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Thứ Nhất, Phó Chủ Tịch Thứ Hai, Thủ Quỹ và nguyên Chủ Tịch trước đó.

‘Ủy Viên Quản Trị Tham Dự’ có nghĩa là Giám Đốc được Ban Giám Đốc mời mỗi năm và được các Thành Viên chấp thuận để phục vụ lợi ích chung của ngành.

‘Giám Đốc Thường Vụ’ có nghĩa là Giám Đốc được bầu bởi các Thành Viên Cá Nhân nhưng không bao gồm Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Thứ Nhất, Phó Chủ Tịch Thứ Hai, Thủ Quỹ hay Nguyên Chủ Tịch trước đó.

‘Nguyên Chủ Tịch Trước Đó’ không bao gồm Chủ Tịch bị bãi nhiệm theo Điều 69 hoặc không còn là Giám Đốc theo Điều 80.
- 6 ‘Hội Nghị Toàn Thể’ có nghĩa là một cuộc họp được triệu tập của các Thành Viên Cá Nhân của chúng tôi.
- 7 ‘Tháng’ có nghĩa là tháng dương lịch.

‘Quan Sát Viên’ có nghĩa là một trọng tài viên tập sự, nhằm mục đích đào tạo, có thể được Hiệp Hội chỉ định làm quan sát viên không lương cho các tòa án trọng tài chuyên môn và ủy ban kháng cáo chuyên môn. Quan sát viên sẽ không tham gia, hay có ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định của tòa án.

- 9 ‘Của Chúng Tôi’ có nghĩa là bất cứ thứ gì thuộc sở hữu của chúng tôi hoặc do chúng tôi cấp.
- 10 ‘Chủ Tịch’ bao gồm Phó Chủ Tịch Thứ Nhất hoặc Phó Chủ Tịch Thứ Hai hoặc bất kỳ ai được Ban Giám Đốc chỉ định thực hiện nhiệm vụ của một Chủ Tịch vắng mặt theo các Điều Lệ của chúng tôi.
- 11 ‘Nơi hoạt động kinh doanh’ của bất kỳ Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký nào có nghĩa là một văn phòng nơi Ban Giám Đốc coi là nơi một Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký tiến hành hoạt động kinh doanh.
- 12 ‘Sách Quy Tắc’ có nghĩa là cuốn sách trong đó chúng tôi công bố các Quy Định và Quy Tắc của mình.
- 13 ‘Thư Ký’ có nghĩa là người mà Ban Giám Đốc đã chỉ định làm Thư Ký. Một Thư Ký Thay Thế do Ban Giám Đốc chỉ định có thể làm việc thay mặt Thư Ký.
- 14 ‘Chúng tôi’ và ‘ICA’ có nghĩa là Hiệp Hội Bông Quốc Tế.
- 15 ‘Bằng văn bản’ bao gồm bản in và các cách thức khác để làm chữ xuất hiện trên giấy hoặc trên màn hình hoặc trang web. Thư từ bằng văn bản có thể được gửi qua đường bưu điện, tay, fax, e-mail, v.v.
- 16 ‘Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA’ bao gồm hai phần.
- ‘Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 1’ có nghĩa là danh sách các công ty đã không thực hiện phán quyết trọng tài.
- ‘Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 2’ có nghĩa là danh sách các công ty được chứng minh là có liên quan đến các công ty xuất hiện trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 1.

Điều khoản tư cách thành viên và đăng ký

- 17 ‘Công Ty Ngành Liên Kết’ có nghĩa là một công ty hoặc tổ chức đã đăng ký làm công ty ngành liên kết theo các Quy Định của chúng tôi.
- 18 ‘Công Ty Đại Lý’ có nghĩa là một công ty hoặc tổ chức đã đăng ký làm công ty đại lý theo các Quy Định của chúng tôi.
- 19 ‘Công Ty’ có nghĩa là bất kỳ mối quan hệ đối tác, cơ quan chưa hợp nhất hoặc công ty tiến hành kinh doanh nào.
- 20 ‘Thành Viên Cá Nhân’ có nghĩa là một người được bầu làm Thành Viên Cá Nhân của một công ty thành viên theo Điều Lệ của chúng tôi.
- 21 ‘Công Ty Thành Viên’ có nghĩa là Công Ty Chính, Công Ty Thành Viên Hiệp Hội, Công Ty Ngành Liên Kết, Công Ty Đại Lý hoặc Công Ty Liên Quan.
- 22 ‘Không phải là thành viên’ có nghĩa là bất kỳ người nào không phải là Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội.

- 23 ‘Công ty không đăng ký’ có nghĩa là bất kỳ công ty nào không phải là Công Ty Đã Đăng Ký của Hiệp Hội.
- 24 ‘Công Ty Chính’ là một Người Bán, Nhà Sản Xuất hoặc Nhà Máy và có nghĩa là một công ty đã đăng ký làm công ty chính theo các Điều Lệ và Quy Định của chúng tôi
- 25 ‘Công Ty Đã Đăng Ký’ có nghĩa là tất cả các Công Ty Chính, Công Ty Ngành Liên Kết, Công Ty Liên Quan, Hiệp Hội Liên Kết, Công Ty Thành Viên Hiệp Hội và Công Ty Đại Lý có thông tin được nhập vào Sổ Đăng Ký các Công Ty Đã Đăng Ký
- 26 ‘Đã Đăng Ký’ có nghĩa là đã đăng ký hoặc đã đăng ký lại và ‘Đăng Ký’ có nghĩa là đang đăng ký hoặc đang đăng ký lại.
- 27 Nhằm mục đích của các Quy Định và Quy Tắc này, ‘Sổ Đăng Ký các Công Ty Đã Đăng Ký’ có nghĩa là danh sách các Công Ty Chính, Công Ty Ngành Liên Kết, Công Ty Liên Quan, Hiệp Hội Liên Kết, Công Ty Thành Viên Hiệp Hội và Công Ty Đại Lý.
- 28 ‘Công Ty Đã Đăng Ký’ có nghĩa là bất kỳ công ty nào được liệt kê trong sổ đăng ký các Công Ty Đã Đăng Ký của chúng tôi như được định nghĩa trong Điều Lệ của chúng tôi.
- 29 ‘Công Ty Liên Quan’ có nghĩa là một công ty liên quan đến Công Ty Chính hoặc Công Ty Ngành Liên Kết.

Điều khoản giao dịch chung

- 30 ‘Bông Mỹ’ có nghĩa là tất cả bông được trồng ở bất cứ đâu trong các tiểu bang liền kề của Hoa Kỳ, bao gồm các loại bông được gọi là bông Vùng Cao, Vùng Vịnh hoặc Texas, nhưng không bao gồm các giống bông Sea Island hoặc Pima.
- 31 ‘Phòng thí nghiệm được chứng nhận’ có nghĩa là một phòng thí nghiệm nằm trong danh sách được phê duyệt do chúng tôi cấp.
- 32 ‘Vận tải kết hợp’, ‘vận tải liên hợp’ và ‘vận tải đa phương thức’ có nghĩa là vận chuyển bông từ nơi này đến nơi khác bằng cách sử dụng ít nhất hai phương tiện vận tải khác nhau.
- 33 ‘Chứng từ vận tải kết hợp’ có nghĩa là vận đơn hoặc chứng từ sở hữu khác do một công ty vận chuyển, nhà điều hành vận tải kết hợp hoặc đại lý phụ trách bông được vận chuyển bằng phương thức vận tải kết hợp, vận tải liên hợp hoặc vận tải đa phương thức cung cấp.
- 34 ‘Nhà điều hành vận tải kết hợp’ có nghĩa là một người hoặc công ty cung cấp chứng từ vận tải kết hợp.
- 35 ‘Trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ’, ‘CFS’ và ‘cơ sở công-ten-nơ’ có nghĩa là nơi Hãng chuyên chở hoặc đại lý của họ chất hoặc dỡ công-ten-nơ dưới sự kiểm soát của họ.

- 36 ‘Sân công-ten-nơ’ và ‘CY’ có nghĩa là nơi có thể đặt, lấy và giao công-ten-nơ, dù đầy hay rỗng. Sân công-ten-nơ hoặc CY cũng có thể là nơi chất (hoặc nhồi) hoặc dỡ (hoặc bỏ chất) công-ten-nơ.
- 37 ‘Giới hạn kiểm soát’ có nghĩa là sự khác biệt trong các chỉ số trên các thiết bị khác nhau, sử dụng cùng một loại bông
- 38 ‘Xơ bông’ sẽ được xử lý như bông nếu đã được bao gồm trong các hợp đồng tuân theo các Quy Định và Quy Tắc của chúng tôi.
- 39 ‘Hư hại trong nước’ là sự tổn hại hoặc hư hại sợi do hút ẩm, bụi hoặc cát quá mức từ môi trường bên ngoài vì sợi đã bị:
- tiếp xúc với thời tiết; hoặc
 - được cất giữ trên các bề mặt ẩm hoặc bị nhiễm bẩn,
- trước khi chất lên xe tải/công-ten-nơ hoặc tàu.
- Hư hại trong nước không bao gồm:
- tổn hại bên trong; hoặc
 - tình trạng nhiễm bẩn khác; hoặc
 - các tổn hại xuất hiện sau khi chất lên xe tải/công-ten-nơ hoặc tàu.
- 40 ‘Ngày đến’, tùy thuộc vào ngữ cảnh, sẽ có một trong những ý nghĩa sau:
- Đối với các lô hàng rời, ngày đến có nghĩa là ngày tàu đến cảng đích nêu trong vận đơn. Nhưng, nếu tàu chuyển hướng hoặc bông được chuyển sang tàu khác thì ngày đến sẽ là ngày bông đến cảng được ghi trong vận đơn hoặc một cảng khác được bên mua chấp nhận.
 - Đối với bông được vận chuyển trong các công-ten-nơ, ngày đến sẽ là ngày bông đến cảng đích nêu trong vận đơn hoặc chứng từ vận tải kết hợp. Nhưng, nếu tàu chở hàng chuyển hướng hoặc các công-ten-nơ được chuyển sang một tàu khác thì ngày đến sẽ là ngày các công-ten-nơ đến cảng được ghi trong vận đơn hoặc một cảng khác được bên mua chấp nhận.
 - Đối với các phương tiện vận tải khác thì ngày đến sẽ là mỗi ngày có lượt giao hàng đến địa điểm nêu trong hợp đồng.
- 41 ‘Tranh chấp’ hoặc ‘khác biệt’ liên quan đến hợp đồng sẽ bao gồm mọi tranh luận, bất đồng hoặc thắc mắc về cách diễn giải hợp đồng, hoặc các quyền hoặc trách nhiệm của bất kỳ ai bị ràng buộc bởi hợp đồng.
- 42 ‘Kiện hàng giả’ là kiện hàng chứa:
- các chất không phải là bông;

- bông bị hỏng;
 - bông chất lượng tốt ở bên ngoài và bông chất lượng kém hơn ở bên trong; hoặc
 - vụn thừa hoặc xơ bông chứ không phải bông.
- 43 ‘Bông miền Viễn Đông’ có nghĩa là bông được trồng ở Bangladesh, Myanmar, Trung Quốc, Ấn Độ hoặc Pakistan.
- 44 ‘Giá Chốt’ là giá trị trên mỗi đơn vị mà Bên Mua trả cho bông của Bên Bán. Giá Chốt được đưa ra theo hai cách:
- Giá trị trên mỗi đơn vị được đưa ra tại thời điểm bán và được ghi là giá trên mỗi đơn vị trong hợp đồng.
 - Kết hợp (các) giá cố chốt của hợp đồng theo quyền chọn mua và giá cơ sở được đưa ra trong hợp đồng, được biểu thị bằng đơn vị tiền tệ trên mỗi đơn vị trọng lượng như đã nêu trong hợp đồng.
- 45 ‘Tạp chất’ có nghĩa là bất cứ thứ gì không phải là một phần của cây bông.
- 46 ‘Hàng đủ xếp nguyên công-ten-nơ’ và ‘FCL’ có nghĩa là sự sắp xếp sử dụng tất cả không gian trong một công-ten-nơ.
- 47 ‘Hàng xếp không đủ một công-ten-nơ’ và ‘LCL’ có nghĩa là một lô bông quá ít để lấp đầy một công-ten-nơ và được Hãng chuyên chở nhóm cùng với hàng hóa tương tự đi đến cùng một điểm đến tại bãi khai thác hàng lẻ.
- 48 ‘Đến kho’, ‘đến sân công-ten-nơ’ và ‘đến cửa’ có nghĩa là công tác chất hàng do bên giao hàng kiểm soát tại địa điểm (nhà, CY hoặc cửa) mà họ chọn. Những người đặt vận chuyển hàng hóa phải thanh toán tất cả các chi phí sau chi phí tại điểm chất hàng và chi phí cung cấp công-ten-nơ tại nhà, CY hoặc cửa.
- 49 ‘Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen Được Chứng Nhận’ có nghĩa là phòng thí nghiệm được ICA Bremen chứng nhận.
- 50 ‘Ngay Lập Tức’ có nghĩa là trong vòng ba ngày.
- 51 ‘Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Chuyên Chở’ và ‘Điều Khoản Bảo Hiểm Giao Dịch Hàng Hóa’ có nghĩa là các điều khoản của Viện Những Người Bảo Hiểm London.
- 52 ‘Độ ẩm bên trong’ hoặc ‘Hút lại ẩm’ có nghĩa là trọng lượng phần ẩm trong bông được biểu thị bằng phần trăm trọng lượng của sợi khi khô hoàn toàn.
- 53 ‘Lô’ là số lượng kiện hàng được đánh cùng một dấu.
- 54 ‘Kiện hàng đóng gói lẫn lộn’ là kiện hàng chứa nhiều loại, màu sắc hoặc kim bấm khác nhau.
- 55 ‘Bảo hiểm hàng hóa hàng hải’ và ‘bảo hiểm quá cảnh’ có nghĩa là bảo hiểm

chống lại các rủi ro trong Biểu Mẫu Hợp Đồng Bảo Hiểm Hàng Hải (biểu mẫu MAR) được sử dụng cùng với Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Chuyên Chở hoặc được đài thọ bởi các hợp đồng bảo hiểm cấp một tương tự trên các thị trường bảo hiểm khác.

- 56 ‘Độ mịn của bông’ có nghĩa là phép đo sự kết hợp giữa độ mịn và độ chín của sợi bông thô
- 57 ‘Không có giới hạn kiểm soát’ và ‘NCL’ có nghĩa là không cho phép sử dụng giới hạn kiểm soát.
- 58 ‘Vận đơn trên tàu’ có nghĩa là hóa đơn được thuyền trưởng hoặc đại diện của thuyền trưởng ký khi bông đã được chất lên tàu.
- 59 ‘Trợ cấp phần trăm’ có nghĩa là tỷ lệ phần trăm của giá trên hóa đơn.
- 60 ‘Bến đến’, ‘Trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ đến’ và ‘cơ sở công-ten-nơ đến’ có nghĩa là Hãng chuyên chở kiểm soát công tác chất hàng. Bông phải được giao cho Hãng chuyên chở tại bến, bãi khai thác hàng lẻ hoặc cơ sở công-ten-nơ.
- 61 ‘Kiện hàng được mạ kim loại’ là một kiện hàng trong đó một lớp bông chất lượng rất khác xuất hiện ở bên ngoài ít nhất một mặt.
- 62 ‘Điểm đến’ có nghĩa là nơi chính xác mà bông được giao cho người đã đặt hàng hoặc cho đại diện của người đó và là nơi trách nhiệm của Hãng chuyên chở kết thúc.
- 63 ‘Điểm xuất xứ’ có nghĩa là nơi chính xác mà Hãng chuyên chở hoặc đại lý của họ nhận bông và nơi trách nhiệm của Hãng chuyên chở bắt đầu.
- 64 ‘Kịp thời’ có nghĩa là trong vòng 14 ngày (hai tuần).
- 65 ‘Giao hàng’ có nghĩa là công tác chất bông lên bất kỳ phương tiện vận tải nào để giao từ bên bán hoặc đại lý của họ cho bên mua hoặc Hãng chuyên chở có thể cung cấp vận đơn hoặc chứng từ vận tải kết hợp.
- 66 ‘Tải và số lượng của bên giao hàng’ có nghĩa là bên giao hàng chịu trách nhiệm về những thứ bên trong công-ten-nơ.
- 67 ‘Đang giao’ hoặc ‘đã giao’ có nghĩa là đang chất hoặc đã chất hàng để giao.
- 68 ‘Chứng từ giao hàng’ có nghĩa là chứng từ sở hữu cho thấy bông sẽ được giao theo hợp đồng như thế nào.
- 69 ‘Giao Dịch Chênh Lệch Giá’. Giao dịch chênh lệch giá hợp đồng bông tương lai là giao dịch đồng thời của hai vị trí đối nghịch trong hai tháng khác nhau. Mỗi tháng giao dịch được gọi là một chân sóng. Ví dụ về chênh lệch giá, mua hợp đồng tương lai ngày 5 tháng 3 và bán Hợp Đồng tương lai ngày 5 tháng 5
- 70 ‘Bảo hiểm đình công, bạo loạn và dân biến’ có nghĩa là bảo hiểm chống lại các rủi ro được nêu trong Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Chuyên Chở (Hàng Hóa) hoặc Điều Khoản Bảo Hiểm Đình Công (Giao Dịch Hàng Hóa) hoặc các điều khoản

tương tự trên các thị trường bảo hiểm cấp một khác.

- 71 ‘Giá Hợp Đồng Tương Lai Tổng Hợp’ là khi các Hợp Đồng Bông Tương Lai Ice bị “khóa” ở mức giới hạn hàng ngày, giá bán hợp đồng tương lai tổng hợp được tạo bởi giao dịch đồng thời nhưng đối nghịch của một quyền mua và quyền bán ở cùng mức giá hết hạn và giá thực hiện. Giao dịch mua quyền chọn mua và bán quyền chọn bán mang lại một hợp đồng tương lai tương đương vị tổng hợp trong khi giao dịch bán quyền chọn mua và mua quyền chọn bán mang lại một hợp đồng tương lai đảo vị tổng hợp
- 72 ‘Trọng lượng bao bì’ có nghĩa là trọng lượng của giấy bọc, dây, dây thừng hoặc dây được sử dụng để bọc các kiện bông.
- 73 ‘Tới nhà’, ‘tới sân công-ten-nơ’ và ‘tới cửa’ có nghĩa là giao hàng tới nhà kho hoặc nhà máy do người đặt chở hàng chọn.
- 74 ‘Tới bến’, ‘tới Trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ’ và ‘tới cơ sở công-ten-nơ’ có nghĩa là Hãng chuyên chở sẽ dỡ (bỏ chất) hàng tại nhà kho của mình ở cảng đích đến, tại một bãi khai thác hàng lẻ hoặc cơ sở công-ten-nơ.
- 75 ‘Giới hạn kiểm soát thông thường’ và ‘UCL’ có nghĩa là sự khác biệt được phép của các chỉ số để giải thích cho sự khác biệt bình thường có thể thấy từ các thiết bị khác nhau, ngay cả khi sử dụng cùng một loại bông.
- 76 ‘Bảo hiểm rủi ro chiến tranh’ có nghĩa là bảo hiểm chống lại các rủi ro được nêu trong Điều Khoản Bảo Hiểm Chiến Tranh (Hàng Hóa) hoặc Điều Khoản Bảo Hiểm Chiến Tranh (Giao Dịch Hàng Hóa) hoặc các điều khoản tương tự trên các thị trường bảo hiểm cấp một khác.

Quy Định Chung

Quy Định 101

Các Quy Định và Quy Tắc này áp dụng cho tất cả các bên ký kết hợp đồng theo các Quy Định và Quy Tắc của chúng tôi.

Quy Định 102

- 1 Nếu một hợp đồng được thực hiện theo các Quy Định và Quy Tắc của chúng tôi:
 - tất cả các Quy Định trong cuốn sách này sẽ áp dụng cho hợp đồng và bên mua và bên bán không được phép sửa đổi chúng; nhưng
 - bên mua và bên bán có thể thống nhất về các điều khoản khác với các Quy Tắc trong hợp đồng của họ.
- 2 Nếu chúng tôi thay đổi bất kỳ Quy Định và Quy Tắc nào sau ngày ký hợp đồng thì các thay đổi sẽ không áp dụng cho hợp đồng trừ khi bên mua và bên bán thỏa thuận khác nhưng sẽ ngoại trừ các Quy Định trong Mục 3 bao gồm các quy định về thời gian phân xử trọng tài, thông báo, lệ phí và các quy trình khác. Trong các trường hợp này, các quy trình được sử dụng cho công tác trọng tài hoặc kháng cáo sẽ là những quy trình có hiệu lực tại thời điểm áp dụng.
- 3 Tất cả các quy định khác sẽ áp dụng khi chúng tôi ra yêu cầu.

Quy Định 103

- 1 Không được dịch các Quy Định và Quy Tắc này sang ngôn ngữ khác trừ khi có quyết định của Ban Giám Đốc.
- 2 Nếu có sự nghi ngờ hoặc khác biệt về ý nghĩa giữa bản dịch và bản tiếng Anh thì các Quy Định và Quy Tắc bằng tiếng Anh sẽ được áp dụng
- 3 Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào trong các phiên bản khác của Sách Quy Tắc.

Quy Định 104

Các quyền hạn của Chủ Tịch theo các Quy Định và Quy Tắc cũng được trao cho Phó Chủ Tịch Thứ Nhất, Phó Chủ Tịch Thứ Hai và bất kỳ quyền Chủ Tịch nào.

Quy Định 105

Trong các Quy Định và Quy Tắc này:

- Nếu một điều gì đó phải được thực hiện trong một thời hạn chót của một sự kiện thì thời hạn sẽ không bao gồm ngày diễn ra sự kiện đó. Các ngày được phép sẽ diễn ra liên tục.
- Trừ khi bên mua và bên bán có thỏa thuận khác, một kilôgam sẽ bằng 2,2046 pound trọng lượng (lb).
- ‘Anh ấy’ và ‘của anh ấy’ có nghĩa là ‘cô ấy’ và ‘của cô ấy’ nếu cần thiết.

- Các từ chỉ người cũng có thể chỉ các công ty nếu cần thiết.
- Các từ ở dạng số ít cũng có thể bao gồm dạng số nhiều. Các từ ở dạng số nhiều cũng có thể bao gồm dạng số ít.
 - Thời gian được biểu thị bằng đồng hồ 24 giờ. Tất cả thời gian đều ở dạng Giờ Quốc Tế (Giờ Trung Bình Greenwich).

Quy Định 106

Tất cả các thắc mắc về sự thật và luật pháp phát sinh trong quá trình phân xử trọng tài được thực hiện theo các Quy Định và Quy Tắc này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, việc diễn giải tất cả các điều khoản và điều kiện của hợp đồng theo các Quy Định và Quy Tắc này, sẽ do các thành viên của Tòa Án quyết định và quyết định của họ sẽ được áp dụng đồng thời là quyết định cuối cùng. Các bên từ bỏ quyền kháng cáo lên Tòa Án Tối Cao Anh theo mục 69 của Đạo Luật Trọng Tài năm 1996 về thắc mắc về luật pháp phát sinh từ phán quyết trọng tài ICA.

Quy Định 107

1. Đôi khi Hiệp Hội có thể, tại bất kỳ thời điểm nào, theo Quyết Định Đặc Biệt, đưa ra, thay đổi, thay thế hoặc hủy bỏ các Quy Định và Quy Tắc (sẽ không bị coi là không nhất quán với bất kỳ quy định nào của Điều Lệ) tuy nhiên các thay đổi đối với các phụ lục của các Quy Định và Quy Tắc có thể được đưa ra theo Quyết Định Thông Thường của Ban Giám Đốc.
2. Nếu người yêu cầu bồi thường chưa thanh toán lệ phí trọng tài hoặc các khoản phí khác cho ICA thì họ sẽ không được phép nộp đơn yêu cầu hoặc bắt đầu quy trình phân xử trọng tài cho đến khi số tiền được thanh toán đầy đủ.

Hợp Đồng

Việc áp dụng các Quy Định và Quy Tắc

Quy Định 200

Mọi hợp đồng được thực hiện theo các Quy Định và Quy Tắc của chúng tôi sẽ được coi là hợp đồng được thực hiện ở Anh và được điều chỉnh bởi luật pháp Anh.

Quy Định 201

1 Theo Quy Định 302 và 330 các điều khoản sau sẽ áp dụng cho mọi hợp đồng được thực hiện theo các Quy Định và Quy Tắc của chúng tôi hoặc có chứa các từ ngữ có hiệu lực tương tự:

- Hợp đồng sẽ kết hợp các Quy Định và Quy Tắc của Hiệp Hội Bông Quốc Tế như khi hợp đồng được thỏa thuận nhưng sẽ ngoại trừ các Quy Định trong Mục 3 bao gồm các quy định về thời gian phân xử trọng tài, thông báo, lệ phí và các quy trình khác. Trong các trường hợp này, các quy trình được sử dụng cho công tác trọng tài hoặc kháng cáo sẽ là những quy trình có hiệu lực tại thời điểm áp dụng.
- Nếu có hợp đồng nào chưa được thực hiện hoặc sẽ không được thực hiện thì hợp đồng đó sẽ không bị coi là đã hủy bỏ. Hợp đồng đó sẽ bị đóng băng bằng cách được gửi lại hóa đơn cho bên bán theo các Quy Tắc có hiệu lực của chúng tôi vào ngày ký hợp đồng.
- Tất cả các tranh chấp liên quan đến hợp đồng sẽ được giải quyết thông qua công tác phân xử trọng tài theo các Quy Định của Hiệp Hội Bông Quốc Tế. Thỏa thuận này kết hợp các Quy Định thiết lập quy trình phân xử trọng tài Hiệp Hội.
- Cả hai bên sẽ không thực hiện hành động pháp lý đối với tranh chấp phù hợp để phân xử trọng tài, ngoài việc thu thập bảo đảm cho các yêu cầu bồi thường, trừ khi họ đã nhận được phán quyết trọng tài từ Hiệp Hội Bông Quốc Tế và đã sử dụng hết tất cả các biện pháp kháng cáo được các Quy Định của Hiệp Hội cho phép.

Cụm từ 'tất cả các tranh chấp' có thể được thay đổi để hiểu thành 'các tranh chấp về chất lượng' hoặc 'các tranh chấp về chuyên môn'. Nhưng nếu không có thỏa thuận khác thì cụm từ 'tất cả các tranh chấp' sẽ áp dụng.

2 Cần chú ý đến Quy Định 302 và 330 trong đó cho phép Ban Giám Đốc từ chối phân xử trọng tài.

3 Quy Định này sẽ áp dụng ngay cả khi hợp đồng được coi là không hợp lệ hoặc không có hiệu lực, hoặc không được thống nhất.

Quy Định 202

Trừ khi bên mua và bên bán có thỏa thuận khác, các quy định trong các tài liệu sau sẽ áp dụng cho các hợp đồng được thực hiện theo các Quy Định và Quy Tắc của chúng tôi:

- Luật Thống Nhất Về Mua Bán Quốc Tế (1967); và

- Công Ước Vienna 1980 về Hợp Đồng Mua Bán Hàng Hóa Quốc Tế.

Quy Định 203

Đối với hoạt động bán hàng theo quyền chọn mua dựa trên hợp đồng Bông Intercontinental Exchange ('ICE') tương lai:

- Trên Hợp Đồng Mua của Bên Mua, Bên Bán phải thông báo mức chốt đã khớp lệnh và giá tổng hợp cho Bên Mua sớm nhất có thể sau khi khớp lệnh. Trên Hợp Đồng Mua của Bên Bán, các vai trò được đảo ngược.
- Mức chốt và giá cuối cùng được nêu trong xác nhận chốt cho phần bông đó sẽ ràng buộc cả hai bên.
- Việc chốt giá có thể được thực hiện bằng các hợp đồng giao dịch tương lai **hoặc** thông qua các giao dịch chênh lệch giá theo lịch, các chiến lược quyền chọn hoặc tổng hợp thông qua các quyền chọn.

Đóng hợp đồng trong các trường hợp đặc biệt

Quy Định 204

- 1 Nếu một bên bán hoặc bên mua (trong các trường hợp không được quy định bởi các Quy Định và Quy Tắc khác):
 - tham gia vào một thỏa thuận với các chủ nợ của mình hoặc;
 - được chỉ định một người nhận hoặc quản trị viên để điều hành hoạt động kinh doanh của mình; hoặc
 - được yêu cầu giải thể công ty thông qua một bản kiến nghị; hoặc
 - được Chủ Tịch đánh giá là sắp thực hiện một trong những điều trên;

một trong hai bên có thể yêu cầu Tuyên Bố về Kết Quả và phải cung cấp cho Chủ Tịch đầy đủ thông tin bằng văn bản, bao gồm một bản sao thông báo bằng văn bản về việc đóng cửa đã được gửi cho bên còn lại, để hỗ trợ cho yêu cầu của mình.

- 2 Sau đó Chủ Tịch sẽ chỉ định một trọng tài viên ICA đủ điều kiện để xác định ngày đóng cửa và mức giá gửi lại hóa đơn (các) hợp đồng cho Bên Bán, cùng với các khoản tiền chưa thanh toán khác. Trọng tài viên ICA đủ điều kiện sẽ đưa ra Tuyên Bố về Kết Quả có thể được Chủ Tịch phê chuẩn và ký. Chủ Tịch có toàn quyền quyết định xem liệu ông có đồng ý phê chuẩn và ký Tuyên Bố về Kết Quả hay không.
- 3 Bên yêu cầu Chủ Tịch phê chuẩn và ký Tuyên Bố về Kết Quả sẽ tham gia vào một thỏa thuận với Chủ Tịch nhằm giữ cho ICA, trọng tài viên ICA đủ điều kiện và Chủ Tịch không bị ảnh hưởng trong trường hợp có yêu cầu bồi thường (từ bất kỳ nguồn nào) được đưa ra chống lại ICA, trọng tài viên ICA đủ điều kiện hoặc Chủ Tịch phát sinh từ Tuyên Bố về Kết Quả.

Mục 2: Quy Tắc

Mục 2: Quy Tắc

Mục Lục

	Trang số
Giao hàng và vận đơn	11
Bảo hiểm	12
Lập hóa đơn và thanh toán	14
Bán hàng 'theo quyền chọn mua'	15
Trọng lượng bao bì và trọng lượng	16
Chất lượng bông được giao	18
Lấy mẫu	19
Yêu cầu bồi thường	21
Gia hạn thời gian	23
Kiểm Tra Thiết Bị	23
Độ mịn của bông và dung sai	24
Độ bền và dung sai	25
Đóng hợp đồng	25

QUY TẮC

Các quy tắc là các quy định không bắt buộc của Hiệp Hội và có thể được thay đổi theo thỏa thuận chung của các bên.

Giao Hàng và Vận Đơn

Quy Tắc 200

Một vận đơn có chữ ký sẽ là bằng chứng về ngày giao hàng.

Quy Tắc 201

- 1 Bên bán phải cung cấp hóa đơn hoặc thông tin chi tiết đầy đủ và chính xác về các dấu hiệu, tên tàu và các thông tin khác có trong vận đơn trong thời gian quy định trong hợp đồng. Nếu bên bán không làm được như vậy thì bên mua có thể đóng tất cả hoặc một phần của hợp đồng được nêu trong vận đơn và gửi lại hóa đơn cho bên bán như được quy định trong các Quy Tắc của chúng tôi. Bên mua phải làm điều này trong vòng 14 ngày (hai tuần) trước hạn chót quy định trong hợp đồng. Nếu bên bán cung cấp hóa đơn hoặc thông tin chi tiết sau hạn chót và bên mua dự định đóng hợp đồng hoặc bất kỳ phần nào của hợp đồng thì phải thông báo cho bên bán trong vòng ba ngày.
- 2 Nếu không có giới hạn thời gian được quy định trong hợp đồng và bên bán không cung cấp hóa đơn hoặc thông tin chi tiết trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ ngày trên vận đơn thì điều trên sẽ áp dụng.
- 3 Hướng Dẫn Giao Hàng và Thư Tín Dụng phải được phát hành cho toàn bộ giá trị số lượng lô hàng, bất kể sự khác biệt được phép về trọng lượng lô hàng. (Vui lòng xem Quy Tắc 220).
- 4 Trong trường hợp Thư Tín Dụng được mở trễ hoặc Lô Hàng chưa được giao theo quy định trong hợp đồng thì cả hai bên có thể đồng ý gia hạn thời gian giao hàng. Nếu các bên không thể đồng ý gia hạn thời gian giao hàng thì Quy Tắc 237 và 238 sẽ áp dụng.
- 5 Các khác biệt nhỏ về dấu hiệu sẽ không liên quan.

Quy Tắc 202

Nếu bên mua có thể chứng minh rằng các thông tin chi tiết được nêu trong vận đơn là không chính xác hoặc không đáp ứng các điều khoản của hợp đồng thì bên mua có thể đưa vấn đề ra phân xử trọng tài. Trọng tài sẽ quyết định xem bên mua có nên chấp nhận bông có dung sai hay không hay có cơ hội đóng hợp đồng. Đối với các lô hàng vận chuyển trên đất liền, bên mua phải nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ khi nhận được thông tin chi tiết. Đối với các lô hàng vận chuyển bằng đường biển thì bên mua phải nộp đơn trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ khi nhận được thông tin chi tiết.

Quy Tắc 203

Hợp đồng sẽ không bị đóng nếu bông hoặc một phần bông không được đưa lên tàu đã nêu tên, miễn là vận đơn là chính xác và phù hợp với định nghĩa được đưa ra

trong Quy Định 100. Điều này chỉ áp dụng cho các hợp đồng vận chuyển chứ không phải các hợp đồng đi thuyền hoặc giải phóng mặt bằng.

Quy Tắc 204

Nếu có tranh chấp về hợp đồng vận chuyển bông Mỹ trong công-ten-nơ từ các cảng của Hoa Kỳ thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo các 'Quy Tắc Giao Dịch Công-ten-nơ' được nêu trong Phụ Lục B Sách Quy Tắc của chúng tôi.

Bảo Hiểm

Quy Tắc 205

Khi bên mua hoặc bên bán mua bảo hiểm cho một lô hàng bông theo hợp đồng được thực hiện theo các Quy Định và Quy Tắc của chúng tôi, bảo hiểm phải bao gồm:

- 'Bảo hiểm hàng hóa hàng hải' và 'bảo hiểm quá cảnh' theo các Điều Khoản Bảo Hiểm Hàng Hóa Chuyên Chở (A) hoặc Điều Khoản Bảo Hiểm Giao Dịch Hàng Hóa (A);
- 'Bảo Hiểm Rủi Ro Chiến Tranh' theo các Điều Khoản Bảo Hiểm Chiến Tranh (Hàng Hóa) hoặc các Điều Khoản Bảo Hiểm Chiến Tranh khác (Giao Dịch Hàng Hóa);
- 'Bảo hiểm đình công, bạo loạn và dân biến' theo các Điều Khoản Bảo Hiểm Đình Công (Hàng Hóa) hoặc Điều Khoản Bảo Hiểm Đình Công (Giao Dịch Hàng Hóa),

và bao gồm giá trị hóa đơn của lô hàng cộng thêm 10%.

Quy Tắc 206

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, bên bán phải chịu trách nhiệm về các hư hại trong nước theo các giới hạn được nêu chi tiết trong Quy Tắc 208 (b).

Quy Tắc 207

Các điều kiện sau áp dụng cho các hợp đồng trong đó bên bán chịu trách nhiệm cung cấp bảo hiểm hàng hóa hàng hải, bảo hiểm quá cảnh và bảo hiểm hư hại trong nước:

- a Phải có một tài liệu hợp đồng bảo hiểm hoặc chứng nhận bảo hiểm. Tài liệu hoặc chứng nhận này phải được lập như một trong các chứng từ giao hàng.
- b Nếu bông đã bị hư hại trong nước khi được giao đến thì bên mua phải tách riêng các kiện hàng bị hư hại và yêu cầu bên bán bồi thường trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi cân hoặc bỏ chất hàng, tùy thời điểm nào muộn hơn, bất kể rằng yêu cầu bồi thường đó phải được đưa ra trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ khi hàng được vận chuyển đến địa điểm hoặc điểm giao hàng được nêu trên vận đơn.

Các bên phải cố gắng thống nhất một dung sai. Nếu họ không thể làm vậy thì một Đại Lý của Lloyd, hoặc một khảo sát viên đủ điều kiện được công ty bảo hiểm công nhận sẽ được chỉ định để kiểm tra bông bị hư hại. Chi phí khảo sát sẽ do bên mua thanh toán trong trường hợp đầu tiên. Nếu công tác khảo sát

xác nhận có hư hại trong nước thì bảo hiểm bên bán sẽ được yêu cầu bồi thường:

- cho bên mua, cho phần giá trị thị trường của bông bị hư hại trong nước bị loại bỏ khỏi các kiện hàng như được nêu trong báo cáo của khảo sát viên, cộng với bất kỳ khoản phí hợp lý nào phát sinh trong việc tách riêng bông bị hư hại trong nước; và
- chi phí khảo sát.

Nếu tổn thất không được bảo hiểm của bên bán đòi hỏi thì bên bán phải thanh toán.

- c Nếu có một khoản phí để tiếp nhận yêu cầu bảo hiểm và bên mua đã thanh toán khoản phí đó thì bên bán phải hoàn trả cho bên mua.

Quy Tắc 208

Các điều kiện sau đây áp dụng cho các hợp đồng trong đó bên mua chịu trách nhiệm cung cấp bảo hiểm hàng hóa hàng hải hoặc bảo hiểm quá cảnh và bên bán chịu trách nhiệm cung cấp bảo hiểm hư hại trong nước:

- a Để bên mua có thể thu xếp bảo hiểm, bên bán phải cung cấp cho bên mua các thông tin chi tiết cần thiết của mỗi lô hàng.
- b Nếu bông bị hư hại trong nước thì bên mua phải tách riêng các kiện hàng bị hư hại và yêu cầu bên bán bồi thường trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi cân hoặc bỏ chất hàng, tùy thời điểm nào muộn hơn, bất kể rằng yêu cầu bồi thường đó phải được đưa ra trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ khi hàng được vận chuyển đến địa điểm hoặc điểm giao hàng được nêu trên vận đơn.

Các bên phải cố gắng thống nhất một dung sai. Nếu họ không thể làm vậy thì một Đại Lý của Lloyd, hoặc một khảo sát viên đủ điều kiện được công ty bảo hiểm công nhận sẽ được chỉ định để kiểm tra bông bị hư hại. Chi phí khảo sát sẽ do bên mua thanh toán trong trường hợp đầu tiên. Nếu công tác khảo sát xác nhận có hư hại trong nước và hư hại hơn 1,0% (một phần trăm) tổng trọng lượng lô hàng, sẽ bị yêu cầu bồi thường tối thiểu US\$ 500,00, thì bảo hiểm bên bán sẽ được yêu cầu bồi thường:

- cho bên mua, cho phần giá trị thị trường của bông bị hư hại trong nước bị loại bỏ khỏi các kiện hàng như được nêu trong báo cáo của khảo sát viên, cộng với bất kỳ khoản phí hợp lý nào phát sinh trong việc tách riêng bông bị hư hại trong nước; và
- chi phí khảo sát.

Nếu tổn thất không được bảo hiểm của bên bán đòi hỏi thì bên bán phải thanh toán.

- c Nếu có một khoản phí để tiếp nhận yêu cầu bảo hiểm và bên mua đã thanh toán khoản phí đó thì bên bán phải hoàn trả cho bên mua.

Quy Tắc 209

- 1 Bên bán phải hoàn trả cho bên mua các khoản phí hoặc lệ phí bảo hiểm nào mà bên mua phải trả nếu:
 - bên mua chịu trách nhiệm về bảo hiểm hàng hải;
 - bên bán chịu trách nhiệm đặt vận chuyển;
 - bên bán đặt vận chuyển trên một con tàu khác với con tàu bên mua đã yêu cầu; và
 - con tàu phải chịu lệ phí bảo hiểm bổ sung theo các điều khoản Phân Loại Bảo Hiểm của Viện Những Người Bảo Hiểm London hoặc một điều khoản tương tự khác có hiệu lực khi bên mua biết tên của con tàu.

- 2 Bên mua phải thanh toán cho bên bán các khoản phí hoặc lệ phí bảo hiểm khác nếu:
 - bên bán chịu trách nhiệm về bảo hiểm hàng hải;
 - bên mua chịu trách nhiệm đặt vận chuyển;
 - bên mua đặt vận chuyển trên một con tàu khác với con tàu bên bán đã yêu cầu; và
 - con tàu phải chịu lệ phí bảo hiểm bổ sung theo các điều khoản Phân Loại Bảo Hiểm của Viện Những Người Bảo Hiểm London hoặc một điều khoản tương tự khác có hiệu lực khi bên bán biết tên của con tàu.

Lập hóa đơn và thanh toán

Quy Tắc 210

Khi lô hàng đến nơi, công tác thanh toán phải được thực hiện khi hàng đến nơi hoặc trong vòng 49 ngày (bảy tuần) kể từ ngày trên vận đơn hoặc chứng từ giao hàng, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn.

Khi xuất trình lần đầu các chứng từ giao hàng theo hợp đồng, công tác thanh toán phải được thực hiện trong vòng ba ngày làm việc trừ khi các bên có thỏa thuận khác.

Quy Tắc 211

Các yêu cầu bồi thường được đưa ra theo các điều khoản của hợp đồng phải được thanh toán trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ ngày yêu cầu. Nếu bên chịu trách nhiệm thanh toán không thực hiện thanh toán thì họ sẽ phải trả lãi cho số tiền cuối cùng theo yêu cầu bồi thường theo tỷ giá được hai bên thống nhất. Nếu các bên không thể thống nhất thì số tiền bồi thường và lãi suất sẽ được ấn định bằng công tác phân xử trọng tài theo các Quy Định của chúng tôi.

Quy Tắc 212

Các yêu cầu bồi thường cho các lỗi biên chép trong hóa đơn sẽ được chấp nhận nếu có bằng chứng chứng minh.

Quy Tắc 213

Giá bông được quy định trong hợp đồng sẽ không bao gồm Thuế Giá Trị Gia Tăng đến hạn, trừ khi hợp đồng quy định là có bao gồm.

Bán hàng 'theo quyền chọn mua'

Quy Tắc 214

1 Trên quyền chọn mua của Bên Mua:

i. Đối với hoạt động bán hàng theo quyền chọn mua dựa trên hợp đồng Bông Intercontinental Exchange ('ICE') tương lai

- Mức giá bán bông theo quyền chọn mua cuối cùng sẽ được chốt dựa trên tháng trong hợp đồng Bông ICE tương lai được quy định trong hợp đồng mua bán.
- Bên Mua phải thông tin cho Bên Bán bằng văn bản hướng dẫn chốt giá có thể thực thi, dù trực tiếp hay thông qua đại lý được chỉ định của họ.

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác:

- Giá bông sẽ được chốt không muộn hơn 12:00 trưa (giữa ngày) Giờ Miền Đông 3 ngày làm việc trước ngày thông báo đầu tiên cho hợp đồng Bông ICE tương lai được quy định trong hợp đồng mua bán.
- Nếu vì bất kỳ lý do gì, Bên Mua không chốt giá bông trước hạn chốt giá thì quyền và quyết định chốt giá hợp đồng sẽ chuyển ngay từ Bên Mua sang Bên Bán và giá cuối cùng sẽ dựa trên giao dịch mà Bên Bán đạt được bằng cách giao dịch xung quanh Giao dịch tại thời điểm Thanh Toán (TAS) vào cuối phiên đó cho hợp đồng tương lai được nêu trong hợp đồng và giá chốt đó sẽ ràng buộc cả hai bên.

ii. Nếu hạn chốt giá hợp đồng không liên kết với Ngày Thông Báo Đầu Tiên:

- Nếu vì bất kỳ lý do gì, Bên Mua không thể chốt giá bông trước hạn chốt giá được thiết lập trong hợp đồng thì quyền và quyết định chốt giá hợp đồng sẽ chuyển ngay từ Bên Mua sang Bên Bán và giá chốt đó sẽ ràng buộc cả hai bên.

iii. Đối với hoạt động bán hàng theo quyền chọn mua có tham chiếu đến các sản phẩm khác ngoài hợp đồng Bông Intercontinental Exchange ('ICE') tương lai:

- Mức giá bông bán theo quyền chọn mua cuối cùng sẽ được chốt dựa trên báo giá của sản phẩm được chỉ định trong hợp đồng mua bán.
- Bên Mua phải thông tin cho Bên Bán bằng văn bản hướng dẫn chốt giá có thể thực thi, dù trực tiếp hay thông qua đại lý được chỉ định của họ. Bên Bán phải thông báo mức chốt đã khớp lệnh và giá tổng hợp cho Bên Mua sớm nhất có thể sau khi khớp lệnh.

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác:

- Giá bông phải được chốt trước khi hết hạn sản phẩm được chỉ định.
- Nếu giá bông chưa được chốt trước khi hết hạn sản phẩm được chỉ định thì việc chốt giá sẽ dựa trên báo giá được công bố lần cuối của sản phẩm được chỉ định hoặc nếu không có ngày hết hạn thì dựa trên báo giá được công bố vào ngày giao hàng.

2 Trên quyền chọn mua của Bên Bán, vai trò của Bên Mua và Bên Bán sẽ đảo ngược.

Trọng Lượng Bao Bì và Trọng Lượng

Quy Tắc 215

- 1 Nếu bên bán không có tuyên bố và bảo đảm khác thì tất cả bông phải được bán theo trọng lượng bao bì thực tế.
- 2 Bên mua có thể yêu cầu xác định trọng lượng bao bì thực tế tại thời điểm giao hàng. Trọng lượng bao bì thực tế phải được cân đếm trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày bông được giao đến và phải được bên mua thực hiện cân dưới sự giám sát của đại diện bên bán. Đây sẽ là phép đo trọng lượng bao bì áp dụng cho công tác điều chỉnh trọng lượng.
- 3 Nếu bên mua yêu cầu xác định trọng lượng bao bì sau khi hàng đến và trọng lượng đó không vượt quá dung sai trong hợp đồng hoặc hóa đơn thì bên mua sẽ phải thanh toán các chi phí bao bì, còn nếu không thì bên bán sẽ phải thanh toán các chi phí này.

Quy Tắc 216

- 1 Để tính toán trọng lượng bao bì thực tế thì phải kiểm tra tối thiểu 5% số kiện hàng, tối thiểu năm kiện hàng mỗi loại bao bì theo mỗi lô hoặc số hiệu.
- 2 Trọng lượng bao bì thực tế được xác định bằng cách đo trọng lượng trung bình của giấy bọc, dây, dây thừng hoặc dây từ mỗi loại bao bì khác nhau theo mỗi lô hoặc số hiệu và nhân trọng lượng trung bình của mỗi loại bao bì với tổng số kiện trong lô hàng.
- 3 Các kiện hàng đã đền bù phải được xác định trọng lượng bao bì riêng.

Quy Tắc 217

Tất cả bông phải được cân ‘cả bì’ theo từng kiện hàng trừ khi có thỏa thuận khác. Trọng lượng bao bì sẽ được trừ vào trọng lượng cả bì.

Quy Tắc 218

- 1 **Trọng Lượng Vận Chuyển Cả Bì** – phải được xác định bởi một tổ chức cân độc lập hoặc tổ chức khác như đã nêu bằng văn bản giữa bên mua và bên bán trong vòng 28 ngày (bốn tuần), hoặc bất kỳ khoảng thời gian nào khác theo thỏa thuận giữa bên mua và bên bán, sau khi lấy mẫu và trước khi giao hàng.
- 2 **Trọng Lượng Dỡ Lên Bờ Tính Cả Bì** – tất cả bông do bên mua cân (bên mua chi trả), dưới sự giám sát của đại diện bên bán (bên bán chi trả) tại điểm giao hàng đã thỏa thuận hoặc địa điểm khác tùy theo quyết định của bên mua và bên bán, trong bất kỳ trường hợp nào trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày bông đến. Nếu bông đã được lấy mẫu, phải quy định dung sai trọng lượng cho phép đối với các mẫu được lấy.
- 3 **Trọng Lượng Cân Ô Tô** - Nếu bên bán và bên mua thỏa thuận rằng chấp nhận trọng lượng cân xe tải thì bên mua phải cung cấp cho kiểm soát viên của bên bán một bản sao giấy chứng nhận hiệu chuẩn cân ô tô trừ khi bên mua và bên bán thỏa thuận rằng không cần giấy chứng nhận. Giấy chứng nhận phải được một cơ quan có thẩm quyền phát hành trong vòng trước 12 tháng. Hoạt động cân đo được thực hiện tại điểm giao hàng đã thỏa thuận hoặc địa điểm khác do bên mua và bên bán quy định, trong mọi trường hợp trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày bông đến. Nếu bông đã được lấy mẫu, phải quy định dung sai trọng lượng cho phép đối với các mẫu được lấy.
- 4 Cả bên mua và bên bán đều có thể chỉ định người đại diện bằng chi phí của mình để giám sát bất kỳ hoạt động cân đo nào. Bên tổ chức hoạt động cân đo phải thông báo cho bên còn lại biết địa điểm và thời gian sẽ diễn ra hoạt động, đưa ra thời gian hợp lý để người đại diện có thể tham dự.

Quy Tắc 219

- 1 Trọng lượng của các kiện hàng bị xử phạt, hàng dỡ lên bờ còn thiếu trọng lượng hay bị vỡ sẽ được tính theo trọng lượng cả bì trung bình của các kiện hàng được dỡ lên bờ. Nếu dưới 25% trong tình trạng tốt, trọng lượng của các kiện này sẽ được tính theo trọng lượng trung bình ghi trên hóa đơn.
- 2 Trong trường hợp hợp đồng chỉ định số kiện hàng cụ thể và các kiện bị ghi sai mã hiệu hoặc không được ghi mã hiệu thì trọng lượng của các kiện này có thể được ghi riêng. Nếu chất lượng của bông được giao dưới mức quy định trong hợp đồng thì bên mua có quyền yêu cầu bồi hoàn theo Quy Tắc phân xử trọng tài chất lượng ICA.
- 3 Nếu bên mua không cân tổng số hàng chuyển tới trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày bông đến, các kiện hàng chưa được cân sẽ được tính theo trọng lượng cả bì trung bình của các kiện hàng được cân, miễn là ít nhất 90% lô hàng đã được cân. Nếu dưới 90% lô hàng đã được cân, trọng lượng của

các kiện hàng chưa được cân sẽ được tính theo trọng lượng hóa đơn trung bình.

- 4 Nếu giao hàng bằng công-ten-nơ, 25% được đề cập trong đoạn (1) của Quy Tắc này sẽ áp dụng cho số lượng kiện được giao riêng theo từng Vận Đơn.

Quy Tắc 220

Khi lập hợp đồng để chuyển hàng hay giao hàng với số lượng được chỉ định trong giai đoạn chuyển hàng/ giao hàng khác nhau, mỗi lần chuyển hàng hay giao hàng phải nằm trong phạm vi cho phép. Việc chuyển hàng hay giao hàng mỗi tháng phải được lập thành một thỏa thuận trọng lượng, ngay cả khi được vận chuyển hoặc đến qua nhiều lần vận chuyển.

Bằng chứng về các thay đổi trọng lượng, phải được gửi cho bên còn lại trong vòng 49 ngày (bảy tuần) kể từ ngày bùng đến. Việc bồi thường do thay đổi trọng lượng thường sẽ dựa trên giá hóa đơn. Nhưng, nếu thay đổi nhiều hơn số tiền cho phép trong hợp đồng, thì bên mua có thể yêu cầu bồi thường về chênh lệch thị trường so với lượng thay đổi đó, dựa trên giá trị thị trường của bùng vào ngày bùng đến. Nếu hợp đồng không chỉ định một con số thay đổi cụ thể cho phép, thì thay đổi được phép sẽ là 3%.

Chất lượng bùng được giao

Quy Tắc 221

Nếu không có 'mức trung bình' được nêu trong hợp đồng, chất lượng của bùng phải bằng hoặc tốt hơn chất lượng được quy định trong hợp đồng.

Quy Tắc 222

- 1 Bên mua và bên bán phải ghi rõ trong hợp đồng về cấp độ, độ dài, độ mịn, độ bền và các đặc tính sợi khác của bùng được giao. Hợp đồng cũng có thể đưa ra các dung sai cho phép, chênh lệch, giới hạn, v.v., và trong trường hợp áp dụng, loại công cụ nào phải được sử dụng để thiết lập các đặc điểm trong trường hợp xảy ra tranh chấp.
- 2 Nếu bên mua và bên bán không đồng ý về yêu cầu bồi hoàn thì tranh chấp sẽ được đưa ra phân xử trọng tài theo Quy Định của chúng tôi.
- 3 Bên mua và bên bán phải nêu trong hợp đồng liệu việc phân xử trọng tài sẽ dựa trên kết quả phân loại thủ công hay kiểm tra thiết bị. Nếu các bên không thể đưa điều khoản đó vào trong hợp đồng của mình, hay không đồng ý về phương pháp phân loại và phân xử trọng tài thì phải áp dụng Quy Định 339.
- 4 **(Cấp độ):** Cấp độ nào (trừ có đốm nhẹ, có đốm, pha màu và nhuộm màu vàng) được nhận thấy không đạt chất lượng ghi trong hợp đồng thì áp dụng hệ số nhân chênh lệch giá trị sau đây:

0.5 cấp độ toàn diện – chênh lệch giá trị thực

1 cấp độ toàn diện – chênh lệch giá trị thực

1,5 cấp độ toàn diện – 1,25 x chênh lệch giá trị

2 cấp độ toàn diện – 1,5 x chênh lệch giá trị

2,5 cấp độ toàn diện – 1,75 x chênh lệch giá trị

3 cấp độ toàn diện – 2 x chênh lệch giá trị

3,5 cấp độ toàn diện – 2,25 x chênh lệch giá trị

4 cấp độ toàn diện – 2,5 x chênh lệch giá trị

Và v.v.

Lưu ý: 1 cấp độ màu sắc hay 1 cấp độ lá bằng một nửa giá trị của một cấp độ toàn diện.

Vui lòng tham khảo Giấy Báo Chênh Lệch Giá Trị để biết chênh lệch giá trị được công bố và ghi chú giải thích.

5 (Sợi): Trong trường hợp nhận thấy sợi không đạt chất lượng hợp đồng thì phải áp dụng hệ số nhân chênh lệch giá trị như sau:

1/32" – chênh lệch giá trị thực

1/16" – 1,5 x chênh lệch giá trị

3/32" – 2 x chênh lệch giá trị

1/8 – 2,5 x chênh lệch giá trị

5/32" – 3 x chênh lệch giá trị

3/16" – 3,5 x chênh lệch giá trị

7/32" – 4 x chênh lệch giá trị

Và v.v.

Lưu ý: Vui lòng tham khảo Giấy Báo Chênh Lệch Giá Trị để biết chênh lệch giá trị được công bố.

Lấy mẫu

Quy Tắc 223

- 1 Phải thực hiện lấy mẫu tại điểm giao hàng cuối cùng hay địa điểm khác theo quyết định thỏa thuận giữa bên mua và bên bán. Đại diện được chỉ định của bên mua và bên bán phải giám sát việc lấy mẫu.
- 2 Bên mua phải thông báo bằng văn bản khi có bất kỳ yêu cầu bồi hoàn do chất lượng trong vòng 28 ngày (4 tuần) kể từ khi bông đến điểm giao hàng. Các bên phải cung cấp văn bản nêu rõ tên của các đại diện được chỉ định giám sát việc lấy mẫu của bên

mình trong vòng 14 ngày (2 tuần) kể từ khi có thông báo bằng văn bản về bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào. Ban đầu, mỗi bên sẽ chịu chi phí cho đại diện được chỉ định của họ.

- 3 Trong trường hợp một trong hai bên không chọn ra được đại diện được chỉ định của bên mình trong thời hạn 14 ngày (2 tuần) và hồi đáp yêu cầu bồi hoàn của bên kia, bên còn lại có thể tiến hành lấy mẫu bởi một kiểm soát viên được quốc tế công nhận.
- 4 Các mẫu được sử dụng trong bất kỳ kiểm tra thủ công hay thiết bị nào đều dựa vào phân xử trọng tài chất lượng, phải được lấy trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào.
- 5 Quy Định 337 quy định về các thời hạn và thủ tục bắt đầu phân xử trọng tài chất lượng.

Quy Tắc 224

- 1 Mẫu lấy từ kiện bông nên nặng khoảng 150 gram. Nếu không có thỏa thuận khác giữa các bên, các mẫu được lấy phải được đại diện được chỉ định của bên mua và/hoặc bên bán niêm phong lại.
- 2 Đối với các yêu cầu bồi hoàn phân loại thủ công, yêu cầu bồi hoàn kiểm tra thiết bị và/ hoặc trọng tài, bông phải được lấy mẫu 10% trừ khi có thỏa thuận khác. Việc lấy mẫu sẽ dựa trên 10% mẫu đại diện ngẫu nhiên từ mỗi lô, số hiệu, xe tải hoặc công-ten-nơ được xác định trên hóa đơn thương mại hoặc phiếu chi tiết hàng hóa.
- 3 Mẫu có thể được lấy từ các lô hàng, và/hoặc xe tải và/hoặc lô hàng trong công-ten-nơ. Tuy nhiên, yêu cầu bồi hoàn chỉ có thể được đưa ra đối với số lượng kiện hàng có sẵn tại thời điểm lấy mẫu.
- 4 Trong trường hợp phán quyết phân xử trọng tài chất lượng được đưa ra, chi phí lấy mẫu, giám sát lấy mẫu và gửi mẫu có thể được thu hồi và sẽ được quyết định bởi các trọng tài viên. Trong các trường hợp thông thường, và theo quyết định của trọng tài viên, chi phí có thể được tính dựa vào từng trường hợp.
- 5 Những điều sau đây sẽ được áp dụng khi lấy mẫu các kiện hàng để kiểm tra độ ẩm bên trong:
 - Phải lấy các mẫu ít nhất 150 gram từ mỗi kiện hàng để làm mẫu theo các mốc thời gian và quy trình được quy định trong Quy Tắc 223 (1) đến (5).
 - Phải lấy các mẫu đại diện từ 5% từ số kiện trong mỗi lô, mã hiệu, xe tải hoặc công-ten-nơ được xác định trên hóa đơn thương mại hoặc phiếu chi tiết hàng hóa (ít nhất ba kiện hàng). Những kiện hàng này phải được chọn ngẫu nhiên. Các mẫu phải được lấy từ ít nhất hai phần khác nhau của mỗi kiện

hàng từ độ sâu khoảng 40 cm bên trong kiện hàng. Các mẫu phải được đặt cùng một lúc trong các thùng chứa khô, kín và dán nhãn để cho biết tên của kiện hàng đã lấy mẫu.

- Các mẫu phải được gửi ngay đến phòng thử nghiệm được cả hai bên chấp nhận.

6 Quy Định 337 đến Quy Định 341 quy định các mốc thời gian và quy trình quản lý phân xử trong tài dựa trên kiểm tra thiết bị và kiểm tra chất lượng thủ công.

Quy Tắc 225

Bên mua không được lấy mẫu kiện hàng trước khi cân mà không có sự cho phép của bên bán.

Quy Tắc 226

Nếu bên bán lấy một bộ mẫu sau khi phát hành hóa đơn, bên bán phải trả tiền lấy mẫu theo giá trị hợp đồng của bông. Nếu bên mua lấy một bộ mẫu trước khi phát hành hóa đơn, bên mua phải trả tiền lấy mẫu theo giá hợp đồng của bông.

Yêu Cầu Bồi Hoàn

Các kiện hàng đóng gói sai, mạ kim loại hỗn hợp và kiện hàng có chứa chất lạ

Quy Tắc 227

1. Nếu bên mua cho rằng xơ bông hoặc bông bị đóng gói sai, đóng gói lẫn lộn hoặc trong các kiện mạ kim loại, từng kiện hàng tuân theo yêu cầu bồi hoàn phải được đại diện được chỉ định của bên bán và bên mua kiểm tra.

2. Bên mua phải yêu cầu bồi hoàn đối với các kiện hàng bị đóng gói sai, đóng gói lẫn lộn hoặc trong các kiện mạ kim loại trong vòng sáu tháng (26 tuần) kể từ ngày bông đến. Các kiện được yêu cầu bồi hoàn phải được để riêng để kiểm tra trong 28 ngày (bốn tuần) sau khi yêu cầu bồi hoàn được đưa ra và việc kiểm tra phải được các đại diện được chỉ định của bên bán và bên mua thực hiện. Nếu bên bán đề nghị với bên mua trong vòng 14 ngày (hai tuần) về yêu cầu bồi hoàn được chứng minh rằng bên bán có ý định lấy lại số bông này, bên bán có quyền lấy lại số bông đó. Nếu bên mua đã trả tiền mua bông, bên bán phải mua lại với giá trị thị trường của bông chất lượng tốt vào ngày yêu cầu bồi hoàn được chứng minh bởi các đại diện được chỉ định và hoàn trả cho bên mua các chi phí chứng minh của bên mua.

3. Nếu bên bán không lấy lại bông, yêu cầu bồi hoàn phải được giải quyết dựa trên giá trị thị trường của bông chất lượng tốt vào ngày yêu cầu bồi hoàn được chứng minh cho bên bán. Bên bán cũng phải hoàn trả cho bên mua các chi phí chứng minh của mình.

4. Tạp chất - bên mua phải yêu cầu bồi hoàn về tạp chất trong bông trong vòng sáu tháng (26 tuần) kể từ ngày bông đến. Các kiện hàng bị yêu cầu bồi hoàn phải được để

riêng để kiểm tra trong 28 ngày (bốn tuần) sau khi yêu cầu bồi hoàn được đưa ra và các đại diện được chỉ định của bên bán và bên mua phải tiến hành việc kiểm tra cần thiết. Bên mua có thể sẽ yêu cầu bên bán bồi hoàn các chi phí chứng minh hợp lý để loại bỏ các tạp chất.

Quy Tắc 228

Hư Hại Trong Nước

Bên mua phải thông báo bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào về hư hại trong nước như được nêu chi tiết trong Quy Tắc 207 hoặc Quy Tắc 208 và cuộc khảo sát sẽ được các đại diện được chỉ định của bên bán và bên mua hoàn thành trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ ngày có thông báo yêu cầu bồi hoàn, hoặc trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ ngày bùng đến, tùy theo sự kiện nào diễn ra sớm hơn.

Quy Tắc 229

Độ Ẩm Bên Trong

1. Quy Định 337 đến Quy Định 341 quy định các mốc thời gian và quy trình quản lý phân xử trọng tài dựa trên kiểm tra thiết bị và kiểm tra chất lượng thủ công (bao gồm mọi yêu cầu bồi hoàn về độ ẩm bên trong). Các mẫu phải được gửi đến địa điểm phân xử trọng tài và/hoặc đến địa điểm xét nghiệm trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ ngày thông báo bằng văn bản về bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào.
2. Dung sai cho phép được cấp cho bên mua sẽ dựa trên báo cáo của phòng thí nghiệm. Dung sai cho phép sẽ là sự khác biệt giữa:
 - trọng lượng của sợi khô hoàn toàn trong lô cộng với tỷ lệ phần trăm độ ẩm lấy lại được quy định trong hợp đồng; và
 - tổng trọng lượng của lô

Dung sai cho phép này cũng sẽ được dựa theo giá ghi trên hóa đơn.

Quy Tắc 230

Bên yêu cầu bồi hoàn và yêu cầu kiểm tra độ ẩm sẽ phải trả chi phí lấy mẫu và tất cả các chi phí liên quan. Nếu yêu cầu bồi hoàn được chứng minh, chi phí lấy mẫu, chuyển phát nhanh và chi phí phòng thí nghiệm sẽ được bên kia hoàn trả.

Quy Tắc 231

Bên yêu cầu bồi hoàn và yêu cầu kiểm tra độ ẩm sẽ phải trả chi phí lấy mẫu và tất cả các chi phí liên quan. Nếu yêu cầu bồi hoàn được chứng minh, chi phí lấy mẫu, chuyển phát nhanh và chi phí phòng thí nghiệm sẽ được bên kia hoàn trả.

Trong trường hợp các bên không thể cùng nhau đồng ý chọn một phòng thí nghiệm hoặc không thể chỉ định một đại diện được chỉ định để xác minh bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào trong vòng 14 ngày kể từ khi có thông báo về yêu cầu bồi hoàn theo Quy Tắc 227 đến 229, các điều kiện sau sẽ được áp dụng.

- Theo yêu cầu của một trong hai bên, Chủ Tịch ICA sẽ chỉ định một công ty kiểm soát được quốc tế công nhận là thành viên ICA, để tiến hành kiểm tra và/hoặc

lấy mẫu. Chủ Tịch sẽ ra hạn thêm 28 ngày (4 tuần) để công ty kiểm soát được quốc tế công nhận thực hiện kiểm tra và/hoặc lấy mẫu;

- Theo yêu cầu của một trong hai bên, Chủ Tịch của ICA sẽ chỉ định một phòng thí nghiệm được ICA Bremen chứng nhận để đưa ra báo cáo về kiểm tra các mẫu được lấy. Có thể lấy danh sách các phòng thí nghiệm được chứng nhận trên trang web của ICA. Chủ Tịch sẽ ra hạn thêm 63 ngày (chín tuần) cho phòng thí nghiệm được chứng nhận để đưa ra báo cáo và trình bày yêu cầu bồi hoàn cuối cùng.

Kéo dài thời hạn

Quy Tắc 232

Ban Giám Đốc có thể gia hạn bất kỳ giới hạn thời gian nào được nêu trong Quy Tắc 218, 220, 223, 224, 227, 228 hoặc 230 nhưng chỉ khi công ty có liên quan có thể chứng minh rằng nếu không ra hạn thời gian thì sẽ rất bất công:

- do công ty không thể lường trước việc chậm trễ bằng lý do hợp lý; hoặc
- do hành vi của công ty còn lại

Các đơn phải được gửi cho chúng tôi bằng văn bản. Ban Giám Đốc sẽ xem xét các ý kiến của công ty còn lại trước khi họ đưa ra quyết định.

Kiểm tra thiết bị

Quy Tắc 233

Quy Tắc này áp dụng cho tất cả các tranh chấp chất lượng liên quan đến việc kiểm tra các mẫu bông có nguồn gốc bất kỳ bằng thiết bị.

- 1 Việc kiểm tra hoặc phân loại Thiết Bị Khối Lượng Lớn phải được thực hiện theo các thông lệ và quy trình được phê duyệt, được liệt kê trong phiên bản mới nhất của Thỏa Thuận Tiêu Chuẩn Bông Chung giữa Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ và các bên ký kết quốc tế.
- 2 Nếu các mẫu niêm phong đã được lấy để phân xử trọng tài thủ công theo Quy Tắc 223 và 224, thì các mẫu tương tự có thể được sử dụng cho các xét nghiệm, miễn là các mẫu này được niêm phong lại.
- 3 Kiểm tra đầu tiên chỉ có thể được thực hiện trong Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen hoặc bất kỳ Phòng Thí Nghiệm Cấp Chứng Nhận ICA khác được hai bên đồng ý. Nếu các bên không thể cùng nhau đồng ý một phòng thí nghiệm, một trong hai bên có thể yêu cầu Chủ Tịch Hiệp Hội chỉ định một phòng thí nghiệm cho lần thử nghiệm

đầu tiên. Có thể lấy danh sách các phòng thí nghiệm được chứng nhận từ trang web của ICA.

- 4 Phòng thí nghiệm thực hiện kiểm tra đầu tiên sẽ đưa ra báo cáo kiểm tra có chữ ký và/hoặc được đóng dấu của nhân viên được ủy quyền. Báo cáo kiểm tra sẽ cho biết kết quả kiểm tra. Các mẫu sẽ được phòng thí nghiệm niêm phong lại và giữ lại trong tối đa 35 ngày (năm tuần) phòng trường hợp phải kiểm tra lần thứ hai.
- 5 Một trong hai bên có thể yêu cầu kiểm tra lần thứ hai trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi kết quả đầu tiên được gửi đi. Nếu hai bên không có yêu cầu nào khác, thông tin trên báo cáo kiểm tra sẽ là kết quả cuối cùng.
- 6 Nếu có yêu cầu kiểm tra lần thứ hai đối với tổng số kiện hàng trong lần kiểm tra đầu tiên. Kiểm tra lần thứ hai chỉ có thể được thực hiện trong Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen. Nếu kiểm tra lần đầu tiên cũng được thực hiện trong Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen, thì sẽ thuê một người thực hiện khác để tiến hành kiểm tra lần thứ hai. Thực hiện kiểm tra các mẫu bông được lấy từ các mẫu được niêm phong lại ban đầu. Bên yêu cầu kiểm tra lần thứ hai phải thanh toán chi phí cho các mẫu được niêm phong lại được gửi đến Phòng Thí Nghiệm ICA Bremen
- 7 Báo cáo kiểm tra sẽ được đưa ra và có chữ ký và/hoặc được đóng dấu bởi nhân viên ủy quyền của phòng thí nghiệm.
- 8 Trong trường hợp các bên không thể đạt được thỏa thuận về các khoản dung sai cho phép để áp dụng, hoặc việc giải thích kết quả, (các) trọng tài viên có thể được chỉ định bởi, hoặc thay mặt cho cả hai bên.
9. Một hợp đồng có thể cho biết có bao nhiêu thay đổi được chấp nhận về các đặc tính sợi được xác định bởi các kiểm tra trong Phòng Thí Nghiệm Được Chứng Nhận của ICA Bremen. Nên quy định giới hạn kiểm soát trong hợp đồng.
- 10 Đối với độ mịn của bông, nếu không có thỏa thuận khác giữa các bên, thì sẽ không áp dụng giới hạn kiểm soát. Trong trường hợp các bên đồng ý về giới hạn kiểm soát thì giới hạn kiểm soát thông thường được áp dụng là 0,1.
- 11 Đối với độ bền, nếu không có thỏa thuận khác giữa các bên, thì sẽ không áp dụng giới hạn kiểm soát. Trong trường hợp các bên đồng ý về giới hạn kiểm soát thì giới hạn kiểm soát thông thường sẽ được áp dụng là 1,0 gam/tex.
- 12 Bất cứ bên nào yêu cầu thực hiện kiểm tra phải toàn bộ chi phí cho phòng thí nghiệm. Nếu bên mua thanh toán, bên bán phải hoàn trả chi phí kiểm tra mọi kiện hàng không nằm trong giới hạn kiểm soát được quy định trong hợp đồng hoặc, trường hợp giới hạn kiểm soát không được nêu trong hợp đồng, thì áp dụng giới hạn kiểm soát thông thường (UCL) quy định tại đoạn (10) và đoạn (11) ở trên. Nếu bên bán thanh toán, bên mua phải hoàn trả chi phí kiểm tra mọi kiện hàng trong giới hạn kiểm soát được quy định trong hợp đồng hoặc, trường hợp giới hạn kiểm soát không được nêu trong hợp đồng, thì áp dụng UCL quy định tại đoạn (10) và đoạn (11) ở trên.

Độ mịn của bông và dung sai cho phép

Quy Tắc 234

- 1 Các Quy Tắc áp dụng cho tất cả các tranh chấp liên quan đến độ mịn của bông.
- 2 Nếu hợp đồng nêu rõ ‘độ mịn của bông’, nhưng không cho biết nêu đó là ‘tối thiểu’, hay ‘tối đa’, thì từ này sẽ được hiểu là ‘độ mịn tối thiểu của bông’. Tuy nhiên, cả hai bên có thể thỏa thuận bằng văn bản trước khi gửi mẫu để kiểm tra.

Quy Tắc 235

- 1 Trong mọi tranh chấp về độ mịn của bông, quy trình trong Quy Tắc 233 sẽ được áp dụng trừ khi các bên có thỏa thuận khác.
- 2 Trừ khi bên mua và bên bán có thỏa thuận khác: đối với các hợp đồng quy định giá trị độ mịn tối thiểu và/ hoặc tối đa của bông, dung sai cho phép của các kiện hàng không đạt đến mức tối thiểu sẽ như sau:
3. Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị có thể đưa ra hoặc rút ra các chênh lệch giá trị độ bền bổ sung cho các phát triển cụ thể vào Giấy Báo Chênh Lệch Giá Trị theo quyết định của mình.

Độ Bền và Dung Sai Cho Phép

Quy Tắc 236

- 1 Trong mọi tranh chấp về độ bền, quy trình trong Quy tắc 233 sẽ được áp dụng trừ khi các bên có thỏa thuận khác.
- 2 Trừ khi bên mua và bên bán có thỏa thuận khác, đối với các hợp đồng quy định giá trị độ bền tối thiểu, các dung sai cho phép đối với các kiện hàng không đạt đến mức tối thiểu này sẽ như sau:
- 3 Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị có thể đưa ra hoặc rút ra các chênh lệch giá trị độ bền bổ sung cho các phát triển cụ thể vào Giấy Báo Chênh Lệch Giá Trị theo quyết định của mình.

Kết thúc hợp đồng

Quy Tắc 237

- 1 Nếu vì bất kỳ lý do nào, hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng chưa được thực hiện, hoặc sẽ không được thực hiện (cho dù do một bên vi phạm hợp đồng hoặc do bất kỳ lý do nào khác), hợp đồng sẽ không bị hủy bỏ.
- 2 Trong mọi trường hợp, hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng phải được kết thúc bằng cách gửi lại hóa đơn cho bên bán theo Quy Tắc của chúng tôi có hiệu lực vào ngày ký hợp đồng.

Quy Tắc 238

Trường hợp hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng sẽ được kết thúc bằng cách gửi lại hóa đơn cho bên bán, thì các quy định sau sẽ được áp dụng.

- 1 Nếu các bên không thể thỏa thuận về giá mà hợp đồng sẽ được gửi lại hóa đơn cho bên bán, thì giá đó sẽ được xác định bằng phân xử trọng tài và sẽ kháng cáo nếu cần.
- 2 Ngày kết thúc là ngày mà cả hai bên đều biết hoặc đã biết rằng hợp đồng sẽ không được thực hiện. Khi xác định ngày đó, các trọng tài viên hoặc ủy ban kháng cáo sẽ xét đến:
 - a các điều khoản của hợp đồng;
 - b hành vi của các bên;
 - c bất kỳ thông báo bằng văn bản về việc kết thúc; và
 - d bất kỳ vấn đề nào khác mà trọng tài hoặc ủy ban kháng cáo coi là có liên quan.
- 3 Khi xác định giá gửi lại hóa đơn, các trọng tài viên hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn phải xem xét đến các vấn đề sau:
 - a ngày kết thúc hợp đồng như được nêu trong đoạn (2) ở trên;
 - b các điều khoản của hợp đồng; và
 - c giá thị trường hiện tại của bông trong hợp đồng, hoặc theo chất lượng, vào ngày kết thúc.
- 4 Việc thanh toán gửi lại hóa đơn sẽ được giới hạn ở mức chênh lệch (nếu có) giữa giá trị hợp đồng và giá thị trường hiện hành vào ngày kết thúc.
- 5 Bất kỳ khoản thanh toán nào đến hạn và phải trả khi gửi lại hóa đơn của hợp đồng đã đóng theo Quy Tắc 237 và 238 sẽ được tính và phải được thanh toán cho dù bên nhận hoặc thực hiện thanh toán có được coi là phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện và/ hoặc vi phạm hợp đồng hay không.

Các yêu cầu bồi hoàn và tổn thất khác

- 6 Bất kỳ tổn thất hoặc yêu cầu bồi hoàn nào khác được thỏa thuận rõ ràng giữa các bên là có thể thu hồi sẽ không được bao gồm trong giá gửi lại hóa đơn. Những tổn thất hoặc yêu cầu bồi hoàn đó nên được quyết toán bằng cách giải quyết hòa giải; hoặc yêu cầu bồi hoàn bằng phân xử trọng tài hoặc kháng cáo.

Quy Tắc 239

Các yêu cầu bồi hoàn cho những hư hại gián tiếp sẽ không được cho phép.

Quy Tắc 240

- 1 Các trọng tài viên sẽ thiết lập trọng lượng gửi lại hóa đơn nếu:
 - bên bán không cung cấp hóa đơn; hoặc là
 - không có trọng lượng thực tế có sẵn; hoặc là
 - các bên không thể thỏa thuận về trọng lượng

-
- 2 Với mục đích xác định trọng lượng gửi lại hóa đơn, khi một phần của hợp đồng đã được thực hiện, dung sai trọng lượng sẽ không áp dụng cho số dư.

Phụ lục A1

Hình thức hợp đồng được chúng tôi phê duyệt cho lô hàng bông là Hợp Đồng Vận Chuyển Quốc Tế Mẫu 1. Mẫu này bao gồm Tiền Bảo Hiểm và Cước Phí Vận Chuyển (CIF), Chi phí và Cước Phí Vận Chuyển (CFR), Miễn Trách Nhiệm Trên Boong Tàu Nơi Đi (FOB) và các điều khoản tương tự khác. Mẫu Hợp Đồng - chỉ có trực tuyến

Website: <http://www.ica-ltd.org/safe-trading/electronic-contract-generator/>

Phụ Lục A2

Phụ Lục A2 – Mốc Thời Gian Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng

Số Tham Chiếu	Đối Tượng	Số Quy Định/ Quy Tắc	Hành Động Thực Hiện	Ngày Bắt Đầu Thời Hạn	Thời Hạn	Lưu ý
1	Hư Hại Trong Nước	Quy Tắc 207b/208b	Tách các kiện bị hư hại và yêu cầu bồi hoàn	Ngày cân hoặc tách dỡ, tùy thuộc ngày nào muộn hơn	7 ngày	Phải trong cả hai giới hạn thời gian
2				Đến nơi vận chuyển tại địa điểm hoặc điểm giao hàng ghi trên vận đơn	42 ngày	
3	Trọng Lượng Bao Bì	Quy Tắc 215.2	Đo Trọng Lượng Bì Thực	Ngày đến	28 ngày	
4	Trọng Lượng Vận Chuyển Cả Bì	Quy Tắc 218.1	Đo Trọng Lượng Vận Chuyển Cả Bì	Ngày lấy mẫu và trước khi vận chuyển, hoặc ngày khác theo thỏa thuận giữa hai bên	28 ngày	
5		Quy Tắc 218.2	Đo Trọng Lượng Dỡ Lên Bờ Tính Cả Bì	Ngày đến	28 ngày	
6	Trọng lượng kiện hàng	Quy Tắc 219	Nếu bên mua không cân tổng số lô hàng trong thời hạn, các kiện chưa được cân sẽ được tính theo quy tắc này.	Ngày đến	28 ngày	
7	Thay đổi về trọng lượng	Quy Tắc 220	Thông báo thay đổi về trọng lượng	Ngày đến	49 ngày	

8	Lấy mẫu và yêu cầu bồi hoàn chất lượng	Quy Tắc 223.2	Thông báo cho bên bán bằng văn bản về bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào về chất lượng	Bông chuyển đến tại điểm giao hàng	28 ngày	
9			Các bên cung cấp tên người đại diện giám sát việc lấy mẫu của bên mình	Thông báo bằng văn bản về bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào	14 ngày	
10		Quy Tắc 223.3	Nếu một trong hai bên không chỉ định người đại diện của mình trong thời hạn này và trả lời yêu cầu bồi hoàn của bên còn lại, bên còn lại có thể tiến hành lấy mẫu bởi một kiểm soát viên được quốc tế công nhận.	Thông báo bằng văn bản về bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào	14 ngày	
11		Quy Tắc 223.4	Các mẫu được sử dụng trong mọi phân xử trọng tài về chất lượng dựa trên kiểm tra thủ công hoặc thiết bị, nên được lấy trong thời hạn này	Thông báo bằng văn bản về bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào	28 ngày	
12	Các kiện hàng bị đóng gói sai, đóng gói lẫn lộn hoặc trong các kiện mạ kim loại	Quy Tắc 227.1	Yêu cầu bồi hoàn	Ngày đến	6 tháng (26 tuần)	
13			Để riêng kiện hàng để kiểm tra	Ngày yêu cầu bồi hoàn	28 ngày	
14			Bên bán lấy lại bông	Ngày yêu cầu bồi hoàn được chứng minh	14 ngày	
15	Bông không thể bán được	Quy Tắc 227.3	Yêu cầu bồi hoàn	Ngày đến	6 tháng (26 tuần)	
16			Để riêng kiện hàng để kiểm tra	Ngày thực hiện yêu cầu bồi hoàn	28 ngày	

17	Tạp chất	Quy Tắc 227.4	Yêu cầu bồi hoàn	Ngày đến	6 tháng (26 tuần)	
18			Đề riêng kiện hàng để kiểm tra	Ngày thực hiện yêu cầu bồi hoàn	28 ngày	
19	Hư hại trong nước	Quy Tắc 228	Hoàn thành khảo sát	Ngày yêu cầu bồi hoàn theo Quy Tắc 207/208	14 ngày	Tùy thời điểm nào đến trước
20				Ngày đến	56 ngày	
21	Độ ẩm bên trong	Quy Tắc 230	Yêu cầu bồi hoàn	Ngày đến	42 ngày	
22			Lập báo cáo của phòng thí nghiệm được hai bên thỏa thuận và yêu cầu bồi hoàn cuối cùng	Ngày đến	63 ngày	
23	Kiểm tra thiết bị	Quy Tắc 233.6	Giữ lại các mẫu nếu được phòng thí nghiệm không được chứng nhận kiểm tra (trong trường hợp kiểm tra lần thứ hai)	Ngày kiểm tra lần đầu tiên	35 ngày	
24		Quy Tắc 233.7	Yêu cầu kiểm tra lần thứ hai	Ngày kiểm tra lần đầu tiên	21 ngày	
25	Chỉ định trọng tài viên	Quy Tắc 333	Công ty thứ hai chỉ định trọng tài viên	Ngày bắt đầu phân xử trọng tài	14 days	
26			Phản đối việc chỉ định trọng tài viên	Ngày chỉ định trọng tài viên	7 ngày	
27			Quy Tắc 335.1	Phản đối việc chỉ định trọng tài viên	Ngày chỉ định trọng tài viên	7 ngày

28		Quy Tắc 335.2	Yêu cầu Chủ Tịch bắt buộc chỉ định trọng tài viên	Ngày được yêu cầu chỉ định trọng tài viên hoặc trọng tài viên thay thế kể từ ngày có phản đối được chứng minh và hợp lệ để chỉ định	14 ngày	
29		Quy Tắc 335.3	Chủ Tịch bắt buộc chỉ định trọng tài viên	Ngày thông báo của ICA	14 ngày	
30		Quy Tắc 335.4	Phản đối việc chỉ định trọng tài viên hoặc thành viên của ủy ban kháng cáo	Ngày nhận thông báo chỉ định	7 ngày	
31		Quy Tắc 335.7	Phản đối việc chỉ định trọng tài viên bắt buộc của Chủ Tịch	Ngày nhận thông báo chỉ định	7 ngày	
32	Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên	Quy Tắc 336.3	Thu hồi quyết định chỉ định trọng tài viên duy nhất	Ngày chỉ định trọng tài viên hoặc các mẫu đến nơi phân xử trọng tài, tùy theo ngày nào diễn ra sau.	21 ngày	
33			Hủy bỏ quyết định chỉ định hai trọng tài viên	Ngày chỉ định trọng tài viên hoặc các mẫu đến nơi phân xử trọng tài, tùy theo ngày nào diễn ra sau.	21 ngày	
34			Hủy bỏ quyết định chỉ định trọng tài	Ngày chỉ định	7 ngày	
35			Quy Tắc 336.4	Phản đối việc hủy bỏ	Ngày thông báo hủy bỏ	7 ngày
36	Phân xử trọng tài về chất lượng thủ công hoặc bằng	Quy Định 337.1	Bắt đầu phân xử trọng tài	Ngày thông báo bằng văn bản bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào	42 ngày	

37	thiết bị		Gửi mẫu đến nơi phân xử và/hoặc nơi kiểm tra	Ngày đến	56 ngày	
38	Phán quyết phân xử trọng tài	Quy Định 339.2	Các trọng tài viên có thể đưa ra phán quyết nếu dung sai cho phép theo thỏa thuận không được thanh toán	Ngày báo cáo kiểm tra được ban hành	14 ngày	
39	Các tiêu chuẩn	Quy Định 343	Xác nhận các tiêu chuẩn và tiêu chuẩn có hiệu lực	Ngày thông báo bằng văn bản về những thay đổi được đề xuất	14 ngày	
40	Phân xử trọng tài giấu tên	Quy Định 349.5	Chủ Tịch chỉ định một trọng tài viên	Ngày các trọng tài viên không đồng ý về phán quyết	21 ngày	
41		Quy Định 349.6	Chủ Tịch chỉ định một trọng tài viên hoặc người phân xử mới	Ngày trọng tài viên không thể thi hành, hoặc người phân xử không đưa ra quyết định bằng văn bản	7 ngày	
42	Kháng cáo chất lượng	Quy Định 352.2	Phải nhận được khoản thanh toán trong thời hạn nếu không kháng cáo sẽ bị hủy	Ngày xuất hóa đơn	14 ngày	

Phụ lục B:
Thỏa Thuận Quy Tắc Thương Mại Công-ten-nơ

Thỏa thuận này được thực hiện giữa
Hiệp Hội Bông Quốc Tế và Hiệp Hội Các Nhà Xuất Khẩu Bông Mỹ
(Được sửa đổi ngày 19 tháng 11 năm 1992)

Thỏa Thuận

(Vui lòng đọc Quy Tắc 204)

Mục A: Định Nghĩa

Trong thỏa thuận này, trừ khi có một vài tình huống trong bối cảnh không phù hợp, các cụm từ sau đây sẽ có các ý nghĩa như sau:-

- 1 'Bãi công-ten-nơ', hay 'CY', có nghĩa là khu vực để đỗ các công-ten-nơ, nhận hoặc giao hàng toàn bộ công-ten-nơ hoặc công-ten-nơ trống. Bãi công-ten-nơ còn có thể là nơi chất hàng/xếp hàng của bên gửi hàng hoặc để người nhận hàng dỡ/tách dỡ hàng công-ten-nơ, và/hoặc nơi hãng chuyên chở đường thủy đồng ý lưu giữ và kiểm soát hàng hóa có nguồn gốc.
 - 2 'Trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ', hay 'CFS', có nghĩa là kho bãi mà các hãng chuyên chở đường thủy và/hoặc đại lý chất hàng lên hoặc dỡ hàng công-ten-nơ xuống dưới sự kiểm soát của họ.
 - 3 'Kho đến', 'sân công-ten-nơ đến' và 'cửa kho đến' có nghĩa là hoạt động chất hàng dưới sự kiểm soát của bên gửi hàng tại một địa điểm được bên gửi hàng xác định. Tất cả các chi phí sau khi rời khỏi điểm chất hàng, cũng như chi phí cung cấp công-ten-nơ, tại Kho/CY/Tại Cửa do bên chịu trách nhiệm đặt vận chuyển chi trả.
 - 4 'Bến đến' hoặc 'trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ đến' là Hãng chuyên chở kiểm soát chất hàng, ở đó hàng hóa được chuyển đến hãng vận chuyển tại bến hoặc trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ.
 - 5 'Đến kho', hoặc 'đến bãi công-ten-nơ' hoặc 'đến cửa kho' nghĩa là giao hàng đến địa điểm của người nhận hàng (kho hoặc nhà máy) khi đến cảng đích.
 - 6 "Đền bến", 'đến trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ' có nghĩa là hãng vận chuyển sẽ dỡ hàng tại bến ở cảng đích đến, tại trạm bốc dỡ hàng công-ten-nơ.
- Lưu ý: Trách nhiệm của bên mua và bên bán đối với các chi phí và phí liên quan đến Định Nghĩa 3 đến 6 được nêu tại Phụ Lục 1.
- 7 'Vận tải đa phương thức Mini-bridge' nghĩa là hàng hóa được vận chuyển bằng đường sắt hoặc vận chuyển thay thế từ khu vực cảng Hoa Kỳ đến khu vực cảng khác của Hoa Kỳ để vận chuyển tiếp trong các công-ten-nơ theo đường thủy. Vận đơn đa phương thức được hãng vận chuyển đường thủy phát hành tại cảng xuất phát bao gồm vận chuyển đến điểm đến nước ngoài.
 - 8 'Vận tải đa phương thức Micro-bridge' nghĩa là hàng hóa chuyển trực tiếp từ điểm nội địa bằng đường sắt hoặc các hình thức vận chuyển thay thế (trong công-ten-nơ hoặc thiết bị khác) đến cảng để vận chuyển tiếp trong các công-ten-nơ theo đường thủy. Vận đơn liên phương thức được hãng vận chuyển đường thủy phát hành tại điểm bốc hàng nội địa, bao gồm vận chuyển đến điểm đến nước ngoài.

- 9 'Vận tải đa phương thức Land-bridge' nghĩa là hàng hóa đến bằng hãng chuyên chở đường thủy và di chuyển từ bờ biển này sang bờ biển khác bằng đường sắt để vận chuyển theo đường thủy.
- 10 'Giao hàng cho hãng chuyên chở - địa điểm được chỉ định', 'điểm đa phương nội địa', hay 'IPI', là bên bán hoàn thành trách nhiệm của mình khi giao hàng hóa dưới sự lưu giữ của hãng chuyên chở đường thủy tại điểm chỉ định. Nếu không có điểm chính xác nào được đề cập tại thời điểm ký hợp đồng mua bán, các bên nên tham khảo địa điểm hoặc phạm vi nơi hãng chuyên chở đường thủy sẽ giao hàng hóa bằng chi phí của mình.
- 11 'Bên gửi hàng chất hàng và đếm số lượng' nghĩa là bên gửi hàng chịu trách nhiệm về hàng hóa trong công-ten-nơ (CY chất hàng).
- 12 'Vận đơn kết hợp', hoặc 'chứng từ vận tải kết hợp', là chứng từ có thể thương lượng do hãng chuyên chở đường thủy cấp sau khi nhận được công-ten-nơ hoặc bông xếp lên tàu vận chuyển bằng tàu hỏa hoặc phương tiện vận chuyển khác.
- 13 'Phụ phí biến động giá nhiên liệu', 'BAF', 'phụ phí xăng dầu/ nhiên liệu', hoặc 'FAF' là khoản phí được thêm vào cước phí vận chuyển cơ bản để chi trả cho các khoản tăng chi phí nhiên liệu vượt quá tầm kiểm soát của hãng chuyên chở.
- 14 'Phụ phí biến động tỷ giá ngoại tệ' hoặc 'CAF', là khoản phí, thường được biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm của cước phí vận chuyển cơ bản, cố gắng bù đắp cho những biến động bất thường trong mối liên quan tiền tệ với Đô la Mỹ, gọi là 'đồng tiền thuế quan'.
- 15 'Phụ phí tiếp nhận tại cảng', 'TRC', 'Phụ phí xếp dỡ tại cảng' hoặc 'THC', 'Phụ phí bãi công-ten-nơ' hoặc 'CYC' là khoản phí, được hãng vận chuyển thêm vào cước phí vận chuyển cơ bản, phản ánh chi phí xử lý bông từ nơi nhận tại nhà ga đến lên tàu.
- 16 'Phí tiếp nhận hàng hóa tại cảng' hoặc 'ORC' là khoản phí, được thêm vào cước phí vận chuyển cơ bản, phản ánh chi phí xử lý bông từ nơi nhận tại nơi xuất phát đến lên tàu vận chuyển đa phương thức.

Mục B: Quy Tắc Thương Mại

Mọi hợp đồng vận chuyển bông của Hoa Kỳ trong các công-ten-nơ từ các cảng của Hoa Kỳ, trừ khi có bất kỳ điều gì không nhất quán được nêu rõ trong hợp đồng hoặc sau đó được các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thì sẽ được coi là có tranh chấp liên quan của hợp đồng đó, hợp đồng sẽ được giải quyết giữa các bên hoặc bởi phân xử trọng tài theo các quy tắc sau:

- 1 Vận chuyển: Bông có thể được vận chuyển bằng đường thủy và/hoặc vận chuyển đa phương thức theo lựa chọn của bên chịu trách nhiệm đặt vận chuyển. Tất cả các chi phí do hãng vận chuyển áp đặt, cho dù được bao gồm trong cước phí vận chuyển, được trình bày ở (các) mục riêng biệt trong vận đơn, hoặc thanh toán riêng, đều do bên chịu trách nhiệm đặt vận chuyển chi trả. Tuy nhiên, nếu bên bán chọn sử dụng một cơ sở CFS, thì chênh lệch giữa phí CFS và CY tại địa điểm đó phải do bên bán chi trả.
- 2 Cung cấp công-ten-nơ và vận tải: Bên chịu trách nhiệm đặt vận chuyển có nghĩa vụ cung cấp công-ten-nơ kịp thời cho việc vận tải và bốc hàng trong tháng vận chuyển theo hợp đồng tại (các) cảng hoặc điểm xuất phát được nêu trong hợp đồng.
- 3 Ngày giao hàng: Trong trường hợp vận tải đa phương thức, ngày lập vận đơn đa phương thức sẽ cấu thành ngày giao hàng.
- 4 Bảo hiểm: Trong trường hợp FOB/FAS/C&F hoặc “Giao Hàng Cho Hãng Chuyên Chở - - (Điểm Được Chỉ Định)”, bảo hiểm của bên mua bao gồm mọi rủi ro kể từ khi bông được vận chuyển hoặc xếp lên tàu hoặc được hãng chuyên chở đường thủy chấp nhận lưu giữ và kiểm soát, dù có thông báo hay không.
- 5 Xếp hàng nguyên công-ten-nơ (FCL):
 - a Trừ khi có quy định khác, doanh số phải dựa trên cước phí vận chuyển để xếp hàng công-ten-nơ bốn mươi foot. Bất kỳ khoản phí bổ sung nào cho kiện hàng quá tải hoặc phí tối thiểu sẽ do bên chịu trách nhiệm đặt vận chuyển thanh toán.
 - b Nếu số lượng được thể hiện trong các công-ten-nơ thì nó có nghĩa là:
 - i nguồn gốc từ Vùng Vịnh: khoảng 78 kiện/ công-ten-nơ bốn mươi foot;
 - ii nguồn gốc Bờ Tây: khoảng 83 kiện/ công-ten-nơ bốn mươi foot;Các công-ten-nơ không phải là bốn mươi foot có thể được thay thế cho ‘từ kho đến bến’ hoặc chỉ giao hàng ‘từ bến đến bến’.
- 6 Xếp và dỡ hàng: Bên bán có quyền lựa chọn khi xếp tại ‘kho/CY’, hoặc ‘bến/CFS’, và bên mua có quyền lựa chọn dỡ hàng tại ‘kho/CY’, hoặc ‘bến/CFS’. Tuy nhiên, bên bán phải vận chuyển ‘tàu đến bến’, trừ khi được bên mua hướng dẫn cụ thể là ‘tàu đến kho’.
- 7 Khối lượng: Trừ khi có thỏa thuận khác, ‘bến đến kho’ và vận chuyển ‘kho đến kho’ được hiểu là ‘khối lượng tịnh cuối cùng vận chuyển được chứng nhận’.

- 8 Lấy mẫu:
- a Bên mua có thể yêu cầu bên bán lấy mẫu từng lần xếp hàng, tùy theo thỏa thuận của bên bán. Bất kỳ khoản phí bổ sung phải do bên mua chi trả.
 - b Trong trường hợp vận chuyển ‘bến đến kho’, hoặc ‘kho đến kho’, các quy tắc phân xử trọng tài thông thường sẽ được áp dụng, ngoại trừ việc lấy mẫu có thể diễn ra tại cơ sở của bên mua dưới sự giám sát. Chi phí lấy mẫu sẽ do bên mua chi trả.
- 9 Thiếu kiện hàng: Trong trường hợp xếp hàng và đếm số lượng, bên bán phải chịu trách nhiệm về số lượng hàng trên công-ten-nơ. Trừ khi có thỏa thuận khác giữa bên mua và bên bán, mọi yêu cầu bồi hoàn phải được hỗ trợ bởi các chứng nhận do kiểm soát viên của bên bán cấp ghi rõ số sê-ri và số niêm phong của công-ten-nơ và xác nhận rằng dấu niêm phong còn nguyên vẹn. Tuy nhiên, trong các lô hàng liên quan đến vận chuyển ‘bến đến kho’, hoặc ‘kho đến kho’ và khi dấu niêm phong bị hải quan hoặc các cơ quan chức năng khác dỡ bỏ tại cảng công-ten-nơ nhập cảnh, thì phải được niêm phong lại và cả con dấu ban đầu và số dấu niêm phong mới được giao cho kiểm soát viên của bên giao hàng.
- 10 Thanh toán:
- a Thanh toán bằng thư tín dụng: Thư tín dụng phải cho phép vận đơn đa phương thức.
 - b Tiền mặt chi trả cho các tài liệu trong lần xuất trình đầu tiên: Bên mua phải thanh toán đối với vận đơn đa phương thức.
 - c Trả tiền mặt khi hàng đến: Bên mua phải trả tiền vận đơn khi tàu đến tại điểm đến có tên trong vận đơn.
- Tuy nhiên, nếu các công-ten-nơ được vận chuyển bằng tàu công-ten-nơ tiếp vận hoặc các phương tiện khác, việc thanh toán sẽ được thực hiện khi tàu công-ten-nơ tiếp vận hoặc vận chuyển chở tiếp tại điểm đến cuối cùng có tên trong hợp đồng.
- Trong trường hợp đặt hàng của bên bán, nếu bất kỳ công-ten-nơ nào không có trên tàu có tên trong vận đơn, bên mua sẽ có quyền yêu cầu bồi hoàn đối với bên bán để hoàn trả quyền lợi cho đến khi đến nơi thực của công-ten-nơ. Điều này không áp dụng nếu bên mua yêu cầu vận chuyển bằng tàu công-ten-nơ sau khi ký hợp đồng.

Phác thảo trách nhiệm về chi phí và thực hiện

Kho tới kho

		FOB		FAS		CIF		C&F	
		Chịu trách nhiệm đối với		Chịu trách nhiệm đối với		Chịu trách nhiệm đối với		Chịu trách nhiệm đối với	
		Chi phí	Thực hiện	Chi phí	Thực hiện	Chi phí	Thực hiện	Chi phí	Thực hiện
1	Chờ các công-ten-nơ đến các điểm để xếp hàng	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở
2	Xếp hàng	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán
3	Vận chuyển công-ten-nơ đã đầy đến điểm bốc hàng trên đường sắt hoặc tàu	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở
4	Tăng chi phí	Bao gồm cước phí							
5	Cước phí	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở	Bên bán	Hãng chuyên chở
6	Giảm phí cho pa-lăng mạn tàu	Bao gồm cước phí							
7	Chi phí mặt bằng và cảng/điểm cuối sau pa-lăng mạn tàu	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở
8	Vận chuyển công-ten-nơ đến điểm đến	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở	Bên mua	Hãng chuyên chở
9	Tách dỡ công-ten-nơ	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua

Từ kho tới bến

	Miễn trách nhiệm trên boong tàu (Free on board, FOB)		Miễn trách nhiệm dọc mạn tàu (Free along ship, FAS)		Giá thành, bảo hiểm và cước phí (Cost, insurance and freight, CIF)		Giá thành và cước phí (Cost and freight, C&F)		
	Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với		
	Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện	
1	Chuyển công-ten-nơ rỗng tới điểm xếp hàng vào công-ten-nơ	Bên bán	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển
2	Xếp hàng vào công-ten-nơ	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán
3	Vận chuyển công-ten-nơ đã xếp đủ đến điểm bốc hàng trên đường sắt hoặc tàu	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển
4	Phí nâng công-ten-nơ	Đã nằm trong cước phí							
5	Cước phí	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển
6	Phí hạ công-ten-nơ tới lan can tàu	Đã nằm trong cước phí							
7	Phí thông quan và phí tại cảng/bến sau khi dỡ hàng từ lan can tàu	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển
8	Tách dỡ công-ten-nơ tại điểm đến hoặc phí dịch vụ xử lý hàng lẻ (Công-ten-nơ Freight Station, CFS)	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển

9	Vận chuyển bông đến kho hoặc nhà máy	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua
---	--------------------------------------	---------	---------	---------	---------	---------	---------	---------	---------

Lưu ý 1: Thông thường, phí này đã nằm trong cước phí vận chuyển. Nếu không nằm trong cước phí vận chuyển, bên mua chịu chi phí.

Từ bến tới bến

		Miễn trách nhiệm trên boong tàu (Free on board, FOB)		Miễn trách nhiệm dọc mạn tàu (Free along ship, FAS)		Giá thành, bảo hiểm và cước phí (Cost, insurance and freight, CIF)		Giá thành và cước phí (Cost and freight, C&F)	
		Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với	
		Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện
1	Giao bông đến điểm giao hàng hoặc điểm thu phí dịch vụ hàng lẻ (CFS)	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán
2	Xếp hàng vào công-ten-nơ	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển
3	Phí nâng công-ten-nơ	Đã nằm trong cước phí							
4	Cước phí	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển
5	Phí hạ công-ten-nơ tới lan can tàu	Đã nằm trong cước phí							
6	Phí thông quan và phí tại cảng/bến sau khi dỡ hàng từ lan can tàu	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển
7	Tách dỡ công-ten-nơ tại điểm đến hoặc phí dịch vụ xử lý hàng lẻ (Công-ten-nơ Freight Station, CFS)	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển
8	Vận chuyển bông đến kho hoặc nhà máy	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua

Lưu ý 1: Thông thường, phí xếp hàng vào công-ten-nơ và tách dỡ công-ten-nơ đã nằm trong cước phí. Nếu không nằm trong cước phí, bên bán chịu phí xếp hàng vào công-ten-nơ, bên mua chịu phí tách dỡ công-ten-nơ.

Từ bến tới kho

	Miễn trách nhiệm trên boong tàu (Free on board, FOB)		Miễn trách nhiệm dọc mạn tàu (Free along ship, FAS)		Giá thành, bảo hiểm và cước phí (Cost, insurance and freight, CIF)		Giá thành và cước phí (Cost and freight, C&F)		
	Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với		Trách nhiệm đối với		
	Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện	Giá thành	Sự thực hiện	
1	Giao bông đến điểm giao hàng hoặc điểm thu phí dịch vụ hàng lẻ (CFS)	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	Bên bán	
2	Xếp hàng vào công-ten-nơ	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển	Lưu ý 1	Bên vận chuyển
3	Phí nâng công-ten-nơ	Đã nằm trong cước phí							
4	Cước phí	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển	Bên bán	Bên vận chuyển
5	Phí hạ công-ten-nơ tới lan can tàu	Đã nằm trong cước phí							
6	Phí thông quan và phí tại cảng/bến sau khi dỡ hàng từ lan can tàu	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển
7	Vận chuyển bông đến kho hoặc nhà máy	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển	Bên mua	Bên vận chuyển
8	Tách dỡ công-ten-nơ	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua	Bên mua

Lưu ý 1: Thông thường, phí này đã nằm trong cước phí vận chuyển. Nếu không nằm trong cước phí vận chuyển, bên mua chịu chi phí.

Mục 3:
Quy Định Phân Xử Trọng Tài

Mục 3: Quy Định Phân Xử Trọng Tài

Nội dung

	Trang số
Giới thiệu	29
Thông báo	30
Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn	31
Bắt Đầu Phân Xử Trọng Tài	31
Tòa Án	32
Chỉ Định Trọng Tài Viên	32
Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo	33
Quyền tài phán	34
Tiến hành phân xử trọng tài	34
Phiên điều trần bằng lời	35
Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn	36
Tiền Lãi từ Phán Quyết	37
Sửa Đổi Phán Quyết	37
Kháng Cáo Chuyên Môn	37
Phiên điều trần bằng lời (về kháng cáo)	38
Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn	39
Thời gian kháng cáo	40
Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	41
Tiến hành phân xử trọng tài	42
Chỉ định trọng tài viên duy nhất	43
Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên duy nhất	44
Phí và tiền đặt cọc của Hiệp Hội để Phân Xử Trọng Tài Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	44
Quyền tài phán	45
Tiến Hành Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	45
Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	46
Tiền Lãi từ Phán Quyết	47
Chi phí	47
Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	47
Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	48
Thời gian kháng cáo	48
Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng	50
Tiến hành phân xử trọng tài	50
Chỉ Định Trọng Tài Viên	51
Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên, người phân xử hoặc thành viên ủy ban kháng cáo	53
Thời gian	53

Địa điểm phân xử trọng tài	54
Thủ tục	54
Quyền tài phán	55
Tiêu chuẩn	55
Áp dụng chênh lệch giá trị vào các tranh chấp	56
‘Cấp độ trung bình’	57
Phân loại	57
Bông nằm ngoài phạm vi chất lượng bình thường	58
Phân xử trọng tài ẩn danh	58
Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng	59
Tiền Lãi từ Phán Quyết	60
Kháng Cáo Chất Lượng	60
Kháng cáo công tác phân xử trọng tài được tiến hành ở nơi khác	61
Giải quyết hòa giải	62
Phí và lệ phí	63
Phí nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài	63
Phí nộp đơn kháng cáo	63
Phí và lệ phí khác – Chuyên môn	63
Phí và lệ phí khác – Chất lượng	65
Lệ phí đóng dấu	66
Trách nhiệm thanh toán các khoản phí	66
Phán Quyết Chưa Thực Hiện và các bên vi phạm	66
Báo cáo	67

QUY ĐỊNH PHÂN XỬ TRỌNG TÀI

Quy Định là các điều khoản bắt buộc của Hiệp Hội mà các bên không thể thay đổi hay sửa đổi.

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh do, hoặc liên quan đến, một hợp đồng bao gồm và quy định về phân xử trọng tài theo các Quy Định này sẽ được đưa ra phân xử trọng tài. Các trọng tài viên, người phân xử, ủy ban kháng cáo chuyên môn hoặc ủy ban kháng cáo chất lượng (tùy từng trường hợp) sẽ quyết định tất cả các vấn đề được đệ trình theo các Quy Định sau.

Giới Thiệu

Quy Định 300

- 1 Chúng tôi sẽ tiến hành phân xử trọng tài theo một trong hai cách:
 - Phân xử trọng tài chất lượng sẽ giải quyết các tranh chấp phát sinh từ công tác kiểm tra thủ công chất lượng bông và/hoặc các đặc tính chất lượng chỉ có thể được xác định qua thử nghiệm bằng thiết bị. Các quy định đặc biệt áp dụng cho công tác phân xử trọng tài và kháng cáo về chất lượng được nêu trong tài liệu này.
 - Phân xử trọng tài chuyên môn sẽ giải quyết tất cả các tranh chấp khác. Các quy định đặc biệt áp dụng cho công tác phân xử trọng tài và kháng cáo chuyên môn được nêu trong tài liệu này.
- 2 Luật pháp Anh và xứ Wales cùng các điều khoản bắt buộc của Đạo Luật Phân Xử Trọng Tài năm 1996 (Đạo Luật) sẽ được áp dụng cho mọi công tác phân xử trọng tài và/hoặc kháng cáo theo các Quy Định này. Các điều khoản không bắt buộc của Đạo Luật sẽ được áp dụng trừ khi các điều khoản đó được sửa đổi theo, hoặc không phù hợp với các Quy Định này.
- 3 Địa điểm phân xử trọng tài của chúng ta ở Anh. Không ai có thể có quyết định hoặc thỏa thuận khác đi.
- 4 Các tranh chấp sẽ được giải quyết theo luật pháp Anh và xứ Wales tại bất cứ nơi nào là chỗ ở, nơi cư trú hoặc địa điểm kinh doanh của các bên trong hợp đồng.
- 5 Nếu các bên đã đồng ý phân xử trọng tài theo các Quy Định của chúng tôi thì theo đoạn (6) dưới đây, họ không được sử dụng bất kỳ tòa án nào khác trừ khi chúng tôi không có quyền hạn để thực hiện các điều được yêu cầu, hoặc trong trường hợp được Luật cho phép, và khi đó họ phải đệ trình lên các tòa án ở Anh hoặc xứ Wales.
- 6 Một bên có thể đệ trình lên tòa án ở bất cứ đâu để xin được bảo đảm cho yêu cầu bồi hoàn của mình trong khi công tác phân xử trọng tài hoặc kháng cáo đang diễn ra.
- 7 Nếu một bên không thể tố tụng để phân xử trọng tài do việc áp dụng các điều khoản của Quy Định 302 (3) hoặc Quy Định 330 (1) thì có thể đệ trình lên bất kỳ tòa án nào sẵn sàng chấp nhận xét xử.

- 8 Các hợp đồng đang tranh chấp được đệ trình lên chúng tôi để phân xử trọng tài, mà chưa được, hoặc sẽ không được thực hiện, sẽ không được coi là hủy bỏ. Hợp đồng sẽ được đóng bằng cách gửi lại hóa đơn cho bên bán theo các Quy Tắc của chúng tôi có hiệu lực vào ngày ký hợp đồng.
- 9 Sau tám tuần kể từ khi Tòa Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn nhận được văn bản cuối cùng từ các bên, Tòa Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn sẽ gửi thông báo cho các bên để cập nhật cho họ về tình trạng Phán Quyết.

Thông Báo

Quy Định 301

- 1 Các thông báo hoặc thông tin trao đổi khác mà một bên có thể hoặc bắt buộc phải đưa ra theo các Quy Định này phải ở dạng văn bản và được gửi qua bưu điện đã đăng ký hoặc dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế được công nhận hoặc truyền qua fax, e-mail hoặc bất kỳ phương tiện viễn thông nào khác có ghi lại lịch sử truyền tài liệu.

Trong trường hợp tòa án hoặc ủy ban kháng cáo tổng đạt thông báo hoặc tài liệu khác về các bên thông qua Ban Thư Ký bằng cách sử dụng e-mail hoặc fax thì ngày sau ngày gửi email hoặc fax sẽ được coi là ngày tổng đạt cho bên đó. Công tác tổng đạt cho các đại lý, bên môi giới hoặc đại diện sẽ được coi là tổng đạt đúng theo các Quy Định này. Đối với các thông báo như trên, Quy Định này sẽ được ưu tiên hơn so với các điều khoản khác liên quan đến thông báo trong hợp đồng của các bên.
- 2 Nơi cư trú hoặc địa điểm kinh doanh được biết đến cuối cùng của một bên hoặc địa chỉ e-mail hoặc fax được biết đến cuối cùng trong quá trình phân xử trọng tài sẽ là địa chỉ hợp lệ để gửi các thông báo hoặc thông tin trao đổi khác nếu không có bất kỳ thông báo nào về việc thay đổi địa chỉ của một bên cho các bên còn lại, cho Tòa Án, Ủy Ban Kháng Cáo hoặc Ban Thư Ký.
- 3 Nhằm mục đích xác định ngày bắt đầu thời hạn, một thông báo hoặc thông tin trao đổi khác sẽ được coi là đã nhận được vào ngày sau ngày thông báo hoặc thông tin trao đổi đó được gửi hoặc được coi là đã gửi. Nếu chúng tôi ra thông báo rằng một điều gì đó phải thực hiện trong một thời hạn xác định thì thời hạn đó sẽ bắt đầu vào ngày mà thông báo có liên quan được coi là đã gửi.
- 4 Nhằm mục đích tính toán thời hạn theo các Quy Định này, thời hạn đó sẽ bắt đầu vào ngày sau ngày thông báo hoặc thông tin trao đổi khác được gửi hoặc được coi là đã gửi. Nếu ngày cuối cùng của thời hạn đó là ngày nghỉ lễ (chính thức) của ngân hàng Anh thì thời hạn sẽ được kéo dài đến ngày làm việc đầu tiên sau đó. Các ngày nghỉ lễ (chính thức) hoặc không làm việc của ngân hàng Anh trong thời hạn đó cũng được xét đến khi tính toán thời hạn.
- 5 Ban Giám Đốc hoặc, nếu được chỉ định, Tòa Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo có thể, tại bất cứ thời điểm nào, kéo dài (ngay cả khi thời hạn đã hết) thời gian được quy định theo các Quy Định này để thực hiện phân xử trọng tài, bao gồm mọi thông báo hoặc thông tin trao đổi sẽ được một bên tổng đạt cho bất kỳ bên nào khác.
- 6 Nếu một thứ gì đó phải được giao hoặc một khoản tiền phải được thanh toán cho chúng tôi trước một ngày xác định hoặc trong thời hạn thì chúng tôi phải nhận

được vào hoặc trước 23 giờ 59 phút trong ngày đến hạn cuối cùng. Nếu một thứ gì đó được giao trực tiếp thì phải giao trong giờ hành chính của chúng tôi. Nếu tiền được thanh toán bằng séc hoặc một cách thức tương tự và ngân hàng từ chối trả cho chúng tôi khoản tiền đến hạn thì chúng tôi sẽ coi như khoản tiền đó không được thanh toán vào ngày chúng tôi nhận được.

Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn

Bắt Đầu Phân Xử Trọng Tài

Quy Định 302

- 1 Bất kỳ bên nào muốn bắt đầu phân xử trọng tài theo các Quy Định này (“nguyên đơn”) đều phải gửi cho chúng tôi một văn bản yêu cầu phân xử trọng tài (“yêu cầu”).
- 2 Khi gửi yêu cầu, nguyên đơn phải gửi đồng thời:
 - tên, địa chỉ bao gồm địa chỉ email, số điện thoại và số fax của bên còn lại (“bị đơn”),
 - a) một bản sao hợp đồng có chữ ký của cả hai bên; hoặc
 - b) một bản sao thỏa thuận phân xử trọng tài mà hai bên đã ký nếu không có trong hợp đồng; hoặc
 - c) một bản sao hợp đồng cùng với bất kỳ bằng chứng hỗ trợ bổ sung nào,
 - tên của trọng tài viên mà họ đề cử, hoặc, nếu phù hợp, tên của trọng tài viên duy nhất mà các bên đồng thuận, và
 - phí đệ trình và tiền đặt cọc như có thể đến hạn theo Phụ Lục C của Sách Quy Tắc. Công tác phân xử trọng tài có thể bị hủy bỏ nếu không thanh toán tiền đặt cọc trong vòng một tháng theo lịch.
- 3 Sau khi nhận được những thứ trên, chúng tôi sẽ gửi yêu cầu cho bị đơn và công tác phân xử trọng tài sẽ được coi là đã chính thức bắt đầu kể từ ngày đó.
- 4 Chúng tôi có thể từ chối các cơ sở phân xử trọng tài nơi một trong các bên tranh chấp đã bị đình chỉ khỏi Hiệp Hội hoặc bị khai trừ.

Chúng tôi sẽ từ chối các cơ sở phân xử trọng tài nơi:

- Tên của một trong các bên xuất hiện trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội tại thời điểm ký kết hợp đồng đang tranh chấp.
- Nguyên đơn đệ trình phân xử trọng tài liên quan tới (các) hợp đồng trước khi có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội.

- Nơi hình phạt do từ chối tổng đạt phân xử trọng tài đã được đưa ra đối với một trong các bên theo Quy Định 415.
- Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
- Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.

- 5 Không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hạn nào khác theo mục 37 của Đạo Luật Phân Xử Trọng Tài năm 1996, tòa án có thể tham khảo các nguồn trong hoạt động kinh doanh công để có được thông tin liên quan đến giá công trên thị trường vì đó cũng là đối tượng phân xử trọng tài hoặc chất lượng vào một ngày cụ thể hoặc trong một số ngày cụ thể. Các bên sẽ có cơ hội hợp lý để đưa ra ý kiến về thông tin giá cả thu được nhưng không có quyền tiết lộ các nguồn thông tin đó.

Tòa Án

Quy Định 303

Các tranh chấp được xác định theo các Quy Định này sẽ được điều trần trước một toà án gồm ba trọng tài viên hoặc, nếu cả hai bên đồng ý, bởi một trọng tài viên duy nhất, nhằm mục đích của các Quy Định này, được coi là Trọng Tài Viên đủ điều kiện. Mỗi bên phải chỉ định một trọng tài viên và chúng tôi sẽ chỉ định trọng tài viên thứ ba làm Chủ Tọa tòa án. Tòa án này sẽ đảm bảo rằng các bên được đối xử công bằng và bình đẳng và rằng mỗi bên đều có quyền được điều trần và được trao cơ hội công bằng để trình bày trường hợp của mình theo chỉ thị của Chủ Tọa. Tòa án sẽ tiến hành các thủ tục tố tụng nhằm nhanh chóng giải quyết tranh chấp.

Chỉ Định Trọng Tài Viên

Quy Định 304

- 1 Sau khi nhận được Yêu Cầu được đưa ra theo Quy Định 302, chúng tôi sẽ yêu cầu bị đơn chỉ định trọng tài viên của họ hoặc đồng ý chỉ định một trọng tài viên duy nhất trong vòng 14 ngày (hai tuần) và thông báo cho chúng tôi và nguyên đơn tên của trọng tài viên phía bị đơn.
- 2 Chúng tôi sẽ chỉ định trọng tài viên thứ ba, người sẽ làm Chủ Tọa tòa án, trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi chỉ định trọng tài viên thứ hai, dù do tôi hoặc bị đơn chỉ định. Chủ Tọa sẽ được chọn trong số các trọng tài viên là thành viên của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài ICA.
- 3 Chúng tôi có thể chỉ định một quan sát viên nhằm mục đích đào tạo, người này sẽ không tham gia trong tòa án.
- 4 Trọng tài viên phải là Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội khi được chỉ định. Ngoài ra, trọng tài viên phải đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn do Ban Giám Đốc đặt ra tùy từng thời điểm trước khi họ có thể chấp nhận chỉ định.

- 5 Nếu có một vị trí trống do bất kỳ trọng tài viên nào qua đời, từ chức, từ chối làm việc, không còn đủ điều kiện hoặc không có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của mình thì vị trí đó sẽ được bổ sung theo phương pháp nêu trong đoạn (1) ở trên.
- 6 Bằng cách chấp nhận chỉ định (của một bên hoặc của chúng tôi), trọng tài viên bắt buộc phải thực hiện nhiệm vụ của mình theo các Quy Định và Điều Lệ của Hiệp Hội.
- 7 Nếu một trong hai công ty:
- không đề cử trọng tài viên trong vòng 14 ngày (hai tuần) sau khi được yêu cầu; hoặc
 - không đồng ý với việc thay thế trọng tài viên trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ thời điểm có phản đối rõ ràng và hợp lệ đối về một đề cử,
- Chúng tôi sẽ chỉ định trọng tài viên thay mặt cho công ty không đề cử trọng tài viên hoặc không đồng ý với việc thay thế trọng tài viên trong khoảng thời gian cho phép.
- 8 Nếu một trong hai công ty phản đối một trọng tài viên hoặc bất kỳ thành viên nào của tòa án hoặc quan sát viên, họ phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 9 Nếu việc phản đối không được thực hiện và quyết định phản đối không được rút lại thì Chủ Tịch phải được yêu cầu quyết định xem phản đối đó có hợp lệ không.
- 10 Nếu các bằng chứng mới được đưa ra sau khi thời hạn phản đối thông thường kết thúc thì vẫn có thể nêu lên phản đối. Chủ Tịch sẽ quyết định xem phản đối đó có được điều trần và có hợp lệ hay không.
- 12 Nếu một công ty không đồng ý với ý định hoặc quyết định của Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về quyết định của Chủ Tịch. Ban Giám Đốc có thể sử dụng bất kỳ quyền hạn nào được trao cho Chủ Tịch như trong đoạn (6) và đoạn (7) nêu trên.
- 13 Nếu Chủ Tịch có xung đột lợi ích tiềm năng thì ông sẽ không chỉ định trọng tài viên theo các Quy Định này. Trong trường hợp đó, Phó Chủ Tịch hoặc quyền Chủ Tịch sẽ có quyền hạn chỉ định như Chủ Tịch.

Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo

Quy Định 305

- 1 Sau khi trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo được chỉ định, một trong hai công ty không thể thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo đó trừ khi cả hai công ty đồng thuận.
- 2 Nếu trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo không còn là Thành Viên của Hiệp Hội Bóng Quốc Tế, họ không thể tiếp tục thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào được chỉ định trừ khi Ban Giám Đốc đồng thuận.

- 3 Chủ Tịch có thể thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế:
- nếu việc Chủ Tịch không thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế sẽ là rất công; hoặc
- nếu một trong hai công ty yêu cầu làm vậy trong các trường hợp sau:
- nếu Chủ Tịch tán thành phản đối theo Quy Định 304;
 - nếu một trọng tài viên được chỉ định qua đời, từ chối hoặc không thể làm việc;
 - nếu trọng tài viên duy nhất không đưa ra phán quyết trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ khi nhận được văn bản đệ trình cuối cùng từ các bên; hoặc
 - nếu tòa án không đưa ra phán quyết trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ khi nhận được văn bản đệ trình cuối cùng từ các bên.
- 4 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu một công ty không đồng ý với Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng họ phải đưa ra lý do bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày đưa ra thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng các quyền hạn được trao cho Chủ Tịch.
- 5 Các khung thời gian nêu trong đoạn (3) ở trên sẽ không được hiểu là để làm suy yếu hoặc bác bỏ nhiệm vụ của trọng tài viên theo Đạo Luật cho phép mỗi bên có cơ hội hợp lý để trả lời bất kỳ câu hỏi hoặc lệnh nào từ tòa án sau khi chốt lại các văn bản đệ trình cuối cùng.

Quyền Tài Phán

Quy Định 306

Không ảnh hưởng đến các điều khoản của Đạo Luật liên quan đến quyền tài phán, tòa án có thể quy định về quyền tài phán của chính mình, nghĩa là liệu có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ hay không, liệu tòa án có hợp thức hay không và những vấn đề nào đã được đệ trình để phân xử trọng tài theo thỏa thuận phân xử trọng tài.

Tiến hành phân xử trọng tài

Quy Định 307 a

- 1 Sau khi tham khảo ý kiến các trọng tài viên, Chủ Tọa phải:
- xác định xem Tòa Án có quyền tài phán hay không; và
 - quyết định tất cả các vấn đề về tố tụng và bằng chứng,
- Tùy thuộc vào quyền đồng ý bất kỳ vấn đề gì của các bên.
- 2 Chủ Tịch có trách nhiệm đảm bảo tiến độ phân xử trọng tài nhanh chóng, khi thích hợp bằng cách đưa ra các Lệnh.

- 3 Ngay sau khi Chủ Tịch đã ban hành các hướng dẫn và xác định thời gian cho các thủ tục tố tụng, chúng tôi sẽ thông báo cho các bên.
- 4 Các bên có nghĩa vụ làm tất cả những điều cần thiết để tiến hành tố tụng thích hợp và nhanh chóng, bao gồm việc tuân thủ ngay bất kỳ lệnh hoặc chỉ dẫn nào của tòa án đối với các vấn đề về tố tụng và bằng chứng.

Chúng tôi sẽ gửi thông tin trao đổi giữa một trong hai bên và tòa án cho bên còn lại.
- 5 Nếu một trong hai bên không tuân thủ lệnh tố tụng của tòa án, tòa án sẽ có quyền tiến hành phân xử trọng tài và đưa ra Phán Quyết.
- 6 Các Quyết Định, Lệnh và Phán Quyết sẽ được đưa ra bởi tất cả hoặc đa số các trọng tài viên, bao gồm cả Chủ Tọa. Quan điểm của Chủ Tọa liên quan đến quyết định, lệnh hoặc Phán Quyết phải được ưu tiên khi không đạt được sự nhất trí hay không được đa số chấp thuận.
- 7 Tất cả các tuyên bố, hợp đồng và bằng chứng tài liệu phải được đệ trình bằng tiếng Anh. Bất cứ khi nào bằng chứng tài liệu được gửi bằng tiếng nước ngoài, trừ khi có chỉ dẫn của tòa án, thì đều phải được gửi kèm theo một bản dịch tiếng Anh được chứng nhận chính thức.
- 8 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.

Quy Định 307 b

Các bên trao cho Tòa Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn và/hoặc Ban Thư Ký:

- quyền hợp nhất các thủ tục tố tụng phân xử trọng tài giữa các pháp nhân tương tự với các thủ tục tố tụng phân xử trọng tài khác, hoặc;
- tổ chức các phiên điều trần song song theo các điều khoản có thể được sự đồng ý của Tòa Án hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn và/hoặc Ban Thư Ký, và;
- nếu hai bên kháng cáo một phán quyết, bên thứ nhất kháng cáo sẽ được gọi là bên kháng cáo và bên kháng cáo thứ hai sẽ được gọi là bị đơn.

Phiên điều trần bằng lời

Quy Định 308

- 1 Trong trường hợp một trong hai bên hoặc cả hai bên yêu cầu phiên điều trần bằng lời, họ phải đệ trình bằng văn bản cho tòa án. Tòa án có thể chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu mà không cần đưa ra lý do. Quyết định của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng. Nếu một yêu cầu được chấp thuận, sau khi tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, Chủ Tọa phải quyết định ngày, thời gian và địa điểm diễn ra phiên điều trần và quy trình sẽ được áp dụng tại phiên điều trần.

- 2 Sau khi đã tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, trước phiên điều trần, Chủ Tòa có thể đưa ra các chỉ dẫn chi tiết với thời gian phù hợp cho tất cả các bước tổ tụng tiếp theo trong quy trình phân xử trọng tài, bao gồm (nhưng không giới hạn ở) các bước sau:
 - đệ trình văn bản bởi hoặc thay mặt cho bất kỳ bên nào,
 - kiểm tra các nhân chứng,
 - công bố tài liệu.
- 3 Chủ Tòa có thể áp đặt giới hạn thời gian cho công tác đệ trình bằng lời và kiểm tra hoặc kiểm tra chéo các nhân chứng.
- 4 Các bên có thể được đại diện bởi một trong các nhân viên của họ, hoặc bởi một Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội, nhưng họ không được đại diện bởi cố vấn pháp luật hoặc luật sư hoặc người biện hộ đủ điều kiện hợp pháp khác. Các bên có thể đi cùng với một đại diện pháp lý tại bất kỳ phiên điều trần bằng lời nào. Đại diện pháp lý có thể tư vấn cho bên đó nhưng không thể diễn thuyết trước tòa án.

Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn

Quy Định 309

- 1 Phán Quyết phải được lập thành văn bản theo mẫu chính thức của chúng tôi có ghi ngày và chữ ký của tất cả các thành viên của tòa án hoặc trọng tài viên duy nhất nếu có và phải nêu đủ lý do cho thấy tại sao tòa án đã đưa ra các quyết định đó, trừ khi các bên có thỏa thuận khác hoặc Phán Quyết theo chấp thuận. Chủ Tòa phải chịu trách nhiệm soạn thảo Phán Quyết nhưng có thể ủy thác trách nhiệm này cho một thành viên đủ điều kiện của tòa án. Các thành viên của tòa án không cần phải gặp mặt nhằm mục đích ký phán quyết của họ hoặc thực hiện bất kỳ sửa đổi nào sau đó.
- 2 Các Phán Quyết phải nêu rõ rằng địa điểm phân xử trọng tài là ở Anh và ngày mà chúng tôi phải nhận được thông báo kháng cáo.
- 3 Tất cả các Phán Quyết được đưa ra theo Quy Định của chúng tôi sẽ được coi là đã được đưa ra ở Anh, bất kể vấn đề được quyết định, hoặc phán quyết được ký, gửi đi hoặc gửi đến các công ty đang tranh chấp ở đâu.
- 4 Chúng tôi sẽ đóng dấu mọi Phán Quyết theo quyền hạn của mình vào ngày đưa ra Phán Quyết và áp dụng thang phí được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy Tắc.
- 5 Phán Quyết sẽ chỉ có hiệu lực và ràng buộc khi chúng tôi đóng dấu.
- 6 Sau khi đóng dấu Phán Quyết, chúng tôi sẽ thông báo cho tất cả các bên liên quan.
- 7 Phán Quyết sẽ chỉ được ban hành sau khi thanh toán phí đóng dấu và các khoản phí, chi phí và lệ phí chưa thanh toán.
- 8 Các Bên phải thực hiện theo hoặc kháng cáo Phán Quyết trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày công bố.

- 9 Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) và có tính phí.

Tiền Lãi từ Phán Quyết

Quy Định 310

Tòa án hoặc ủy ban kháng cáo chuyên môn có thể tính lãi đơn hoặc lãi kép kể từ những ngày trên và theo mức lãi suất mà họ cho là công bằng trong trường hợp đó.

Sửa Đổi Phán Quyết

Quy Định 311

- 1 Tòa án, trọng tài viên duy nhất hoặc ủy ban kháng cáo có thể tự mình hoặc theo yêu cầu một bên hoặc ban thư ký:
 - sửa đổi một phán quyết để loại bỏ các sai sót hoặc lỗi văn thư phát sinh từ sự vô ý hoặc thiếu sót hay làm rõ hoặc xóa bỏ các điểm mơ hồ trong phán quyết, hoặc
 - đưa ra một phán quyết bổ sung liên quan đến bất kỳ yêu cầu bồi hoàn nào (bao gồm yêu cầu bồi hoàn tiền lãi hoặc chi phí) đã được trình lên tòa án nhưng không được giải quyết trong phán quyết.
- 2 Các quyền hạn này sẽ không được thực hiện khi chưa trao cho các bên cơ hội hợp lý để trình bày trước tòa án.
- 3 Các đơn yêu cầu thực hiện các quyền hạn đó phải được thực hiện trong vòng 28 ngày kể từ ngày đưa ra phán quyết hoặc thời hạn dài hơn theo thỏa thuận giữa các bên.
- 4 Việc sửa đổi phán quyết phải được thực hiện trong vòng 28 ngày kể từ ngày tòa án nhận được đơn yêu cầu hoặc, trong trường hợp chính tòa án quyết định sửa đổi thì là trong vòng 28 ngày kể từ ngày đưa ra phán quyết hoặc, trong cả hai trường hợp, thời hạn dài hơn theo thỏa thuận giữa các bên.
- 5 Các phán quyết bổ sung phải được đưa ra trong vòng 56 ngày kể từ ngày đưa ra phán quyết ban đầu hoặc thời hạn dài hơn theo thỏa thuận giữa các bên.
- 6 Phần sửa đổi phán quyết sẽ cấu thành một phần của phán quyết.

Kháng Cáo Chuyên Môn

Quy Định 312

- 1 Nếu một trong hai bên không đồng ý với Phán Quyết của tòa án thì có thể kháng cáo với chúng tôi trong thời hạn được quy định trong Phán Quyết. Họ phải gửi Thông Báo Kháng Cáo cho chúng tôi
- 2 Trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận được bản sao Thông Báo Kháng Cáo, bị đơn trong kháng cáo có thể lựa chọn yêu cầu bên kháng cáo (với điều kiện bên kháng cáo có thể tiến hành kháng cáo) trả 20% khoản tiền gốc được trao cho bên kháng cáo theo Phán Quyết của tòa án vào một tài khoản ký quỹ hoặc cung cấp bảo lãnh ngân hàng cho khoản tiền tương tự. Lựa chọn của bị đơn sẽ được thực hiện bằng cách gửi thông báo cho chúng tôi, và một bản sao thông báo cho bên kháng cáo. Nếu chúng tôi không nhận được thông báo đó trong vòng 7 ngày thì lựa chọn sẽ được coi là đã bị từ bỏ và sau đó sẽ không có khả năng được thực hiện.
- 3 Trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận được thông báo của bị đơn, nếu có, theo Quy Định 312 (2), bên kháng cáo phải đưa ra các đề xuất về việc thanh toán vào tài khoản ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng. Trong vòng 7 ngày tiếp theo, bị đơn phải cho biết liệu các đề xuất có được chấp nhận hay không. Trong trường hợp các đề xuất của bên kháng cáo về việc thanh toán vào tài khoản ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng không được bị đơn chấp nhận, vấn đề sẽ được trình lên Chủ Tịch. Từ ngữ, điều kiện và các chi tiết khác liên quan đến việc thỏa thuận ký quỹ và bảo lãnh ngân hàng phải khiến Chủ Tịch, người mà, theo quyết định tuyệt đối của mình, sẽ quyết định tính phù hợp của các thỏa thuận ký quỹ hoặc bảo lãnh, cảm thấy hoàn toàn hài lòng.
- 4 Nếu bên kháng cáo không thể đưa ra các đề xuất của mình trong thời hạn 7 ngày hoặc 21 ngày kể từ khi bị đơn đồng ý với các đề xuất hoặc Chủ Tịch đưa ra quyết định thanh toán vào ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng đã được đề xuất (hoặc như có thể theo lệnh của Chủ Tịch) trong trường hợp tranh chấp, kháng cáo sẽ được coi là bị rút lại và không được phép tiến hành.
- 5 Sau khi nhận được Thông Báo Kháng Cáo, chúng tôi có thể yêu cầu bên kháng cáo đặt cọc khoản tiền đó cho chúng tôi, bằng hình thức đặt cọc đối với bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc lệ phí nào liên quan đến hoặc phát sinh từ Kháng Cáo theo Phụ Lục C. Bên kháng cáo cũng phải đặt cọc bất kỳ chi phí nào họ chưa trả trước đây bằng hình thức đặt cọc vào Phán Quyết mà họ đang kháng cáo hoặc phí đóng dấu mà Phán Quyết của tòa án yêu cầu họ thanh toán. Việc không thanh toán trong thời hạn quy định sẽ khiến Kháng Cáo bị bãi bỏ.
- 6 Ban Giám Đốc, hoặc ủy ban kháng cáo nếu được chỉ định, có thể kéo dài thời hạn trong đoạn (2) nêu trên, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu gia hạn phải được lập thành văn bản và rõ lý do tại sao sẽ rất bất công nếu đơn yêu cầu bị từ chối.

Phiên điều trần bằng lời (về kháng cáo)

Quy Định 313

- 1 Trong trường hợp một trong hai bên hoặc cả hai bên yêu cầu phiên điều trần bằng lời, họ phải đệ trình bằng văn bản cho ủy ban kháng cáo. Ủy ban kháng cáo có thể chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu mà không cần đưa ra lý do. Quyết định của họ sẽ là quyết định cuối cùng. Nếu một yêu cầu được chấp thuận, sau khi tham khảo ý

kiến của các trọng tài viên, Chủ Tịch phải quyết định ngày, thời gian và địa điểm diễn ra phiên điều trần và quy trình sẽ được áp dụng tại phiên điều trần.

- 2 Sau khi đã tham khảo ý kiến của các trọng tài viên, trước phiên điều trần, Chủ Tịch có thể đưa ra các chỉ dẫn chi tiết với thời gian phù hợp cho tất cả các bước tổ tụng tiếp theo trong quy trình phân xử trọng tài, bao gồm (nhưng không giới hạn ở) các bước sau:
 - đệ trình văn bản bởi hoặc thay mặt cho bất kỳ bên nào,
 - kiểm tra các nhân chứng,
 - công bố tài liệu.
- 3 Chủ Tịch có thể áp đặt giới hạn thời gian cho công tác đệ trình bằng lời và kiểm tra hoặc kiểm tra chéo các nhân chứng.
- 4 Các bên có thể được đại diện bởi một trong các nhân viên của họ, hoặc bởi một Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội, với điều kiện Thành Viên Cá Nhân đó không đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp, nhưng họ không được đại diện bởi cố vấn pháp luật hoặc luật sư hoặc người biện hộ đủ điều kiện hợp pháp khác. Các bên có thể đi cùng với một đại diện pháp lý tại bất kỳ phiên điều trần bằng lời nào. Đại diện pháp lý có thể tư vấn cho bên đó nhưng không thể diễn thuyết trước ủy ban kháng cáo.

Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn

Quy Định 314

- 1 Ngay sau khi bên kháng cáo đã thanh toán tất cả các khoản phí đến hạn theo Quy Định 312 (5), thực hiện thanh toán vào ký quỹ hoặc cung cấp bảo lãnh ngân hàng theo các điều khoản trong các quy định từ 312 (2) đến 312 (4) và tổng đạt trường hợp của mình để kháng cáo, Ban Giám Đốc phải chỉ định một Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn ('ủy ban kháng cáo')
- 2 Một Giám Đốc không được tham gia vào bất kỳ quyết định nào về kháng cáo hoặc tham gia Ủy Ban Kháng Cáo nếu họ đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Giám Đốc tham gia.
- 3 Một Thành Viên Cá Nhân không được tham gia ủy ban kháng cáo nếu đã đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Thành Viên Cá Nhân tham gia.
- 4 Một ủy ban kháng cáo sẽ bao gồm một Chủ Tịch và bốn người khác, những người này phải là các Thành Viên Cá Nhân khi họ được chỉ định. Chủ Tịch sẽ được chọn từ những trọng tài viên là thành viên của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài ICA và các thành viên sẽ được chọn từ danh sách trọng tài viên đủ điều kiện của ICA.
- 5 Chúng tôi có thể chỉ định một quan sát viên nhằm mục đích đào tạo, người sẽ không tham gia ủy ban kháng cáo chuyên môn.
- 6 Thành viên của ủy ban kháng cáo chỉ có thể tham dự và bỏ phiếu tại các cuộc họp ủy ban nếu đã có mặt trong tất cả các cuộc họp trước đó.

- 7 Tại bất kỳ cuộc họp nào của ủy ban kháng cáo, số đại biểu quy định phải bao gồm Chủ Tịch và ba thành viên, hoặc theo quyết định của Chủ Tịch, bao gồm hai thành viên. Trong trường hợp không có số đại biểu quy định, Ban Giám Đốc sẽ chỉ định một ủy ban kháng cáo mới. Tuy nhiên, các điều khoản trong đoạn này có thể được Ban Giám Đốc thay đổi nếu cả hai bên đồng ý bằng văn bản.
- 8 Nếu Ban Giám Đốc chỉ định một ủy ban kháng cáo, một trong hai bên có thể phản đối Chủ Tịch hoặc bất kỳ thành viên nào của ủy ban nhưng phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Ban Giám Đốc quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 9 Nếu Ban Giám Đốc tán thành phản đối, họ phải lập tức đề cử một người thay thế.
- 10 Kháng cáo liên quan đến một phiên điều trần mới về tranh chấp và ủy ban kháng cáo có thể cho phép đưa ra bằng chứng mới. Bằng chứng mới có thể giúp xác nhận, thay đổi, sửa đổi hoặc gác lại phán quyết của tòa án đầu tiên và đưa ra một phán quyết mới về tất cả các vấn đề đang tranh chấp.
- 11 Ủy ban kháng cáo sẽ quyết định các vấn đề bằng cách bỏ phiếu đa số đơn giản. Mỗi thành viên, bao gồm cả Chủ Tịch sẽ có một phiếu bầu. Nếu cả hai bên có cùng số phiếu bầu thì Chủ Tịch sẽ bỏ phiếu lại để quyết định vấn đề.
- 12 Chủ Tịch và Thư Ký của ủy ban kháng cáo sẽ ký phán quyết.

Thời gian kháng cáo

Quy Định 315

- 1 Bên kháng cáo phải gửi Thông Báo Kháng Cáo cho chúng tôi trong thời gian quy định trong Phán Quyết. Sau đó, bên kháng cáo phải nộp tất cả các khoản phí đến hạn theo Quy Định 312 (2) và trường hợp kháng cáo của họ trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi Hiệp Hội nhận được Thông Báo Kháng Cáo, nếu không kháng cáo sẽ bị bác bỏ.
- 2 Nếu bị đơn có ý định đệ trình thì họ phải đệ trình trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi nhận được bản sao trường hợp của bên kháng cáo.
- 3 Nếu bị đơn hồi đáp, bên kháng cáo có thể đệ trình thêm trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản hồi đáp của bị đơn.
- 4 Bị đơn có thể nộp đệ trình cuối cùng trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.
- 5 Ban Giám Đốc, hoặc ủy ban kháng cáo nếu được chỉ định, có thể kéo dài các thời hạn này, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu gia hạn phải được lập thành văn bản và nêu rõ lý do tại sao sẽ rất bất công nếu đơn yêu cầu bị từ chối.
- 6 Đơn yêu cầu gia hạn phải được nộp trước khi hết thời hạn.

- 7 Chỉ có thể cho phép đệ trình thêm nếu cả hai bên đồng ý hoặc nếu ủy ban kháng cáo quyết định rằng sẽ rất bất công nếu từ chối các đệ trình này; khi đó
- bên kháng cáo được phép đưa ra ý kiến bổ sung, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bị đơn; và
 - bị đơn được phép đưa ra ý kiến cuối cùng, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.
- 8 Trừ khi có các trường hợp khác quy định, Hiệp Hội có trách nhiệm sắp xếp điều trần kháng cáo chậm nhất là 14 ngày (hai tuần) sau khi ủy ban kháng cáo nhận được bản đệ trình cuối cùng.
- 9 Một trong hai bên có thể đề cử, bằng văn bản, một đại diện, người phải là trọng tài viên ICA đủ điều kiện, để thay mặt họ trong bất kỳ vấn đề nào liên quan đến kháng cáo, với điều kiện người đại diện không đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp. Sau đó chúng tôi sẽ chỉ liên hệ với họ chứ không liên hệ với ai khác.
- 10 Tất cả các tài liệu kháng cáo phải được gửi cho chúng tôi bởi:
- các công ty đang tranh chấp; hoặc
 - các trọng tài viên đóng vai trò là đại diện được chỉ định.
- 11 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.
- 12 Không thể hoàn lại các chi phí phát sinh do các bên xin tư vấn pháp lý liên quan đến yêu cầu bồi hoàn được trình cho ủy ban kháng cáo, ngay cả khi người đã trả chi phí yêu cầu bồi hoàn.
- 13 Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) và có tính phí.

Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ (đối với các tranh chấp có giá trị bằng, hoặc ít hơn, 75.000 USD)

Quy Định 316

- 1 Các tranh chấp được xác định theo các Quy Định này sẽ được giới hạn trong tất cả các tranh chấp liên quan đến tổng giá trị không vượt quá 75.000 USD (Bảy mươi lăm nghìn Đô La Mỹ) nhưng không bao gồm các tranh chấp đối với bất kỳ hợp đồng nào chưa được thực hiện hoặc sẽ không được thực hiện và sẽ bị đóng băng cách gửi lại hóa đơn cho bên bán theo các Quy Tắc của chúng tôi có hiệu lực vào ngày ký hợp đồng.

- 2 Trọng tài viên duy nhất được chúng tôi chỉ định sẽ phân xử các tranh chấp đó. Trọng tài viên duy nhất sẽ đảm bảo rằng các bên được đối xử bình đẳng và rằng mỗi bên đều được trao cơ hội công bằng để trình bày trường hợp của mình. Trọng tài viên duy nhất sẽ tiến hành các thủ tục tố tụng nhằm tiến hành giải quyết tranh chấp. Chúng tôi sẽ gửi tất cả các thông tin trao đổi giữa một trong hai bên với trọng tài viên duy nhất cho bên còn lại.
- 3 Nếu sau khi nhận được đệ trình từ cả hai bên, trọng tài viên duy nhất cho rằng vấn đề không thuộc thẩm quyền tố tụng yêu cầu bồi hoàn nhỏ hoặc vấn đề quá phức tạp nếu chỉ có một trọng tài viên duy nhất xem xét, trọng tài viên đó sẽ thông báo cho các bên về vấn đề này và họ sẽ có quyền tiến hành điều trần xét xử đầy đủ để giải quyết tranh chấp.
- 4 Trọng tài viên duy nhất được chỉ định trước đó sẽ đóng vai trò là Chủ Tọa tòa án nếu người đó là thành viên của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, trừ khi một trong hai bên phản đối. Trong trường hợp người đó không phải là thành viên của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, Chủ Tọa tòa án sẽ được chỉ định theo cách thông thường. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về chỉ định liên quan và kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy. Các bên sẽ chỉ định trọng tài viên riêng trong vòng 14 ngày (hai tuần) sau khi được chúng tôi yêu cầu. Nếu một trong hai bên không chỉ định trọng tài viên trong khoảng thời gian đã nêu, Chủ Tịch sẽ chỉ định một trọng tài viên và đưa ra thông báo về việc chỉ định cho các bên.

Bắt Đầu Phân Xử Trọng Tài

Quy Định 317

- 1 Bất kỳ bên nào muốn bắt đầu phân xử trọng tài theo các Quy Định này (“nguyên đơn”) đều phải gửi cho chúng tôi một văn bản yêu cầu phân xử trọng tài (“yêu cầu”) và chúng tôi sẽ gửi yêu cầu đó cho bên còn lại (“bị đơn”).
- 2 Khi gửi yêu cầu, nguyên đơn phải gửi đồng thời:
 - tên, địa chỉ bao gồm địa chỉ email, số điện thoại và số fax của bên còn lại (“bị đơn”),
 - a) một bản sao hợp đồng có chữ ký của cả hai bên; hoặc
 - b) một bản sao thỏa thuận phân xử trọng tài mà hai bên đã ký nếu không có trong hợp đồng; hoặc
 - c) một bản sao hợp đồng cùng với bất kỳ bằng chứng hỗ trợ bổ sung nào,
 - chi tiết về giá trị yêu cầu bồi hoàn, phải không quá 75.000 USD, và
 - phí đệ trình và tiền đặt cọc như có thể đến hạn theo Phụ Lục C của Sách Quy Tắc. Công tác phân xử trọng tài có thể bị hủy bỏ nếu không thanh toán tiền đặt cọc trong vòng một tháng theo lịch.
- 3 Chúng tôi sẽ từ chối các cơ sở phân xử trọng tài nơi:

- Tên của một trong các bên xuất hiện trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội tại thời điểm ký kết hợp đồng đang tranh chấp.
- Nguyên đơn đệ trình phân xử trọng tài liên quan tới (các) hợp đồng trước khi có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội.
- Nơi hình phạt do từ chối tổng đạt phân xử trọng tài đã được đưa ra đối với một trong các bên theo Quy Định 415.
- Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
- Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.

Chỉ định trọng tài viên duy nhất

Quy Định 318

- 1 Khi nhận được Yêu Cầu được đưa ra theo Quy Định 317, chúng tôi sẽ đề cử trọng tài viên duy nhất trong vòng bảy ngày (một tuần). Nếu các bên đã đồng ý chỉ định một trọng tài viên duy nhất cụ thể bằng văn bản, chúng tôi sẽ chỉ định người đó miễn là việc chỉ định người đó là tuân thủ với các điều kiện được quy định trong Điều Lệ, Quy Định và Quy Tắc ICA và Bộ Quy Tắc Ứng Xử của Trọng Tài Viên.
- 2 Trọng tài viên duy nhất phải là Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội khi được chỉ định. Ngoài ra, trọng tài viên phải có đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn do Ban Giám Đốc đặt ra tùy từng thời điểm trước khi có thể chấp nhận chỉ định.
- 3 Nếu trọng tài viên duy nhất qua đời, từ chức, từ chối làm việc, không còn đủ điều kiện hoặc không có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của mình, Chủ Tịch sẽ chỉ định một trọng tài viên duy nhất thay thế.
- 4 Bằng cách chấp nhận chỉ định (của một bên hoặc của chúng tôi), trọng tài viên duy nhất bắt buộc phải thực hiện nhiệm vụ của mình theo các Quy Định và Điều Lệ của Hiệp Hội.
- 5 Nếu một trong hai bên phản đối một trọng tài viên duy nhất được đề cử, họ phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy. Nếu quyết định phản đối được thông qua, Chủ Tịch sẽ phải chỉ định một trọng tài viên duy nhất thay thế.
- 6 Nếu các bằng chứng mới được đưa ra sau khi thời hạn phản đối thông thường kết thúc thì vẫn có thể nêu lên phản đối. Chủ Tịch sẽ quyết định xem phản đối đó có được điều trần và có hợp lệ hay không.

- 7 Nếu một bên không đồng ý với ý định hoặc quyết định của Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về quyết định của Chủ Tịch. Ban Giám Đốc có thể sử dụng bất kỳ quyền hạn nào được trao cho Chủ Tịch như trong đoạn (5) và đoạn (6) nêu trên.
- 8 Nếu Chủ Tịch có xung đột lợi ích tiềm năng thì ông sẽ không chỉ định trọng tài viên duy nhất theo các Quy Định này. Trong trường hợp đó, Phó Chủ Tịch hoặc quyền Chủ Tịch sẽ có quyền hạn chỉ định như Chủ Tịch.

Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên duy nhất

Quy Định 319

- 1 Sau khi trọng tài viên duy nhất được chỉ định, một trong hai bên không thể thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên duy nhất đó trừ khi cả hai công ty đồng thuận.
- 2 Nếu trọng tài viên duy nhất không còn là Thành Viên của Hiệp Hội Bóng Quốc Tế thì không thể tiếp tục thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào được chỉ định trừ khi Ban Giám Đốc đồng thuận.
- 3 Chủ Tịch có thể thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế:

nếu việc Chủ Tịch không thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế sẽ là rất công; hoặc

nếu một trong hai bên yêu cầu làm vậy trong các trường hợp sau:
 - nếu Chủ Tịch tán thành phản đối theo Quy Định 318;
 - nếu một trọng tài viên được chỉ định qua đời, từ chối hoặc không thể làm việc;
 - nếu trọng tài viên duy nhất không đưa ra phán quyết trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ khi nhận được văn bản đệ trình cuối cùng từ các bên.
- 4 Nếu, khi được chỉ định làm Chủ Tọa tòa án, trọng tài viên duy nhất từ chối làm việc thì phải thông báo bằng văn bản và Chủ Tịch sẽ chỉ định một người thay thế trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi đưa ra thông báo.
- 5 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu một bên không đồng ý với Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng họ phải đưa ra lý do bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày đưa ra thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng các quyền hạn được trao cho Chủ Tịch.
- 6 Các khung thời gian nêu trong đoạn (3) ở trên sẽ không được hiểu là để làm suy yếu hoặc bác bỏ nhiệm vụ của trọng tài viên theo Đạo Luật mà sẽ cho phép mỗi bên có cơ hội hợp lý để trả lời bất kỳ câu hỏi hoặc lệnh nào từ tòa án sau khi chốt lại các văn bản đệ trình cuối cùng.

Phí và tiền đặt cọc của Hiệp Hội để Phân Xử Trọng Tài Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy Định 320

- 1 Trọng tài viên duy nhất có quyền tính các khoản phí được ấn định bằng cách tham chiếu đến tổng thời gian cho công tác phân xử trọng tài và phải tuân theo các khoản phí được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy Tắc.
- 2 Trong trường hợp trọng tài viên duy nhất thấy cần phải xin tư vấn pháp lý về bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ công tác phân xử trọng tài thì các chi phí pháp lý phát sinh hợp lý sẽ do các bên thanh toán, như quy định trong Phán Quyết.
- 3 Khi Phán Quyết được trình để đóng dấu theo Quy Định 323, trọng tài viên duy nhất sẽ gửi hóa đơn cho chúng tôi về tất cả các khoản phí, trong đó nêu rõ mức giá hàng giờ của họ. Trọng tài viên duy nhất được yêu cầu nộp bảng tính thời gian theo định dạng được Ban Giám Đốc phê duyệt.
- 4 Các chi phí duy nhất mà trọng tài viên duy nhất có quyền yêu cầu bồi hoàn là phí chuyển phát nhanh, tối đa là £50 trừ khi được chứng minh bằng biên lai.
- 5 Bảng tính thời gian sẽ được Ban Thư Ký chuyển cho cả hai bên trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi Phán Quyết được ban hành.
- 6 Việc thanh toán phí và chi phí cho trọng tài viên duy nhất sẽ có điều kiện sau khi Hiệp Hội nhận được bảng tính thời gian.
- 7 Theo quy định trên, trọng tài viên duy nhất phải được thanh toán kịp thời các khoản phí và chi phí sau khi ban hành Phán Quyết. Nếu, sau khi xem xét theo Quy Định 359, Ban Giám Đốc xác định rằng có khoản phí hoặc chi phí nào không hợp lý thì trọng tài viên duy nhất phải làm theo quyết định của Ban Giám Đốc.

Quyền Tài Phán

Quy Định 321

Không ảnh hưởng đến các điều khoản của Đạo Luật liên quan đến quyền tài phán, trọng tài viên duy nhất có thể quyết định quyền tài phán của mình, nghĩa là về việc liệu có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ hay không và những vấn đề nào đã được đệ trình để phân xử trọng tài theo thỏa thuận phân xử trọng tài.

Tiến Hành Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy Định 322

- 1 Việc tiến hành phân xử trọng tài đối với yêu cầu bồi hoàn nhỏ sẽ chỉ dựa trên bằng chứng tài liệu.
- 2 Trọng tài viên duy nhất sẽ;
 - xác định xem liệu mình có quyền tài phán không; và
 - quyết định tất cả các vấn đề về tố tụng và bằng chứng,tùy thuộc vào quyền đồng ý với vấn đề của các bên.

- 3 Trọng tài viên duy nhất phải đảm bảo tiến độ nhanh chóng của công tác phân xử trọng tài, khi thích hợp bằng cách đưa ra các Lệnh.
- 4 Ngay khi trọng tài viên duy nhất xác định thời gian cho các thủ tục tố tụng, chúng tôi sẽ thông báo cho các bên.
- 5 Các bên có nghĩa vụ làm tất cả những việc cần thiết để tiến hành tố tụng đúng cách và nhanh chóng, bao gồm việc tuân thủ nhanh chóng các lệnh hoặc chỉ dẫn của trọng tài viên duy nhất về các vấn đề về tố tụng và bằng chứng.
- 6 Nếu một trong hai bên không tuân thủ bất kỳ lệnh tố tụng nào của trọng tài viên duy nhất thì trọng tài viên sẽ có quyền tiến hành phân xử trọng tài và đưa ra Phán Quyết.
- 7 Tất cả các tuyên bố, hợp đồng và bằng chứng tài liệu phải được đệ trình bằng tiếng Anh. Bất cứ khi nào bằng chứng tài liệu được gửi bằng tiếng nước ngoài, trừ khi có chỉ dẫn của trọng tài viên duy nhất, thì đều phải được gửi kèm theo một bản dịch tiếng Anh được chứng nhận chính thức.
- 8 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.
- 9 Không thể hoàn lại các chi phí phát sinh do các bên xin tư vấn pháp lý liên quan đến yêu cầu bồi hoàn được trình cho trọng tài viên duy nhất, ngay cả khi người đã trả chi phí yêu cầu bồi hoàn.

Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy Định 323

- 1 Phán Quyết phải được lập thành văn bản, ghi ngày và ký bởi trọng tài viên duy nhất và phải nêu đủ lý do cho thấy tại sao trọng tài viên duy nhất đã đưa ra các quyết định đó, trừ khi các bên có thỏa thuận khác hoặc Phán Quyết theo chấp thuận.
- 2 Các Phán Quyết phải nêu rõ rằng địa điểm phân xử trọng tài là ở Anh và ngày mà chúng tôi phải nhận được thông báo kháng cáo.
- 3 Tất cả các Phán Quyết được đưa ra theo Quy Định của chúng tôi sẽ được coi là đã được đưa ra ở Anh, bất kể vấn đề được quyết định, hoặc Phán Quyết được ký, gửi đi hoặc gửi đến các công ty đang tranh chấp ở đâu.
- 4 Chúng tôi sẽ đóng dấu mọi Phán Quyết theo quyền hạn của mình vào ngày đưa ra Phán Quyết và áp dụng thang phí được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy Tắc.
- 5 Phán Quyết sẽ chỉ có hiệu lực và ràng buộc khi chúng tôi đóng dấu.
- 6 Sau khi đóng dấu Phán Quyết, chúng tôi sẽ thông báo cho tất cả các bên liên quan.
- 7 Phán Quyết sẽ chỉ được ban hành sau khi thanh toán phí đóng dấu và các khoản phí, chi phí và lệ phí chưa thanh toán.

- 8 Các bên phải thực hiện Phán Quyết trong vòng 28 ngày (bốn tuần) kể từ ngày thông báo cho các bên theo đoạn (6) ở trên.
- 9 Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) và có tính phí.

Tiền Lãi từ Phán Quyết

Quy Định 324

Trọng tài viên duy nhất hoặc ủy ban kháng cáo yêu cầu bồi hoàn nhỏ có thể tính lãi đơn hoặc lãi kép kể từ những ngày trên và theo mức lãi suất mà họ cho là phù hợp.

Chi Phí

Quy Định 325

Nguyên tắc chung là chi phí tuân theo sự kiện, nhưng sẽ tùy thuộc vào quyết định trên hết của trọng tài viên duy nhất và ủy ban kháng cáo yêu cầu bồi hoàn nhỏ về việc bên nào sẽ chịu phần chi phí nào của công tác phân xử trọng tài hoặc kháng cáo. Trong quá trình thực hiện quyết định đó, trọng tài viên duy nhất hoặc ủy ban kháng cáo yêu cầu bồi hoàn nhỏ sẽ suy xét đến tất cả các tình huống trọng yếu.

Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy Định 326

- 1 Nếu một trong hai bên không đồng ý với Phán Quyết của trọng tài viên duy nhất, họ có thể kháng cáo cho chúng tôi trong khoảng thời gian quy định trong Phán Quyết. Đồng thời họ phải gửi Thông Báo Kháng Cáo cho chúng tôi.
- 2 Sau khi nhận được Thông Báo Kháng Cáo, chúng tôi có thể yêu cầu bên kháng cáo đặt cọc khoản tiền đó cho chúng tôi, bằng hình thức đặt cọc đối với bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc lệ phí nào liên quan đến hoặc phát sinh từ Kháng Cáo. Bên kháng cáo cũng phải đặt cọc các chi phí hoặc phí đóng dấu mà Phán Quyết của Tòa Án yêu cầu họ thanh toán. Việc không thanh toán trong thời hạn quy định sẽ khiến Kháng Cáo bị bãi bỏ.
- 3 Ban Giám Đốc, hoặc ủy ban kháng cáo nếu được chỉ định, có thể kéo dài thời hạn trong đoạn (2) nêu trên, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu gia hạn phải được lập thành văn bản và rõ lý do tại sao sẽ rất bất công nếu đơn yêu cầu bị từ chối.

Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ

Quy Định 327

- 1 Việc tiến hành kháng cáo chuyên môn đối với yêu cầu bồi hoàn nhỏ sẽ chỉ dựa trên bằng chứng tài liệu.
- 2 Ngay sau khi bên kháng cáo thanh toán tất cả các khoản phí theo Quy Định 326 (2) và tổng đạt trường hợp của mình để kháng cáo, Ban Giám Đốc sẽ chỉ định một Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ (“ủy ban kháng cáo”).
- 3 Một Giám Đốc không được tham gia vào bất kỳ quyết định nào về kháng cáo hoặc tham gia ủy ban kháng cáo nếu họ đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Giám Đốc tham gia.
- 4 Một Thành Viên Cá Nhân không được tham gia ủy ban kháng cáo nếu đã đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Thành Viên Cá Nhân tham gia.
- 5 Một ủy ban kháng cáo sẽ bao gồm một Chủ Tịch và hai người khác, những người này phải là các Thành Viên Cá Nhân khi họ được chỉ định. Tất cả các thành viên ủy ban kháng cáo phải đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn do Ban Giám Đốc đặt ra tùy từng thời điểm.
- 6 Chủ Tịch và cả hai thành viên phải có mặt trong tất cả các cuộc họp của ủy ban kháng cáo. Trong trường hợp một thành viên của ủy ban không thể tiếp tục làm việc, Ban Giám Đốc sẽ chỉ định một thành viên ủy ban kháng cáo mới. Tuy nhiên, các điều khoản trong đoạn này và đoạn (5) ở trên có thể được Ban Giám Đốc thay đổi nếu cả hai bên đồng ý bằng văn bản.
- 7 Nếu Ban Giám Đốc chỉ định một ủy ban kháng cáo, một trong hai bên có thể phản đối Chủ Tịch hoặc bất kỳ thành viên nào của ủy ban nhưng phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 8 Nếu Ban Giám Đốc tán thành phản đối, họ phải lập tức đề cử một người thay thế.
- 9 Kháng cáo liên quan đến một phiên điều trần mới về tranh chấp và ủy ban kháng cáo có thể cho phép đưa ra bằng chứng mới. Bằng chứng mới có thể giúp xác nhận, thay đổi, sửa đổi hoặc gác lại phán quyết của trọng tài viên duy nhất và đưa ra một phán quyết mới về tất cả các vấn đề đang tranh chấp.
- 10 Ủy ban kháng cáo sẽ quyết định các vấn đề bằng cách bỏ phiếu đa số đơn giản. Mỗi thành viên, bao gồm cả Chủ Tịch sẽ có một phiếu bầu.

Thời gian kháng cáo

Quy Định 328

- 1 Bên kháng cáo phải gửi Thông Báo Kháng Cáo cho chúng tôi trong thời gian quy định trong Phán Quyết. Sau đó, bên kháng cáo phải nộp tất cả các khoản phí đến

hạn theo Quy Định 326 (2) và trường hợp kháng cáo của họ trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi Hiệp Hội nhận được Thông Báo Kháng Cáo.

- 2 Nếu bị đơn có ý định nêu ý kiến thì họ phải làm vậy trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi nhận được bản sao trường hợp của bên kháng cáo.
- 3 Nếu bị đơn hồi đáp, bên kháng cáo có thể đưa ra thêm ý kiến trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản hồi đáp của bị đơn.
- 4 Bị đơn có thể đưa ra ý kiến cuối cùng trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.
- 5 Ban Giám Đốc, hoặc ủy ban kháng cáo nếu được chỉ định, có thể kéo dài các thời hạn này, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu gia hạn phải được lập thành văn bản và nêu rõ lý do tại sao sẽ rất bất công nếu đơn yêu cầu bị từ chối.
- 6 Đơn yêu cầu gia hạn phải được nộp trước khi hết thời hạn.
- 7 Chỉ có thể cho phép đệ trình thêm nếu cả hai bên đồng ý hoặc nếu ủy ban kháng cáo quyết định rằng sẽ rất bất công nếu từ chối các đệ trình này; khi đó
 - Bên kháng cáo được phép đưa ra ý kiến bổ sung, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bị đơn; và
 - Bị đơn được phép đưa ra ý kiến cuối cùng, nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi nhận được bản sao ý kiến bổ sung của bên kháng cáo.
- 8 Trừ khi có các trường hợp khác quy định, Hiệp Hội có trách nhiệm sắp xếp điều trần kháng cáo chậm nhất là 14 ngày (hai tuần) sau khi ủy ban kháng cáo nhận được bản đệ trình cuối cùng.
- 9 Một trong hai bên có thể đề cử, bằng văn bản, một đại diện, người phải là Thành Viên Cá Nhân, để thay mặt họ trong bất kỳ vấn đề nào liên quan đến kháng cáo, với điều kiện Thành Viên Cá Nhân không đóng vai trò là trọng tài viên phân xử tranh chấp. Sau đó chúng tôi sẽ chỉ liên hệ với họ chứ không liên hệ với ai khác.
- 10 Tất cả các tài liệu kháng cáo phải được gửi cho chúng tôi bởi:
 - các công ty đang tranh chấp; hoặc
 - các Thành Viên Cá Nhân đóng vai trò là đại diện được chỉ định.
- 11 Chúng tôi sẽ không chấp nhận các bản đệ trình trực tiếp từ các công ty pháp lý hoặc luật sư độc lập.
- 12 Không thể hoàn lại các chi phí phát sinh do các bên xin tư vấn pháp lý liên quan đến yêu cầu bồi hoàn được trình cho ủy ban kháng cáo, ngay cả khi người đã trả chi phí yêu cầu bồi hoàn.
- 13 Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán

Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) và có tính phí.

Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng

Bắt đầu phân xử trọng tài

Quy Định 329

Nếu bắt buộc phải có đơn yêu cầu thì đơn yêu cầu đó phải được chúng tôi chấp nhận trước khi có thể bắt đầu công tác phân xử trọng tài. Nếu chúng tôi chấp nhận đơn yêu cầu hoặc nếu không bắt buộc phải có đơn yêu cầu thì công tác phân xử trọng tài sẽ bắt đầu khi một công ty thông báo với công ty còn lại bằng văn bản rằng họ dự định tiến hành phân xử trọng tài và:

- yêu cầu công ty còn lại đồng ý sử dụng trọng tài viên duy nhất và đề xuất tên của trọng tài viên; hoặc
- nêu tên trọng tài viên của họ và yêu cầu công ty còn lại làm điều tương tự.

Quy Định 330

1 Nếu các công ty đồng ý phân xử trọng tài chất lượng theo các Quy Định của chúng tôi thì các Thành Viên Cá Nhân của chúng tôi có thể phân xử trọng tài và điều trần kháng cáo. Chúng tôi sẽ hỗ trợ quy trình phân xử trọng tài. Điều này áp dụng cho cả các công ty đã đăng ký và chưa đăng ký phụ thuộc vào các điều sau:

- Các công ty chưa đăng ký phải nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài. Chúng tôi có thể từ chối chấp nhận các đơn yêu cầu đó. Bên nộp đơn có quyền kháng cáo lên Ban Giám Đốc. Quyết định của Ban Giám Đốc sẽ là quyết định cuối cùng.
- Nếu một công ty chưa đăng ký vào ngày ký hợp đồng phát sinh tranh chấp thì có thể phải nộp phí nộp đơn yêu cầu. Chi tiết được nêu trong Phụ Lục C.

Chúng tôi sẽ từ chối các cơ sở phân xử trọng tài nơi:

- Tên của một trong các bên xuất hiện trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội tại thời điểm ký kết hợp đồng đang tranh chấp.
- Nguyên đơn đệ trình phân xử trọng tài liên quan tới (các) hợp đồng trước khi có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện Phần 1 của Hiệp Hội.
- Nơi hình phạt do từ chối tổng đạt phân xử trọng tài đã được đưa ra đối với một trong các bên theo Quy Định 415.
- Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.

- Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.
- 2 Nếu bắt buộc phải có đơn yêu cầu phân xử trọng tài theo Quy Định này thì không Thành Viên Cá Nhân nào có thể đóng vai trò là trọng tài viên cho đến khi được thông báo rằng đơn yêu cầu đã được chấp nhận và mọi khoản phí đến hạn đã được thanh toán.

Chỉ định trọng tài viên

Quy Định 331

- 1 Công tác phân xử trọng tài chất lượng sẽ được tiến hành bởi hai trọng tài viên trừ khi các công ty tranh chấp đồng ý rằng một trọng tài viên là đủ.
- 2 Nếu hai trọng tài viên được chỉ định và họ không thể chấp nhận thì một người phân xử sẽ đưa ra quyết định.
- 3 Các trọng tài viên và người phân xử phải là Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội khi họ được chỉ định.
- 4 Một trong hai công ty có thể yêu cầu Chủ Tịch Hiệp Hội thay mặt chỉ định trọng tài viên thay mặt họ.

Quy Định 332

- 1 Nếu một công ty bắt đầu công tác phân xử trọng tài theo Quy Định 329 và yêu cầu công ty còn lại đồng ý chỉ có một trọng tài viên duy nhất thì trong vòng 14 ngày (hai tuần), công ty còn lại phải:
 - hoặc
 - chấp nhận tên của trọng tài viên được đề xuất; hoặc
 - đồng ý tên của trọng tài viên duy nhất khác;
 - hoặc
 - nói rằng họ không đồng ý sử dụng trọng tài viên duy nhất;
 - nêu tên trọng tài viên của họ; và có thể
 - phản đối trọng tài viên do công ty đầu tiên nêu tên.
- 2 Nếu công ty thứ hai nêu tên trọng tài viên của họ thì công ty thứ nhất phải phản đối đề cử trong vòng bảy ngày (một tuần) nếu không trọng tài viên đó sẽ được coi là đã được chấp nhận.
- 3 Nếu công ty thứ hai không trả lời thì công tác phân xử trọng tài không thể tiến hành với một trọng tài viên duy nhất. Các trọng tài viên phải được chỉ định bởi hoặc thay mặt cho cả hai công ty.

Quy Định 333

Nếu một công ty bắt đầu công tác phân xử trọng tài theo Quy Định 329 nhưng không yêu cầu công ty còn lại đồng ý chỉ có một trọng tài viên duy nhất thì công ty còn lại phải đề cử trọng tài viên của họ bằng văn bản trong vòng 14 ngày (hai tuần). Trừ khi một quyết định phản đối có lý do được lập thành văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần), bất kỳ trọng tài viên nào được đề cử bởi một trong hai công ty sẽ được coi là đã được bên còn lại chấp nhận.

Quy Định 334

Sau khi (các) trọng tài viên đã được đề cử và thời hạn cho phép phản đối đã hết, và các phản đối cũng đã được giải quyết, (các) trọng tài viên sẽ được coi là đã được chỉ định. Các công ty sau đó phải cho phép các trọng tài viên hành động độc lập theo quy định của pháp luật.

Quy Định 335

- 1 Nếu một công ty phản đối trọng tài viên được công ty còn lại chỉ định thì họ phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 2 Nếu một trong hai công ty:
 - không đề cử trọng tài viên trong vòng 14 ngày (hai tuần) sau khi được yêu cầu, hoặc
 - không đồng thuận về trọng tài viên thay thế trong vòng 14 ngày (hai tuần) sau khi có phản đối rõ ràng và hợp lệ đối với một đề cử,công ty còn lại có thể yêu cầu Chủ Tịch thực hiện chỉ định thay cho công ty đã không đề cử trọng tài viên, hoặc không thể đồng thuận về trọng tài viên thay thế trong thời gian cho phép.
- 3 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu công ty vi phạm không đề cử một trọng tài viên có thể được công ty còn lại chấp nhận trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi đưa ra thông báo đó thì Chủ Tịch có thể hành động.
- 4 Một trong hai công ty có thể phản đối Chủ Tịch hoặc bất kỳ thành viên nào của Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng nhưng phải nêu lên phản đối trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi có thông báo về việc chỉ định liên quan. Sự phản đối phải được nêu lên bằng văn bản, kèm theo lý do phản đối. Sự phản đối chỉ định sẽ chỉ có hiệu lực nếu Chủ Tịch quyết định rằng có thể sẽ rất bất công nếu không làm vậy.
- 5 Nếu việc phản đối không được thực hiện và quyết định phản đối không được rút lại thì Chủ Tịch phải được yêu cầu quyết định xem phản đối đó có hợp lệ không
- 6 Nếu các bằng chứng mới được đưa ra sau khi thời hạn phản đối thông thường kết thúc thì vẫn có thể nêu lên phản đối. Chủ Tịch sẽ quyết định xem phản đối đó có được điều trần và có hợp lệ hay không.
- 7 Nếu một công ty không đồng ý với ý định hoặc quyết định của Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng chỉ trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi

có thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng bất kỳ quyền hạn nào được trao cho Chủ Tịch như trong đoạn (3) và đoạn (4) nêu trên.

- 8 Nếu Chủ Tịch có xung đột lợi ích tiềm năng thì ông sẽ không chỉ định trọng tài viên theo các Quy Định này. Trong trường hợp đó, Phó Chủ Tịch hoặc quyền Chủ Tịch sẽ có quyền hạn chỉ định như Chủ Tịch.

Thu hồi thẩm quyền của trọng tài viên, người phân xử hoặc thành viên ủy ban kháng cáo

Quy Định 336

- 1 Sau khi một trọng tài viên, người phân xử hoặc thành viên ủy ban kháng cáo đã được chỉ định thì một trong hai công ty không thể thu hồi thẩm quyền của người đó trừ khi cả hai công ty đồng thuận.
- 2 Nếu trọng tài viên, người phân xử hoặc thành viên ủy ban kháng cáo không còn là thành viên của Hiệp Hội Bóng Quốc Tế, người đó không thể tiếp tục thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào được chỉ định trừ khi Ban Giám Đốc đồng thuận.
- 3 Chủ Tịch có thể thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế:

nếu việc Chủ Tịch không thu hồi chỉ định và chỉ định một người thay thế sẽ là rất công; hoặc

nếu một trong hai công ty yêu cầu làm vậy trong các trường hợp sau:
 - nếu Chủ Tịch tán thành phản đối theo Quy Định 335;
 - nếu một trọng tài viên được chỉ định qua đời, từ chối hoặc không thể làm việc;
 - nếu trọng tài viên duy nhất không đưa ra phán quyết trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi được chỉ định hoặc từ khi các mẫu được đưa đến nơi phân xử trọng tài, tùy thời điểm nào đến sau;
 - nếu hai trọng tài viên không đưa ra phán quyết hoặc chỉ định một người phân xử trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi cả hai được chỉ định hoặc từ khi các mẫu được đưa đến nơi phân xử trọng tài, tùy thời điểm nào đến sau; hoặc
 - nếu người phân xử không đưa ra phán quyết trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ người đó được chỉ định.
- 4 Hiệp Hội sẽ đưa ra thông báo về ý định của Chủ Tịch. Nếu một công ty không đồng ý với Chủ Tịch, họ có thể kháng cáo lên Ban Giám Đốc nhưng họ phải đưa ra lý do bằng văn bản trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày đưa ra thông báo. Ban Giám Đốc có thể sử dụng các quyền hạn được trao cho Chủ Tịch.

Thời gian

Quy Định 337

1 Trong công tác phân xử trọng tài dựa trên kiểm tra chất lượng và thiết bị thủ công:

Quy Tắc 223 quy định các thời hạn để thông báo về các yêu cầu bồi hoàn và lấy mẫu. Trừ khi có thỏa thuận khác, một bên phải thông báo cho bên còn lại về các yêu cầu bồi hoàn chất lượng bằng văn bản theo Quy Tắc 223, trước khi bắt đầu công tác phân xử trọng tài.

- công tác phân xử trọng tài phải được bắt đầu theo Quy Định 329 trong vòng 42 ngày (sáu tuần) kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về yêu cầu bồi hoàn; và
- các mẫu phải được gửi đến nơi phân xử trọng tài và/hoặc đến nơi kiểm tra trong vòng 56 ngày (tám tuần) kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về yêu cầu bồi hoàn.

2. Ban Giám Đốc có thể kéo dài thời hạn, nhưng chỉ khi công ty liên quan có thể cho thấy đã có sự bất công rõ ràng và yêu cầu gia hạn là hợp lý trong mọi trường hợp. Các yêu cầu phải được lập thành văn bản và gửi cho chúng tôi. Ban Giám Đốc sẽ cân nhắc các ý kiến của công ty còn lại trước khi đưa ra quyết định.

Nơi phân xử trọng tài

Quy Định 338

- 1 Công tác phân xử trọng tài chất lượng thủ công có thể được thực hiện ở bất cứ đâu theo thỏa thuận giữa các công ty đang tranh chấp. Nếu các công ty không thể đồng thuận về địa điểm phân xử trọng tài thủ công thì công tác phân xử trọng tài chất lượng thủ công sẽ được thực hiện trong phòng phân xử trọng tài của chúng tôi.
- 2 Trong trường hợp kháng cáo về phân xử trọng tài thủ công, Ban Giám Đốc sẽ quyết định nơi điều trần kháng cáo thủ công.
- 3 Chúng tôi sẽ đóng dấu Phán Quyết phân xử trọng tài và kháng cáo và ban hành hiệu lực ở Liverpool, bất kể nơi diễn ra công tác phân xử trọng tài hoặc nêu lên kháng cáo.

Thủ tục

Quy Định 339

- 1 Công tác phân xử trọng tài chất lượng sẽ được tiến hành trên cơ sở các mẫu và được quyết định bằng cách kiểm tra thủ công về cấp độ và chum xơ, trừ khi cả hai bên đồng ý bằng văn bản rằng sẽ chấp nhận kiểm tra thiết bị.
- 2 Công tác phân xử trọng tài thử nghiệm thiết bị sẽ được tiến hành trên cơ sở các báo cáo kiểm tra. Thông tin trên các báo cáo kiểm tra sẽ là thông tin cuối cùng, với điều kiện các bên đã tuân thủ các bước được thiết lập theo Quy Tắc 224 và Quy Tắc 233. Các trọng tài viên có thể đưa ra quyết định nếu một trong hai bên không:

- đồng thuận về các khoản trợ cấp sẽ được áp dụng; hoặc
 - đồng thuận về cách diễn giải báo cáo kiểm tra áp dụng cho hợp đồng; hoặc
 - thanh toán khoản trợ cấp đã thỏa thuận trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi báo cáo kiểm tra được ban hành; hoặc
 - đồng thuận về nơi kiểm tra.
- 3 Các Quy Định 346 và 347 không áp dụng cho công tác phân xử trọng tài kiểm tra thiết bị.
 - 4 Một trong hai công ty có thể kháng cáo một phán quyết của trọng tài viên, các trọng tài viên hoặc người phân xử theo Quy Định 352, nhưng sẽ không có hoạt động kiểm tra thiết bị bổ sung nào được thực hiện.

Quyền tài phán

Quy Định 340

Không ảnh hưởng đến các điều khoản của Đạo Luật liên quan đến quyền tài phán, các trọng tài viên và người phân xử có thể quyết định quyền tài phán của họ, nghĩa là xem liệu có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ hay không.

Quy Định 341

- 1 Nếu một công ty bắt đầu công tác phân xử trọng tài chất lượng và công ty còn lại tranh chấp quyền tài phán hoặc các điều khoản của hợp đồng liên quan đến chất lượng thì công tác phân xử trọng tài chuyên môn sẽ được tiến hành trừ khi các công ty đồng ý làm khác. Phán Quyết chuyên môn sẽ cho biết:
 - liệu chúng tôi có quyền tài phán hay không,
 - các vấn đề nào có thể được phân xử trọng tài chất lượng; và
 - các điều khoản hợp đồng áp dụng liên quan đến chất lượng.
- 2 Một công ty có thể thách thức Phán Quyết này bằng cách kháng cáo lên Ban Giám Đốc theo cách thông thường.
- 3 Công tác phân xử trọng tài chất lượng sau đó có thể diễn ra với điều kiện công tác phân xử trọng tài chuyên môn hoặc kháng cáo cho thấy:
 - có thỏa thuận phân xử trọng tài hợp lệ; và
 - các Quy Định của chúng tôi có thể được áp dụng.

Tiêu chuẩn

Quy Định 342

- 1 Khi chúng tôi đề cập đến bất kỳ 'Tiêu Chuẩn Chung' nào về chất lượng thì có nghĩa là chúng tôi muốn nói đến các Tiêu Chuẩn Chung về màu sắc và loại lá, được thông

qua theo Thỏa Thuận Tiêu Chuẩn Bông Chung hiện có giữa chúng tôi và Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ.

- 2 Hiệp Hội sẽ giữ một bộ 'Tiêu Chuẩn Chung' hoàn chỉnh. Các Thành Viên Cá Nhân có thể kiểm tra các tiêu chuẩn trong giờ hành chính của chúng tôi. Các tiêu chuẩn có thể được sử dụng để giải quyết các phân xử trọng tài và kháng cáo.
- 3 Các Tiêu Chuẩn sẽ có sẵn để Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng kiểm tra thường xuyên. Nếu Hội Đồng cho rằng có bất kỳ tiêu chuẩn nào đã thay đổi thì họ sẽ có hành động.

Quy Định 343

- 1 'Tiêu Chuẩn Chính Thức của ICA' là các tiêu chuẩn đã được Ban Giám Đốc phê duyệt và được Hiệp Hội xác nhận.
- 2 Hiệp Hội sẽ giữ các tiêu chuẩn. Các Thành Viên Cá Nhân có thể kiểm tra các tiêu chuẩn trong giờ hành chính của chúng tôi. Các tiêu chuẩn có thể được sử dụng để giải quyết các phân xử trọng tài và kháng cáo.
- 3 Các Tiêu Chuẩn sẽ có sẵn để Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng kiểm tra thường xuyên. Nếu Hội Đồng cho rằng có bất kỳ tiêu chuẩn nào đã thay đổi thì họ sẽ có hành động.
- 4 Ban Giám Đốc sẽ phê duyệt các thay đổi đối với các tiêu chuẩn sau khi xem xét các ý kiến của Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng. Chúng tôi sẽ thông báo bằng văn bản cho mỗi Công Ty Đã Đăng Ký và Thành Viên Cá Nhân trước 14 ngày (hai tuần) về các thay đổi được đề xuất. Sau đó chúng tôi sẽ xác nhận các thay đổi. Các tiêu chuẩn mới sẽ có hiệu lực vào ngày sau khi chúng được xác nhận. Các tiêu chuẩn sẽ áp dụng cho các hợp đồng được thực hiện vào hoặc sau ngày đó.
- 5 Các tiêu chuẩn mới về việc trồng hoặc cấp độ của bông sẽ được sử dụng ngay sau khi chúng tôi xác nhận.

Áp dụng các chênh lệch giá trị vào tranh chấp

Quy Định 344

- 1 Trừ khi áp dụng quy định 348 hoặc Quy Định 354, hoặc các công ty tranh chấp có thỏa thuận khác, các phán quyết phân xử trọng tài chất lượng sẽ dựa trên các chênh lệch giá trị được ấn định bởi Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị tăng theo cấp số nhân nếu thích hợp như trong Quy Tắc 222. Đối với các hợp đồng được thực hiện trước ngày 1 tháng 10 năm 2017 - ngày có hiệu lực của các sửa đổi liên quan đến Độ Mịn Của Bông và độ bền, Độ Mịn Của Bông và chênh lệch giá trị độ bền sẽ được quy định trong Sách Quy Tắc (cụ thể là Quy Tắc 234, 235 và 236) được áp dụng vào ngày ký hợp đồng, trừ khi các bên đồng ý khác. Đối với các hợp đồng được thực hiện vào hoặc sau ngày 1 tháng 10 năm 2017, chênh lệch giá trị được ấn định bởi Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị sẽ được áp dụng.
 - Trong trường hợp hợp đồng CIF và CFR, chênh lệch giá trị được áp dụng sẽ là chênh lệch vào ngày bông được giao đến.
 - Trong trường hợp hợp đồng FOB, chênh lệch giá trị được áp dụng sẽ là chênh lệch vào ngày trên vận đơn hoặc chứng từ sở hữu khác.

- Trong tất cả các trường hợp khác, chênh lệch giá trị được áp dụng sẽ là chênh lệch vào ngày bên mua nhận được quyền sở hữu bông.
- 2 Các chênh lệch giá trị có hiệu lực bắt đầu từ ngày sau khi chúng được công bố.
 - 3 Nếu các chênh lệch không được ấn định thì Phán Quyết sẽ dựa trên các chênh lệch về giá trị trong một thị trường phù hợp với hợp đồng. (Các) trọng tài viên hoặc người phân xử, hoặc Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng sẽ quyết định các chênh lệch phù hợp.
 - 4 Trường hợp bông không phải của Hoa Kỳ được bán trên cơ sở các Tiêu Chuẩn Chung (loại USDA) thì các Chênh Lệch Giá Trị Raingrown Mỹ Khác của ICA Hoa Kỳ sẽ được áp dụng cho cấp độ và chùm xơ. Điều này sẽ không áp dụng cho các công tác trồng được mô tả trong Thông Tư Chênh Lệch Giá Trị của ICA về các Tiêu Chuẩn Chung.
 - 5 Các phương pháp trên sẽ được sử dụng để tính toán giá trị Phán Quyết.

Quy Định 345

- 1 Trong các công tác phân xử trọng tài chất lượng, Phán Quyết có thể được thể hiện dưới dạng tiền mặt hoặc dưới dạng phân số của loại tiền tệ phù hợp cho trọng lượng quy định trong hợp đồng.
- 2 Trong CIF và các hợp đồng tương tự, Phán Quyết về cấp độ và chiều dài chùm xơ sẽ được thể hiện riêng. Điều này không áp dụng cho các hợp đồng cho xơ bông hoặc bông vụn.

‘Cấp độ trung bình’

Quy Định 346

- 1 Công tác phân xử trọng tài về bông đã bán ở mức trung bình cho bất kỳ cấp độ cụ thể nào sẽ được giải quyết bằng cách phân loại các lô khác nhau. Các cấp độ hoặc phân số của các cấp độ sẽ được phân loại thành các lớp trên và dưới tiêu chuẩn cấp độ. Bất kể kết quả trung bình là gì đều sẽ được thông qua. Một khoản trợ cấp sẽ được cung cấp cho phần còn lại.
- 2 Điều này sẽ được áp dụng trừ khi bên mua và bên bán đồng ý khác.

Phân loại

Quy Định 347

- 1 Nếu một công ty kháng cáo Phán Quyết phân xử trọng tài chất lượng và trả thêm phí thiết lập, Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng sẽ cấp giấy chứng nhận thể hiện chi tiết phân loại thực tế đối với cấp độ, màu sắc hoặc chiều dài chùm xơ.
- 2 Bông Vùng Cao Mỹ

Màu sắc và loại lá của bông Vùng Cao Mỹ sẽ được phân loại theo các ‘Tiêu Chuẩn Chung’.

Bông Pima Mỹ

Loại và màu sắc của bông Pima Mỹ sẽ được phân loại theo các tiêu chuẩn bông chính thức của Hoa Kỳ.

Trong cả hai trường hợp, chiều dài chùm xơ sẽ được phân loại theo các điều khoản thuộc tiêu chuẩn của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ.

3 Bông Không Phải Của Mỹ

Trong trường hợp trồng bông có áp dụng các 'Tiêu Chuẩn ICA' thì cấp độ sẽ được phân loại theo các tiêu chuẩn đó. Chiều dài chùm xơ sẽ được phân loại theo các điều khoản thuộc tiêu chuẩn của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ.

- 4 Những người muốn phân loại bông phải yêu cầu cùng lúc họ nộp kháng cáo.
- 5 Công tác phân loại sẽ chỉ đề cập đến các kiện hàng được lấy mẫu.

Bông nằm ngoài phạm vi chất lượng thông thường

Quy Định 348

- 1 Trong công tác phân xử trọng tài và kháng cáo về bông nằm ngoài phạm vi chất lượng thông thường đối với việc trồng bông có liên quan, giá trị bản chất của bông sẽ được thiết lập. Giá trị đó sẽ được tính đến khi đưa ra Phán Quyết. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị, công tác phân xử trọng tài sẽ dựa trên giá hợp đồng.
- 2 Trong công tác phân xử trọng tài và kháng cáo về bông vụn, xơ bông, bông thừa v.v, công tác phân xử trọng tài sẽ dựa trên giá trị đã biết. Công tác phân xử trọng tài sẽ dựa trên giá hợp đồng nếu giá trị thực tế không thể được thiết lập.
- 3 (Các) trọng tài viên hoặc người phân xử và Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng được chỉ định có thể tham vấn hoặc thu thập bằng chứng từ các công ty hoặc cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh bông và là chuyên gia về bông vụn, xơ bông, bông thừa, v.v.

Phân xử trọng tài ẩn danh

Quy Định 349

- 1 Phân xử trọng tài chất lượng ẩn danh có nghĩa là chúng tôi sẽ không tiết lộ tên của các công ty đang tranh chấp, hay tên của trọng tài viên và người phân xử.
- 2 Nếu tranh chấp về chất lượng phát sinh và cả hai công ty đều đồng ý rằng nên tiến hành phân xử trọng tài chất lượng ẩn danh thì các đoạn sau đây sẽ là ngoại lệ đối với thủ tục phân xử trọng tài chung.
- 3 Một trong hai công ty có thể nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài ẩn danh cho Thư Ký. Họ phải giải thích vấn đề đang được đề cập và đưa ra bằng chứng rằng công ty còn lại đồng ý với yêu cầu.
- 4 Các công ty yêu cầu phân xử trọng tài phải cung cấp thông tin về tình trạng của các công ty cho Thư Ký nhằm cho phép thiết lập các khoản phí và lệ phí.

- 5 Khi Chủ Tịch nhận được bằng chứng, ông sẽ chỉ định hai Thành Viên Cá Nhân làm trọng tài viên. Nếu các trọng tài viên không thể đồng thuận về một Phán Quyết trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi được chỉ định thì Chủ Tịch sẽ chỉ định một người phân xử.
- 6 Chủ Tịch có thể chỉ định một hoặc nhiều trọng tài viên hoặc người phân xử mới trong một trong các trường hợp sau:
 - nếu trọng tài viên hoặc người phân xử qua đời trong quy trình phân xử trọng tài, từ chối hoặc không thể làm việc; hoặc
 - nếu một người phân xử không đưa ra văn bản quyết định về bất kỳ vấn đề nào được các trọng tài viên đệ trình trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ ngày người phân xử được một trong hai trọng tài viên yêu cầu đưa ra quyết định.
- 7 Các trọng tài viên và người phân xử sẽ không được biết tên các công ty đang tranh chấp, và các công ty sẽ không được biết tên các trọng tài viên và người phân xử.
- 8 Thư Ký sẽ chịu trách nhiệm đưa ra các loại và mẫu bán có liên quan, hoặc kết quả kiểm tra, và trích lục hợp đồng cho các trọng tài viên và người phân xử. Các trích lục sẽ chỉ liên quan đến chất lượng. Đối với công tác phân xử trọng tài thủ công, Thư Ký sẽ thay thế loại và số hiệu nhận dạng mẫu của bên bán bằng các con số trước khi gửi cho trọng tài viên và người phân xử.
- 9 Phán Quyết phải được lập theo các mẫu đặc biệt. Nếu tất cả các khoản phí và chi phí đã được thanh toán thì chúng tôi sẽ gửi Phán Quyết cho các công ty đang tranh chấp. Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) và có tính phí.

Phán Quyết Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng

Quy Định 350

- 1 Phán Quyết phải được lập thành văn bản theo mẫu chính thức của chúng tôi, có ghi ngày và chữ ký của (các) trọng tài viên và người phân xử nếu có. Chủ Tịch hoặc Phó Chủ Tịch và Thư Ký ủy ban kháng cáo phải ký Phán Quyết kháng cáo.
- 2 Phán Quyết về chất lượng sẽ không bao gồm lý do đưa ra Phán Quyết.
- 3 Các Phán Quyết phải nêu rõ rằng địa điểm phân xử trọng tài là ở Anh và ngày mà chúng tôi phải nhận được thông báo kháng cáo.
- 4 Tất cả các Phán Quyết được đưa ra theo Quy Định của chúng tôi sẽ được coi là đã được đưa ra ở Anh, bất kể vấn đề được quyết định, hoặc Phán Quyết được ký, gửi đi hoặc gửi đến các công ty đang tranh chấp ở đâu.
- 5 Chúng tôi sẽ đóng dấu mọi Phán Quyết theo quyền hạn của mình vào ngày đưa ra Phán Quyết và áp dụng thang phí được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy Tắc.

- 6 Phán Quyết sẽ chỉ có hiệu lực và ràng buộc khi chúng tôi đóng dấu.
- 7 Sau khi đóng dấu Phán Quyết, chúng tôi sẽ thông báo cho tất cả các bên liên quan.
- 8 Phán Quyết sẽ chỉ được ban hành sau khi thanh toán phí đóng dấu và các khoản phí, chi phí và lệ phí chưa thanh toán.
- 9 Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) và có tính phí.

Tiền Lãi từ Phán Quyết

Quy Định 351

(Các) trọng tài viên, người phân xử hoặc ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng có thể tính lãi đơn hoặc lãi kép kể từ những ngày trên và theo mức lãi suất mà họ cho là phù hợp.

Kháng Cáo Chất Lượng

Quy Định 352

- 1 Nếu một trong hai công ty không đồng ý với Phán Quyết của (các) trọng tài viên hoặc người phân xử thì họ có thể kháng cáo trong khoảng thời gian cho phép trong Phán Quyết. Họ phải gửi Thông Báo về Kháng Cáo bằng văn bản cho chúng tôi. Lý do kháng cáo phải được đưa ra khi kháng cáo được thực hiện. Sau đó, Chủ Tịch hoặc Phó Chủ Tịch ủy ban kháng cáo sẽ quy định ngày nhận các lý do hoặc phản hồi bổ sung.
- 2 Chúng tôi có thể yêu cầu Ban Giám Đốc quy định một khoản phí nộp đơn yêu cầu. Chi tiết được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy Tắc. Chúng tôi phải nhận được các khoản tiền này trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ ngày trên hóa đơn của chúng tôi nếu không kháng cáo sẽ bị hủy bỏ.
- 3 Quy Định này không áp dụng cho các tranh chấp về chi phí phân xử trọng tài.
- 4 Kháng cáo sẽ được điều trần bởi một Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng ('ủy ban kháng cáo') được chọn từ Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng được bầu hàng năm. Các thành viên của Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng sẽ chọn Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch. Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch sẽ chọn không dưới hai và không quá bốn thành viên được coi là đủ điều kiện nhất từ hội đồng để đánh giá sự phát triển liên quan để thành lập Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng.
- 5 Ủy ban kháng cáo sẽ không điều trần kháng cáo trước khi kết thúc khoảng thời gian cho phép kháng cáo trừ khi cả hai công ty đồng ý, hoặc cả hai công ty đã kháng cáo.
- 6 Ủy ban kháng cáo có thể cho phép đưa ra bằng chứng mới về tất cả các vấn đề đang tranh chấp, trừ khi kháng cáo liên quan đến công tác phân xử trọng tài kiểm

tra thiết bị, trong trường hợp đó, thông tin trong báo cáo kiểm tra trước sẽ là thông tin cuối cùng.

- 7 Ủy ban kháng cáo sẽ quyết định các vấn đề bằng cách bỏ phiếu đa số đơn giản. Mỗi thành viên, bao gồm cả Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch sẽ có một phiếu bầu. Nếu cả hai bên có cùng số phiếu bầu thì Chủ Tịch sẽ bỏ phiếu lại để quyết định vấn đề.
- 8 Một Giám Đốc không được tham gia vào bất kỳ quyết định nào về kháng cáo hoặc tham gia ủy ban kháng cáo nếu họ đóng vai trò là trọng tài viên hoặc người phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Giám Đốc tham gia.
- 9 Một Thành Viên Cá Nhân không được tham gia ủy ban kháng cáo nếu đã đóng vai trò là trọng tài viên hoặc người phân xử tranh chấp hoặc nếu có thể sẽ rất bất công nếu Thành Viên Cá Nhân tham gia.

Quy Định 353

- 1 Trước khi xem xét quyết định của các trọng tài viên, Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng phải tiến hành đánh giá bông, hoặc, trong trường hợp kiểm tra thiết bị thì phải tiến hành đánh giá báo cáo kiểm tra và đưa ra ý kiến. Nhưng, trước khi đưa ra quyết định cuối cùng, ủy ban phải xem xét Phán Quyết phân xử trọng tài.
- 2 Nếu các lập luận mới được đưa ra liên quan đến quyền tài phán hoặc các điều khoản của hợp đồng liên quan đến chất lượng, vốn không phải là đối tượng để phân xử trọng tài chuyên môn hoặc kháng cáo, thì ủy ban sẽ đưa ra quyết định và Phán Quyết dựa trên bằng chứng.
- 3 Tuy nhiên, trong các kháng cáo về Phán Quyết theo Quy Định 349:
 - tên của các bên trong hợp đồng và các bên kháng cáo sẽ không được tiết lộ cho Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng ở bất kỳ giai đoạn nào;
 - nếu một trong hai bên đệ trình Phán Quyết kháng cáo trước đó, hoặc Phán Quyết phân xử trọng tài nếu không có kháng cáo, thì cũng phải gửi kèm thư bảo đảm rằng lô được kháng cáo với chúng tôi là lô, theo từng kiện hàng, trong Phán Quyết trước đó; và
 - ủy ban có thể xem xét quyết định phân xử trọng tài hoặc kháng cáo trước khi đưa ra Phán Quyết của mình, nhưng sẽ không bị ràng buộc bởi các quyết định đó.
 - Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố (thông báo trước một tuần) và có tính phí.

Kháng cáo công tác phân xử trọng tài được tiến hành ở nơi khác

Quy Định 354

- 1 Nếu công tác phân xử trọng tài chất lượng thủ công được tiến hành theo các quy tắc của Hiệp Hội khác thì kháng cáo vẫn có thể được đưa ra cho Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng. Tuy nhiên, điều này phải được các công ty đang tranh chấp đồng thuận bằng văn bản.
- 2 Phán Quyết kháng cáo sẽ dựa trên các chênh lệch giá trị được sử dụng cho Phán Quyết phân xử trọng tài, nhưng bông sẽ được đánh giá dựa trên các 'Tiêu Chuẩn Chung' hay 'Tiêu chuẩn ICA'. Nếu không có chênh lệch giá trị nào khác thì các chênh lệch của chúng tôi sẽ được áp dụng.
- 3 Kháng cáo phải được nộp trong thời hạn quy định trong các quy tắc của hiệp hội, theo đó công tác phân xử trọng tài sẽ được tiến hành.
- 4 Các mẫu sử dụng cho kháng cáo phải giống với các mẫu đã được sử dụng trong công tác phân xử trọng tài. Chúng phải được đóng dấu là các mẫu thật và được ký xác nhận. Các mẫu sau đó phải được gửi cho chúng tôi. Các mẫu phải được gửi kèm với một tuyên bố cho biết liệu công tác phân xử trọng tài được tiến hành dưới ánh sáng tự nhiên hay nhân tạo.
- 5 Nếu công tác phân xử trọng tài kiểm tra thiết bị được tiến hành theo các quy tắc của hiệp hội khác thì kháng cáo vẫn có thể được đưa ra cho Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng. Tuy nhiên, điều này phải được các công ty đang tranh chấp đồng thuận bằng văn bản. Quy Định 352 sau đó sẽ được áp dụng.
6. Hiệp Hội sẽ giữ một bản gốc của mọi Phán Quyết và lập hai bản gốc khác. Ban Thư Ký sẽ chuyển phát một (và gửi E-mail một bản sao dạng PDF) trong các bản gốc này cho mỗi bên khi Phán Quyết được ban hành, đồng thời gửi một bản sao Phán Quyết định dạng điện tử cho mỗi trọng tài viên khi công bố. Bản gốc của Phán Quyết có thể được lập thêm theo yêu cầu bằng văn bản của Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng hoặc của các bên gửi cho Ban Thư Ký, trước ngày công bố.

Giải quyết hòa giải

Quy Định 355

- 1 Nếu các công ty đang tranh chấp đi đến thống nhất trước khi bắt đầu phân xử trọng tài, nhưng yêu cầu một bản ghi dưới dạng Phán Quyết, thì họ có thể cùng đồng thuận chỉ định một trọng tài viên duy nhất để đưa ra phán quyết ghi lại thỏa thuận giải quyết.
- 2 Nếu các công ty giải quyết được tranh chấp của họ sau khi đã bắt đầu phân xử trọng tài thì họ phải thông báo ngay cho chúng tôi. Trọng tài viên duy nhất, tòa án hoặc ủy ban kháng cáo sau đó sẽ không đưa ra bất kỳ Phán Quyết nào trừ khi họ được yêu cầu ghi lại thỏa thuận giải quyết giữa các công ty dưới dạng Phán Quyết và họ đồng ý làm vậy.
- 3 Nếu trọng tài viên duy nhất, tòa án hoặc ủy ban kháng cáo đưa ra Phán Quyết thì Phán Quyết đó sẽ có tình trạng pháp lý và hiệu lực như các phán quyết khác, ngoại trừ việc các Bên từ bỏ quyền kháng cáo vì họ đã đồng ý bị ràng buộc bởi các điều khoản của thỏa thuận giải quyết khi yêu cầu chuyển đổi thỏa thuận giải quyết thành Phán Quyết. Không có quyền kháng cáo.

- 4 Các khoản phí và chi phí chưa trả cho trọng tài viên duy nhất, tòa án hoặc ủy ban kháng cáo, và các khoản phí đóng dấu do chúng tôi quy định đều phải được thanh toán.
- 5 Trường hợp tiền đã được đặt cọc cho chúng tôi theo Quy Định 358 (4) hoặc Quy Định 312 (2) bằng cách đặt cọc đối với các khoản phí, chi phí hoặc lệ phí liên quan đến hoặc phát sinh từ công tác phân xử trọng tài hoặc kháng cáo (tùy trường hợp), tòa án hoặc ủy ban kháng cáo phải xác định xem phần nào sẽ được hoàn trả, nếu có. Trong quá trình xác định phải tính đến lượng công việc đã thực hiện và/hoặc các chi phí pháp lý phát sinh do tòa án hoặc ủy ban kháng cáo tính đến ngày họ nhận được thông báo giải quyết.

Phí và Lệ Phí

Phí nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài

Quy Định 356

- 1 Phí nộp đơn yêu cầu phân xử trọng tài do Ban Giám Đốc quy định được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy Tắc. Các thay đổi đối với Phụ Lục C sẽ có hiệu lực khi Ban Giám Đốc đưa ra quyết định về các khoản phí và đăng trên trang web của ICA mà không cần phải trình (các) sửa đổi trong Cuộc Họp Đột Xuất hoặc Cuộc Họp Toàn Thể khác của Hiệp Hội để xác nhận (các) thay đổi liên quan.
- 2 Một tranh chấp có thể liên quan đến nhiều hơn một hợp đồng, nhưng một công ty sẽ phải trả cho chúng tôi một khoản phí nộp đơn yêu cầu riêng cho mỗi công tác phân xử trọng tài.

Phí nộp đơn yêu cầu kháng cáo

Quy Định 357

- 1 Phí nộp đơn yêu cầu kháng cáo do Ban Giám Đốc quy định được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy Tắc.
- 2 Nếu Ban Giám Đốc cho là phù hợp, họ có thể giảm số tiền phí nộp đơn yêu cầu hoặc hoàn trả toàn bộ hoặc một phần số tiền đó.

Phí hoặc Lệ Phí Khác – Chuyên Môn

Quy Định 358

- 1 Các trọng tài viên, bao gồm các thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn, có quyền tính các khoản phí được ấn định bằng cách tham chiếu đến tổng thời gian mà mỗi trọng tài viên/thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn đã dành cho công tác phân xử trọng tài/kháng cáo và phải tuân theo thang phí sau hoặc thang phí sẽ được chúng tôi xác định tùy từng thời điểm:
 - Mức giá hàng giờ sẽ được tính tối đa là £150 mỗi giờ.
 - Các phân số của một giờ sau giờ đầu tiên sẽ được tính phí theo tỷ lệ.

- Một khoản phí tối thiểu £100 phải được trả cho mỗi trọng tài viên.
 - Một khoản phí bổ sung £250 cho mỗi cho công tác phân xử trọng tài sẽ được trả cho Chủ Tịch.
- 2 Chủ Tọa tòa án và Chủ Tịch ủy ban kháng cáo chuyên môn có quyền tăng thang phí trên, và tính phí theo mức giá hợp lý theo quyết định của họ trong các công tác phân xử trọng tài/kháng cáo có mức độ phức tạp và/hoặc giá trị bất thường.
 - 3 Trong trường hợp tòa án hoặc ủy ban kháng cáo chuyên môn thấy cần thiết phải xin tư vấn pháp lý về bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ công tác phân xử trọng tài hoặc kháng cáo thì chi phí pháp lý hợp lý phát sinh theo đó sẽ được thanh toán theo chỉ dẫn trong Phán Quyết.
 - 4 Bất cứ lúc nào sau khi chúng tôi nhận được 'Yêu Cầu' và tùy từng thời điểm sau đó, Chủ Tọa tòa án có thể yêu cầu một bên tranh chấp đặt cọc các khoản tiền đó cho chúng tôi, bằng hình thức đặt cọc đối với bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc lệ phí nào liên quan đến hoặc phát sinh từ công tác phân xử trọng tài. Nếu một bên không thanh toán các khoản tiền đó thì tòa án được phép đình chỉ hoặc ngừng các thủ tục tố tụng phân xử trọng tài cho đến khi các khoản tiền đó được thanh toán.
 - 5 Khi một Phán Quyết được trình để đóng dấu theo Quy Định 309 thì mỗi trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn phải lập hóa đơn cho chúng tôi về tất cả các khoản phí, trong đó nêu rõ mức giá hàng giờ của họ. Các trọng tài viên được yêu cầu nộp bảng tính thời gian theo định dạng được Ban Giám Đốc phê duyệt.
 - 6 Các chi phí duy nhất mà trọng tài viên hoặc thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn có quyền yêu cầu bồi hoàn là phí chuyển phát nhanh, tối đa là £50 trừ khi được chứng minh bằng biên lai. Các trọng tài viên có thể yêu cầu bồi hoàn các chi phí hợp lý; chi phí đi lại, ăn ở, sinh hoạt và chi phí đi lại hàng ngày đã thỏa thuận rõ ràng trước với cả hai bên.
 - 7 Việc thanh toán phí và chi phí cho trọng tài viên và thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn sẽ có điều kiện sau khi Hiệp Hội nhận được bảng tính thời gian.
 - 8 Theo quy định trên, các trọng tài viên và thành viên Ủy Ban Kháng Cáo phải được thanh toán kịp thời các khoản phí và chi phí sau khi ban hành Phán Quyết. Nếu, sau khi xem xét theo Quy Định 359, Ban Giám Đốc xác định rằng có khoản phí hoặc chi phí nào không hợp lý thì các trọng tài viên và thành viên ủy ban kháng cáo chuyên môn phải làm theo quyết định của Ban Giám Đốc.

Quy Định 359

- 1 Nếu, sau khi Phán Quyết được ban hành, một công ty hoặc Ban Thư Ký cho rằng các khoản phí và chi phí phải trả là không hợp lý thì họ có thể yêu cầu Ban Giám Đốc xem xét lại số tiền, đồng thời đưa ra lý do yêu cầu bằng văn bản. Ban Giám Đốc sẽ quyết định số tiền sẽ phải trả.
- 2 Chúng tôi phải nhận được thông báo về yêu cầu theo Quy Định này trong vòng 21 ngày (ba tuần) kể từ khi phán quyết được ban hành.

Quy Định 360

- 1 Nguyên tắc chung là chi phí tuân theo sự kiện, nhưng sẽ tùy thuộc vào quyết định trên hết của tòa án và ủy ban kháng cáo về việc bên nào sẽ chịu phần chi phí nào của công tác phân xử trọng tài. Các chi phí phát sinh do các bên xin tư vấn pháp lý hoặc hỗ trợ tư vấn chuyên môn liên quan đến (các) yêu cầu bồi hoàn đệ trình lên tòa án hoặc ủy ban kháng cáo sẽ không được hoàn lại, ngay cả khi người đã trả chi phí yêu cầu bồi hoàn.
- 2 Trong khi thực hiện theo quyết định đó, tòa án sẽ xem xét tất cả các tình huống trọng yếu, bao gồm cả những điều sau nếu có liên quan:
 - Vấn đề nào được nêu ra trong công tác phân xử trọng tài đã dẫn đến việc phát sinh chi phí đáng kể và bên nào đã thắng trong vấn đề đó.
 - Liệu có yêu cầu bồi hoàn được chấp thuận một phần nào được phóng đại một cách vô lý không.
 - Hành vi của bên thắng yêu cầu bồi hoàn và sự nhượng bộ của bên còn lại.
 - Mức độ thắng của mỗi bên.
 - Các đệ trình về chi phí của các bên.

Phí hoặc Lệ Phí Khác – Chất Lượng

Quy Định 361

- 1 Phân xử trọng tài chất lượng
 - Các khoản phí thấp nhất đối với công tác phân xử trọng tài chất lượng được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy Tắc, tuy nhiên trọng tài viên có thể tính thêm phí.
 - Cả hai công ty đều có trách nhiệm thanh toán phí. Các trọng tài viên sẽ phân bổ các khoản phí phải trả của mỗi công ty.
- 2 Kháng cáo chất lượng
 - Các khoản phí thấp nhất đối với các kháng cáo chất lượng được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy Tắc, tuy nhiên ủy ban kháng cáo có thể tính thêm phí.
 - Mỗi công ty kháng cáo đều có trách nhiệm thanh toán một khoản phí. Ủy ban kháng cáo sẽ phân bổ các khoản phí phải trả của mỗi công ty.
- 3 Bông vụn, xơ bông, bông thừa

Phí phân xử trọng tài và kháng cáo chất lượng đối với bông vụn, xơ bông, bông thừa giống như phí phân xử trọng tài và kháng cáo chất lượng đối với bông.
- 4 Phân loại

Phí phân loại theo Quy Định 347 được nêu trong Phụ Lục C của Sách Quy Tắc. Chỉ có công ty yêu cầu phân loại mới phải trả phí.

Quy Định 362

- 1 Nếu một người phân xử được chỉ định trong công tác phân xử trọng tài chất lượng, người đó sẽ nhận được số tiền bằng 50% mức phí thấp nhất sẽ được Công Ty Chính trả cho công tác phân xử trọng tài chất lượng.
- 2 Trọng tài viên có Phán Quyết/kết quả khác nhiều nhất so với Phán Quyết/kết quả của người phân xử sẽ chịu trách nhiệm trả các khoản phí cho người phân xử từ khoản phí của mình. Nếu cả hai đều không đồng tình thì mỗi trọng tài viên sẽ trả một nửa. Trong kháng cáo chất lượng, ủy ban kháng cáo sẽ quyết định trọng tài viên nào phải thanh toán cho người phân xử.

Quy Định 363

- 1 Nếu, sau khi Phán Quyết được ban hành, một công ty cho rằng các khoản phí và chi phí phải trả cho trọng tài viên, người phân xử hoặc ủy ban kháng cáo là không hợp lý thì có thể yêu cầu Ban Giám Đốc xem xét lại các khoản tiền. Ban Giám Đốc sẽ quyết định số tiền sẽ phải trả.
- 2 Chúng tôi phải nhận được thông báo về yêu cầu theo Quy Định này trong vòng 14 ngày (hai tuần) kể từ khi đưa ra thông báo về các khoản phí và chi phí hoặc kể từ khi ban hành Phán Quyết, tùy thời điểm nào đến sớm hơn.

Phí đóng dấu

Quy Định 364

- 1 Các chi phí đóng dấu được quy định trong Phụ Lục C của Sách Quy Tắc. Mức phí phải trả sẽ tùy theo tình trạng đăng ký của công ty vào ngày ký hợp đồng làm phát sinh tranh chấp. Nếu một công ty đã bị đình chỉ hoặc loại khỏi đăng ký, hoặc đã bị từ chối đăng ký lại kể từ khi bắt đầu công tác phân xử trọng tài thì công ty đó phải thanh toán mức phí không đăng ký.
- 2 Phân xử trọng tài và kháng cáo chất lượng

Trong công tác phân xử trọng tài chất lượng, cả hai công ty đều có trách nhiệm thanh toán một khoản phí đóng dấu nhưng các trọng tài viên sẽ phân bổ các khoản phí phải trả của mỗi công ty.

Trong kháng cáo chất lượng theo Quy Định 354, mỗi công ty kháng cáo sẽ chịu trách nhiệm thanh toán khoản phí đóng dấu nhưng ủy ban kháng cáo sẽ phân bổ khoản phí phải trả của mỗi công ty.

Trách nhiệm thanh toán các khoản phí

Quy Định 365

Nếu Công Ty Chính chỉ định một trọng tài viên hoặc người phân xử cho một trong các công ty con không phải là công ty đã đăng ký, và công ty chưa đăng ký không thanh toán thì Công Ty Chính sẽ chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phí phân xử trọng tài, phí cho người phân xử và phí đóng dấu đến hạn.

Phán quyết chưa thực hiện và các bên vi phạm

Báo cáo

Quy Định 366

- 1 Nếu Hiệp Hội nhận được văn bản thông cáo từ một bên thực hiện Phán Quyết, (“Bên Báo Cáo”) hoặc từ đại diện của họ rằng Phán Quyết đã không được bên thực hiện Phán Quyết còn lại tuân thủ (bên bị cáo buộc vi phạm) thì Ban Giám Đốc sẽ được thông báo.
- 2 Trước khi có hành động về thông cáo đó, Thư Ký phải thông báo cho bên bị cáo buộc vi phạm về ý định liệt kê tên của họ của Ban Giám Đốc trừ khi, trong khoảng thời gian 14 ngày (hai tuần), bên bị cáo buộc vi phạm đưa ra lý do thuyết phục để không bị liệt kê tên. Ban Giám Đốc phải xem xét các lý do mà bên bị cáo buộc vi phạm đưa ra trước khi quyết định xem liệu thông tin nhận được từ Bên Báo Cáo có nên được công bố hay không.
- 3 Ban Giám Đốc có thể chuyển tên của bên vi phạm cho các Thành Viên Cá Nhân, Công Ty Thành Viên, Hiệp Hội Thành Viên của Ủy Ban Hợp Tác Quốc Tế giữa các Hiệp Hội Bông (CICCA) hoặc bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác bằng bất kỳ phương thức nào mà họ chọn, bao gồm liệt kê tên của bên vi phạm và các chi tiết thích hợp trong phần có thể truy cập công khai trên trang web của Hiệp Hội.
- 4 Nếu Ban Giám Đốc quyết định, thông tin này và các thông tin thích hợp khác sẽ được công bố trong danh sách các Phán Quyết chưa thực hiện, được gọi là ‘Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 1’.
- 5 Nếu Hiệp Hội nhận được văn bản thông cáo rằng một bên đã nộp đơn lên Tòa Án Tối Cao Anh để xin kháng cáo Phán Quyết thì Ban Giám Đốc có thể, theo yêu cầu của Bên Báo Cáo, gửi thông báo cho các Thành Viên Cá Nhân và Công Ty Thành Viên và Hiệp Hội Thành Viên của Ủy Ban Hợp Tác Quốc Tế giữa Hiệp Hội Bông (CICCA) cho biết tên của bên đó và rằng phán quyết vẫn chưa được thực hiện trong khi chờ kết quả phân xử của Tòa Án Tối Cao. Khi được yêu cầu, bên đó có nghĩa vụ phải chứng minh một cách thuyết phục cho Ban Giám Đốc rằng việc tố tụng đang đi đến kết luận, nếu không Ban Giám Đốc có thể thêm tên của bên đó vào Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện: Phần 1 cho đến khi kết quả kháng cáo của Tòa Án Tối Cao được công bố hoặc phán quyết được thực hiện đúng theo ý muốn của Bên Báo Cáo.
- 6 Ban Giám Đốc cũng có thể thông báo tại bất kỳ thời điểm nào cho các Thành Viên Cá Nhân, Công Ty Thành Viên và Hiệp Hội Thành Viên của Ủy Ban Hợp Tác Quốc Tế giữa các Hiệp Hội Bông (CICCA) cho biết về bất kỳ thực thể nào có vẻ liên quan đến bên vi phạm. Thông báo đó sẽ được gọi là Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 2.
- 7
 - a Trường hợp bên yêu cầu ban hành Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 2 không phải là Bên báo cáo đã cung cấp thông báo được đề cập trong đoạn (1) ở trên (“Bên thông báo”), Thư Ký sẽ thông báo cho Bên báo cáo về yêu cầu và xin ý kiến trong vòng bảy ngày (một tuần).
 - b Sau khi nhận được ý kiến, nếu có, từ Bên báo cáo, Thư Ký có thể thông báo cho bên vi phạm và các bên khác mà Thư Ký đề xuất nêu tên trong

Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 2 về nội dung được đề xuất của Danh Sách và yêu cầu họ cung cấp bằng chứng để bác bỏ nội dung của Danh Sách trong vòng 14 ngày (hai tuần).

- c Ban Giám Đốc sẽ xem xét các ý kiến hoặc bằng chứng nhận được theo đoạn (7a) và đoạn (7b) ở trên và sẽ quyết định xem liệu Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA: Phần 2 có nên được ban hành hay không.
-
- 8 Bên báo cáo chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin được cung cấp trực tiếp cho ICA theo Quy Định này và phải bồi thường và làm sao cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội không bị ảnh hưởng bởi các trách nhiệm, thiệt hại, chi phí và chi phí phát sinh cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội hoặc một trong hai do thông tin được cung cấp không chính xác. Bên báo cáo phải thông báo cho Hiệp Hội ngay lập tức nếu Phán Quyết được giải quyết để cho phép bên đó được rút khỏi Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện.
 - 9 Bên thông báo chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin được cung cấp trực tiếp cho ICA theo Quy Định này liên quan đến đoạn (6) và đoạn (7a) ở trên và phải bồi thường và làm sao cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội không bị ảnh hưởng bởi các trách nhiệm, thiệt hại, chi phí và chi phí phát sinh cho Hiệp Hội và Ban Giám Đốc của Hiệp Hội hoặc một trong hai do thông tin được cung cấp không chính xác.
 - 10 Các bên tham gia phân xử trọng tài phải được coi là đã chấp thuận việc Ban Giám Đốc thực hiện hành động được nêu trong Quy Định này.

Mục 4:

Quy Định Quản Trị

Mục 4: Quy Định Quản Trị

Mục Lục

	Trang số
Tư cách thành viên và đăng ký	67
Ủy ban	69
Thông tin chung	69
Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài	70
Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị	70
Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng	71
Thủ Tục Kỷ Luật	71

QUY ĐỊNH QUẢN TRỊ

Tư cách thành viên và đăng ký

Quy Định 400

Đơn đăng ký tư cách thành viên phải được lập theo các mẫu được Ban Giám Đốc phê duyệt. Thư Ký có thể cung cấp sẵn các mẫu.

Quy Định 401

Các Thành Viên Cá Nhân và Công Ty Đã Đăng Ký phải thông báo ngay cho Thư Ký nếu họ thay đổi bất kỳ thông tin nào được trình bày cho Hiệp Hội trong đơn đăng ký của họ. Nếu Thư Ký yêu cầu một Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký xác nhận rằng thông tin họ cung cấp trong đơn đăng ký của mình vẫn chính xác thì Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký đó phải trả lời ngay lập tức.

Quy Định 402

Nếu Ban Giám Đốc đình chỉ một Công Ty Đã Đăng Ký, những điều sau sẽ áp dụng:

- Trong trường hợp Công Ty Thành Viên bị đình chỉ thì Công Ty Thành Viên đó sẽ không được tham gia phân xử trọng tài các tranh chấp trong các hợp đồng được ký kết trong thời gian đình chỉ. Điều này áp dụng cho cả các công ty liên quan đến Công Ty Thành Viên đó.
- Các hợp đồng liên quan đến một Công Ty Thành Viên đã bị đình chỉ được ký kết trước ngày công ty đó bị đình chỉ sẽ được phân xử trọng tài trong thời hạn đình chỉ nhưng với mức giá không dành cho thành viên, đối với thành viên bị đình chỉ.

Quy Định 403

Các điều kiện đăng ký được quy định trong các Điều Lệ của Hiệp Hội.

Quy Định 404

- 1 Mỗi năm, các Công Ty Thành Viên sẽ thanh toán phí đăng ký do Ban Giám Đốc quy định.
- 2 Tất cả các Công Ty Thành Viên đều có quyền nhận một bản sao các Quy Định và Quy Tắc hiện hành của chúng tôi cũng như tất cả các bản sửa đổi sau đó.
- 3 Ban Giám Đốc có thể hủy đăng ký của Công Ty Thành Viên nhưng sẽ hoàn trả phí đăng ký đã thanh toán, tương ứng với thời gian chưa hết hạn trong năm mà quyết định hủy có hiệu lực.

Quy Định 405

- 1 **Công Ty Chính** là Người Bán hoặc Nhà Sản Xuất hoặc Nhà Máy.

Đơn đăng ký phải được nộp và tán thành bởi các Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội.

Mỗi công ty sẽ có ít nhất một Thành Viên Cá Nhân.

Công Ty Chính có thể nộp đơn để đăng ký bất kỳ công ty liên quan nào của họ làm Công Ty Liên Quan. Không có giới hạn về số lượng Công Ty Liên Quan mà Công Ty Chính có thể đăng ký, nhưng không quá năm công ty sẽ thanh toán phí do Ban Giám Đốc quy định.

- 2 **Công Ty Ngành Liên Kết** là một công ty hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ cho hoạt động kinh doanh bông .

Đơn đăng ký phải được nộp và tán thành bởi các Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội.

Mỗi công ty sẽ có ít nhất một Thành Viên Cá Nhân.

Công Ty Ngành Liên Kết có thể nộp đơn để đăng ký bất kỳ công ty liên quan nào của họ làm Công Ty Liên Quan. Không có giới hạn về số lượng Công Ty Liên Quan mà Công Ty Ngành Liên Kết có thể đăng ký, nhưng không quá năm công ty sẽ thanh toán phí do Ban Giám Đốc quy định. Mọi quan hệ giữa các Công Ty Ngành Liên Kết và Công Ty Liên Quan sẽ được bảo mật.

- 3 **Công Ty Đại Lý** là bất kỳ công ty nào cung cấp dịch vụ đại lý để giúp Công Ty Chính tham gia các mối quan hệ hợp đồng với các bên khác.

Đơn đăng ký phải được nộp và tán thành bởi các Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội.

Công Ty Đại Lý sẽ không được có một Thành Viên Cá Nhân.

- 4 **Hiệp Hội Liên Kết** là bất kỳ hiệp hội được công nhận nào liên quan đến ngành công nghiệp bông mà đã tuyên bố hỗ trợ các nguyên tắc của ICA cũng như các Quy Định và Quy Tắc của họ.

Đơn xin đăng ký phải được lập thành văn bản nộp cho Ban Giám Đốc.

- 5 **Công Ty Thành Viên Hiệp Hội** là bất kỳ nhà sản xuất hoặc nhà máy nào cũng là thành viên của Hiệp Hội Liên Kết.

Đơn đăng ký phải được nộp và tán thành bởi các Thành Viên Cá Nhân của Hiệp Hội.

Công Ty Thành Viên Hiệp Hội sẽ không được có một Thành Viên Cá Nhân.

Quy Định 406

- 1 Thành Viên Cá Nhân, Công Ty Chính, Công Ty Liên Quan hoặc Công Ty Thành Viên Hiệp Hội không thể từ chức nếu:

- họ có liên quan đến công tác phân xử trọng tài phát sinh từ một hợp đồng được điều chỉnh bởi các Quy Định hoặc Quy Tắc của Hiệp Hội Bông Quốc Tế hoặc công tác phân xử trọng tài của ICA; hoặc
- có một phán quyết kháng cáo phân xử trọng tài chất lượng hoặc chuyên môn, được đưa ra theo Quy Định của chúng tôi, mà họ chưa thực hiện.

- 2 Các quy định trong đoạn (1) không tước bỏ quyền đình chỉ hoặc loại một Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Thành Viên được xác định có vi phạm của Ban Giám Đốc tại bất kỳ thời điểm nào theo các Điều Lệ.
- 3 Ban Giám Đốc có thể hủy đăng ký của một Thành Viên Cá Nhân và có thể hoàn trả phí đăng ký đã thanh toán, tương ứng với thời gian chưa hết hạn trong năm mà quyết định hủy bỏ có hiệu lực.
- 4 Nếu có bất kỳ Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký nào từ chức nhưng không được Ban Giám Đốc chấp nhận thì Thành Viên Cá Nhân hoặc Công Ty Đã Đăng Ký đó sẽ mất tất cả các quyền và đặc quyền mà họ nhận được từ tư cách thành viên hoặc đăng ký. Họ sẽ không thể rút khỏi hay được miễn tham gia công tác phân xử trọng tài phát sinh từ các hợp đồng mà họ đã ký kết.
- 5 Việc mất quyền và đặc quyền không có nghĩa là một công ty khác không thể yêu cầu phân xử trọng tài về các yêu cầu bồi hoàn phát sinh từ các hợp đồng hiện có.

Ủy ban

Thông tin chung

Quy Định 407

Các Thành Viên Cá Nhân được trao quyền có thể tự ứng cử để phục vụ trong các Ủy Ban Thành Viên. Họ không cần phải được đề cử hay tán thành. Ngoại trừ Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, các ủy ban và Chủ Tịch của họ sẽ được Ban Giám Đốc chỉ định hàng năm.

Quy Định 408

Các ủy ban phải làm việc có hiệu quả nhưng có thể điều hành theo bất kỳ cách nào họ muốn, bao gồm:

- các cuộc họp;
- thảo luận qua điện thoại;
- hội nghị truyền hình;
- trao đổi e-mail và
- hội nghị video.

Quy Định 409

- 1 Các ủy ban dưới đây sẽ bao gồm số lượng người theo quy định trong bảng. Số đại biểu quy định là số thành viên tối thiểu mà ủy ban cần có mặt trước khi tiến hành bất kỳ hoạt động kinh doanh hợp lệ nào.

Thành viên được chỉ định	Số người cần để đủ số đại biểu quy định
--------------------------	---

Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài	Xem Quy Định 410	5
Ủy Ban Quy Tắc	12	5
Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị	Xem Quy Định 411	5

- 2 Đại diện của Hiệp Hội Thành Viên CICC có thể được chỉ định để phục vụ trong Ủy Ban Quy Tắc bất cứ khi nào các quy định chung được xem xét theo các Điều Lệ. Nhưng, họ không thể là Chủ Tịch hoặc Phó Chủ Tịch Ủy Ban trừ khi họ là Thành Viên Cá Nhân của ICA.
- 3 Ngoại trừ Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, tư cách thành viên trong các ủy ban sẽ chỉ có hiệu lực trong một năm. Thành viên nghỉ hưu có thể đủ điều kiện để được tái chỉ định.

Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài

Quy Định 410

- 1 Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài sẽ bao gồm tối đa 10 thành viên, những người phải là các trọng tài viên đủ điều kiện.
- 2 Một nửa số thành viên Ủy Ban sẽ được bầu bởi tất cả các trọng tài viên đủ điều kiện, và nửa số thành viên còn lại sau đó sẽ được Ban Giám Đốc chỉ định. Điều này sẽ diễn ra ba năm một lần.
- 3 Tư cách thành viên của Ủy Ban sẽ kéo dài trong ba năm. Một thành viên nghỉ hưu có thể đủ điều kiện để được tái bầu cử hoặc tái chỉ định.
- 4 Chủ Tịch sẽ do Ban Giám Đốc chỉ định.
- 5 Theo quyết định tuyệt đối của mình và sau khi tham vấn với Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài; Hội Đồng Quản Trị, có thể chỉ định tối đa năm thành viên nữa cho nhiệm kỳ ba năm, từ những người có kiến thức rõ ràng về công tác phân xử trọng tài và những người có thể đóng góp cho hoạt động thảo luận của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài ở cấp độ chiến lược. Những người này sẽ không đủ điều kiện chủ trì Toà Án, Ủy Ban Kháng Cáo Chuyên Môn hay các công tác phân xử trọng tài ICA khác. Họ sẽ chỉ đủ điều kiện tham dự các cuộc họp mở rộng của Ủy Ban Chiến Lược Phân Xử Trọng Tài, chủ yếu hoặc hoàn toàn về các vấn đề phân xử trọng tài chiến lược.

Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị

Quy Định 411

- 1 Ủy Ban Chênh Lệch Giá Trị sẽ bao gồm tối đa 4 thành viên do chúng tôi chỉ định, tối đa 4 thành viên được chỉ định bởi Bremer Baumwollboerse và tối đa 8 Thành Viên Cá Nhân khác được Ban Giám Đốc chỉ định từ những người quan tâm.

- 2 Ủy Ban Chênh Lềch Giá Trị có thể đồng ý thêm Thành Viên Cá Nhân hoặc những người không phải là Thành Viên vào ủy ban. Những người mà họ đề cử sẽ có quyền biểu quyết như các thành viên được chỉ định.
- 3 Ủy Ban Chênh Lềch Giá Trị sẽ họp ít nhất bốn tuần một lần. Chủ Tịch có thể triệu tập các cuộc họp thường xuyên hơn.
- 4 Với điều kiện được Chủ Tịch phê duyệt, các thành viên của Ủy Ban Chênh Lềch Giá Trị có thể yêu cầu một người thay thế tham dự. Người thay thế:
 - phải đến từ cùng công ty giống thành viên;
 - có thể là Thành Viên Cá Nhân hoặc người không phải là Thành Viên Cá Nhân; và
 - có thể bỏ phiếu tại các cuộc họp của ủy ban.

Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng

Quy Định 412

- 1 Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng có thể đồng ý thêm bất kỳ Thành Viên Cá Nhân nào vào ủy ban để tư vấn cho họ về các sản phẩm bông họ nhận được. Người này sẽ được xem là thành viên ủy ban khi xét xử trường hợp đó
- 2 Mỗi công ty không được có nhiều hơn một phiếu bầu tại bất kỳ cuộc họp nào của Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng. Một đại diện của Hiệp Hội Người Giao Bông Hoa Kỳ có thể được chỉ định để phục vụ trong các Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng bất cứ khi nào có liên quan đến 'Bông Hoa Kỳ', giống Bông Mỹ/Pima hoặc các loại bông khác được giao dịch bởi một thành viên của Hiệp Hội Người Giao Bông Hoa Kỳ. Nhưng, họ không thể là Chủ Tịch hoặc Phó Chủ Tịch của một ủy ban.
- 3 Quy Định này không áp dụng cho các hợp đồng vận chuyển bông Hoa Kỳ từ bất kỳ địa điểm nào ở Hoa Kỳ.

Quy Định 413

Không được chỉ định quá hai thành viên của cùng một công ty từ Hội Đồng Kháng Cáo Chất Lượng sang Ủy Ban Kháng Cáo Chất Lượng.

Quy Định 414

Các ứng cử viên để trở thành thành viên của Hội Đồng Kháng Cáo Chất lượng phải làm việc trong ngành kinh doanh bông

Thủ Tục Kỷ Luật

Quy Định 415

- 1 Công Ty Thành Viên ký hợp đồng mua hoặc bán bông thô hoặc cung cấp dịch vụ với hoặc thay mặt cho một cá nhân hoặc công ty có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của CICC và ICA (hợp đồng đó được ký kết vào hoặc sau

ngày thông báo về việc liệt kê tên công ty) hoặc ký kết hợp đồng mua hoặc bán bông thô hoặc cung cấp dịch vụ với ý định phớt lờ Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA, phải bị điều tra và chịu các thủ tục kỷ luật được nêu trong các Điều Lệ.

2. Nếu một Công Ty Thành Viên mới được bầu có hợp đồng chưa thực hiện với một bên có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của CICC và ICA thì, trong vòng bảy ngày (một tuần) sau khi được bầu, Công Ty Thành Viên đó phải cung cấp cho Ban Giám Đốc bản sao của (các) hợp đồng thể hiện ngày, số tham chiếu và ngày dự tính thực hiện hợp đồng đó, cùng với các thông tin bảo mật được điều chỉnh lại theo yêu cầu. Nhằm tuân thủ quy định trên, các điều khoản của đoạn (1) ở trên không áp dụng cho (các) hợp đồng đó.
3. Nếu Công Ty Thành Viên muốn giao dịch với một bên mà họ có phán quyết chưa thực hiện được liệt kê trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của CICC và ICA: Phần 1 nhằm mục đích duy nhất là thực hiện phán quyết đó thì Công Ty Thành Viên sẽ được yêu cầu thông báo cho Ban Giám Đốc bằng văn bản về ý định đó. Trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi ký kết (các) hợp đồng cho mục đích đó, Công Ty Thành Viên phải cung cấp cho Ban Giám Đốc bản sao (các) hợp đồng thể hiện ngày, số tham chiếu và ngày dự tính thực hiện hợp đồng đó và thỏa thuận giải quyết liên quan, cùng với các thông tin bảo mật được điều chỉnh lại theo yêu cầu. Ngoài ra, họ phải cung cấp thư từ hỗ trợ đưa ra bằng chứng về thỏa thuận giải quyết. Nhằm tuân thủ quy định trên, các điều khoản của đoạn (1) ở trên sẽ không áp dụng cho (các) hợp đồng đó.
4. Nếu một Công Ty Thành Viên có hợp đồng chưa thực hiện với một bên sau đó có tên trong Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của CICC và ICA thì, trong vòng bảy ngày (một tuần) kể từ khi liệt kê tên, Công Ty Thành Viên phải cung cấp cho Ban Giám Đốc bản sao (các) hợp đồng thể hiện ngày, số tham chiếu và ngày dự tính thực hiện hợp đồng đó, cùng với các thông tin bảo mật được điều chỉnh lại theo yêu cầu. Ngoài ra, họ phải cung cấp thư từ hỗ trợ đưa ra bằng chứng về thỏa thuận giải quyết. Nhằm tuân thủ quy định trên, các điều khoản của đoạn (1) ở trên sẽ không áp dụng cho (các) hợp đồng đó.

MỤC LỤC

	Trang số
Bông Hoa Kỳ	12, 23, 57
Giải quyết hòa giải	62
Kháng cáo – <i>Xem phần Kháng Cáo Chất Lượng, Kháng Cáo Chuyên Môn và Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ</i>	
Phân xử trọng tài - <i>Xem phần Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng, Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn và Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ</i>	
Yêu cầu bồi hoàn:	21
hư hại trong nước	22
lỗi biên chép	14
đóng gói sai, mọt lẫn lộn và kiện hàng chứa chất lạ	21, 22
độ ẩm bên trong	22
Phân loại	21, 57
Ủy ban	69
Hợp đồng:	10
áp dụng các Quy Định và Quy Tắc	10
đóng	11
Thủ Tục Kỷ Luật	71
Phí – <i>Xem Phụ Lục C – trực tuyến trên trang web của ICA</i>	
Danh Sách các Phán Quyết Chưa Thực Hiện của ICA	66
Tiêu Chuẩn Chính Thức của ICA	55
Kiểm tra thiết bị	23
Bảo hiểm	12
Hợp Đồng Bông Intercontinental Exchange Số 2 trong Tương Lai	11, 15
Gửi lại hóa đơn	26, 27
Quyền tài phán	34, 45, 55
Tư cách thành viên	67
Độ Mịn Của Bông	24
Kháng Cáo Chất Lượng	58
Phân Xử Trọng Tài Chất Lượng:	31, 50
ấn danh	58
Phán quyết	59
phí và lệ phí – <i>Xem Phụ Lục C – trực tuyến trên trang web của ICA</i>	63
Bán hàng ‘theo quyền chọn mua’	14
Lấy mẫu	19
Vận chuyển	11
Kháng Cáo Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	46
Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn Đối Với Yêu Cầu Bồi Hoàn Nhỏ	41
Phán quyết	46
Phí đóng dấu - <i>Xem Phụ Lục C – trực tuyến trên trang web của ICA</i>	
Độ bền	24
Bao bì	16
Kháng Cáo Chuyên Môn	37
Phân Xử Trọng Tài Chuyên Môn:	31
Phán quyết	35
phí và lệ phí - <i>Xem Phụ Lục C – trực tuyến trên trang web của ICA</i>	61
Phán Quyết Chưa Thực Hiện	65
Tiêu Chuẩn Chung	54

Chênh lệch giá trị	55
Trọng lượng	16